

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH
(1946 – 2018)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2020

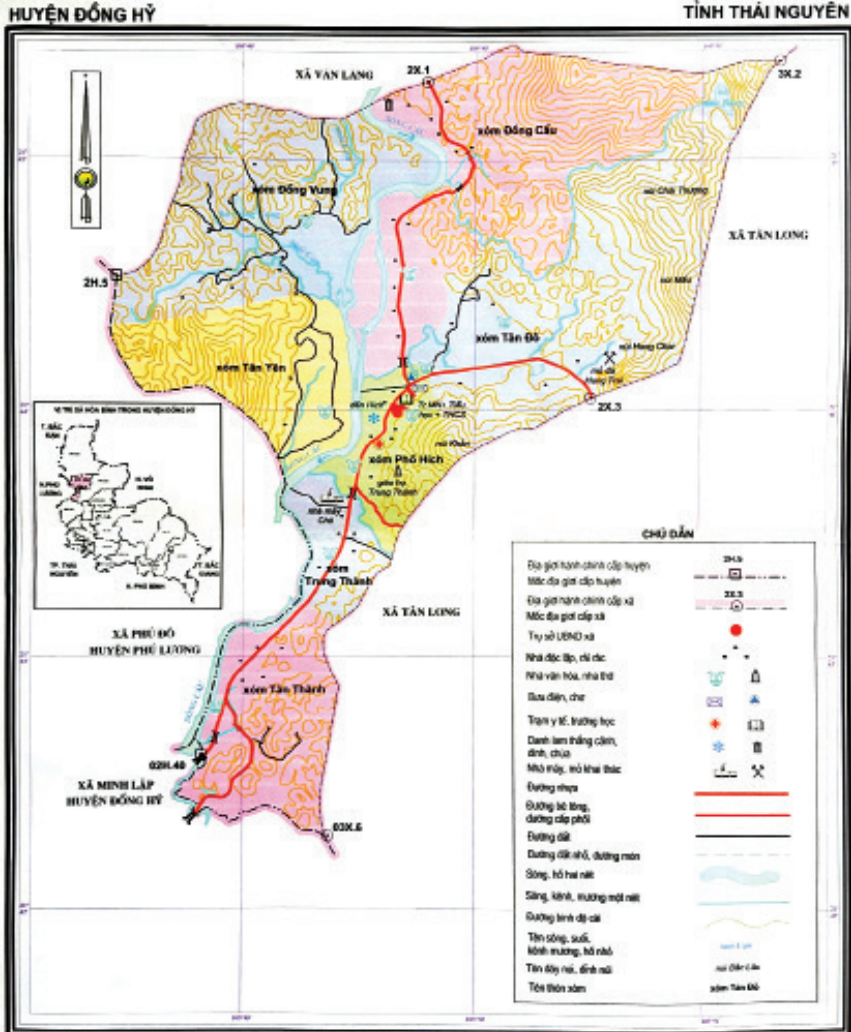


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Hồ Chí Minh

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ HÒA BÌNH



Đơn vị bản đồ: Ủy ban Dân số - Kế hoạch gia đình
 Bản đồ địa phương: 1:250.000, năm 2011
 Bản đồ địa phương: 1:250.000, năm 2011
 Bản đồ địa phương: 1:250.000, năm 2011
 Bản đồ địa phương: 1:250.000, năm 2011

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- PHẠM KIỀU HƯNG** : Bí thư Đảng ủy xã Hòa Bình - Trưởng ban chỉ đạo.
- LƯƠNG VĂN HÀ** : Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND xã - Phó ban Thường trực.
- LÝ VĂN MÃO** : Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban.
- VŨ DUY MẠNH** : Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên.
- LÝ NGỌC TÂN** : Nguyên Bí thư Đảng ủy xã – nguyên Trưởng ban.
- ĐOÀN VĂN TIẾN** : Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Ủy viên.

TỔ SƯU TẦM TÀI LIỆU

- LƯƠNG VĂN HÀ** : Phó ban Chỉ đạo biên soạn - Tổ trưởng
- LONG XUÂN MẮN** : Nguyên Bí thư Đảng ủy - Tổ viên
- NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG** : Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Tổ viên
- HOÀNG VĂN QUÂN** : Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã - Tổ viên
- ÂU PHƯƠNG LAN** : Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ - Tổ viên
- ĐẶNG QUỐC ĐẠT** : Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân - Tổ viên.
- CAO THỊ THỦY** : Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn xã - Tổ viên
- VŨ ANH LONG** : Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Tổ viên
- NGUYỄN THỊ HƯỜNG** : Văn phòng Đảng ủy - Tổ viên

CHỦ BIÊN

: NGUYỄN NGỌC LÂM, Sỹ quan Quân đội nghỉ hưu. Nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh huyện Đồng Hỷ.

LỜI GIỚI THIỆU

Đảng bộ xã Hòa Bình, tiền thân là Chi bộ xã Quảng Lâm (gồm 4 xã: Vân Lăng, Cường Thịnh, Đặc Kiệt và Trung Thành) thành lập tháng 2 năm 1946, đến nay Đảng bộ có hơn 72 năm đấu tranh, xây dựng trưởng thành, lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Hòa Bình là một thôn thuộc xã Quảng Lâm (từ nửa đầu năm 1947 tên xã Quảng Lâm đổi thành Vân Lăng). Hơn 72 năm đã qua, cơ sở Đảng địa phương luôn vững vàng, lãnh đạo Nhân dân các dân tộc từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức, đưa xã Hòa Bình từ một vùng đất nghèo nàn, với những hủ tục lạc hậu khi xưa, ngày nay trở thành một miền quê ngày càng phát triển, tiến bộ, văn minh.

Căn cứ Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 – 2020”*; thực hiện Công văn số 462-CV/HU, ngày 30/8/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ và chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Đảng ủy xã Hòa Bình (khóa XXI) ra Nghị quyết số 38-NQ/ĐU, ngày 2/10/2017 *“Về việc Biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình”* và Quyết định số

60-QĐ/ĐU cùng ngày “Về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình”. Do cán bộ chủ chốt của xã thay đổi, ngày 28/6/2018, Đảng ủy ra Quyết định số 71-QĐ/ĐU “Kiện toàn Ban Chỉ đạo sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình” gồm 9 thành viên do đồng chí Phạm Kiều Hưng, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban chỉ đạo biên soạn và Tổ giúp việc sưu tầm tài liệu gồm 11 thành viên do đồng chí Lương Văn Hà, Phó Bí thư Trường trực, Phó ban Chỉ đạo làm Tổ trưởng.

Sau một thời gian nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình (1946 - 2018)” đã hoàn thành.

Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình (1946 - 2018) có bố cục gồm: Lời giới thiệu, Mở đầu, Bốn chương nội dung, Kết luận và Phụ lục. Nội dung cuốn sách đã dựng lại một cách tương đối khách quan, chân thực quá trình hình thành và phát triển từ Chi bộ xã Quảng Lâm (năm 1946), Chi bộ xã Vân Lăng (năm 1947), Chi bộ xã Hòa Bình (năm 1953) và từ năm 1979 là Đảng bộ xã Hòa Bình; đến nay đã phát triển thành một Đảng bộ với 146 đảng viên, sinh hoạt tại 12 chi bộ (gồm 7 chi bộ xóm, 1 chi bộ cơ quan xã, 3 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ trạm y tế). Cuốn sách cũng nêu được những kết quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng đối với xã nhà trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12 năm 1986) đến nay.

Nhân dịp xuất bản cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình (1946 - 2018)*”, Đảng ủy xã xin trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã chỉ đạo và có ý kiến tham gia đóng góp cho cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình.

Tuy nhiên, do trải qua thời gian dài 72 năm, các tài liệu lưu trữ còn lại rất hạn chế, các nhân chứng không còn nhiều lại là những người tuổi cao, sức yếu, nên các tài liệu phục vụ nghiên cứu, biên soạn cuốn sách có thể còn thiếu sót. Đảng ủy xã Hòa Bình rất mong được tiếp thu các ý kiến tham gia đóng góp, bổ sung cho cuốn Lịch sử Đảng bộ để khi tái bản được đầy đủ hơn.

Đảng ủy xã Hòa Bình xin trân trọng giới thiệu với cán bộ, đảng viên và Nhân dân cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình (1946 - 2018)*”.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM.ĐẢNG ỦY XÃ HÒA BÌNH

BÍ THƯ

Phạm Kiều Hưng

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Xã Hòa Bình ở vùng Bắc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và gần như nằm dọc 2 bên bờ sông Cầu, phía bắc giáp xã Văn Lãng, phía đông giáp xã Tân Long, phía nam giáp xã Minh Lập (huyện Đồng Hỷ); phía tây giáp xã Phú Đô (huyện Phú Lương).

Vùng đất xã Hòa Bình đã có từ xa xưa cùng với quá trình mở mang bờ cõi, dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của tổ tiên.

Theo sách “*Các tổng trấn xã danh bị lẫm*” làm dưới thời vua Gia Long từ năm 1812 đến 1819 (sách này về sau được Viện Nghiên cứu Hán - Nôm biên soạn lại dưới tên gọi “*Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra*”) thì vùng đất xã khi đó có tên là Đặc Kiệt, một trong 4 xã thuộc tổng Vân Lãng. Thời kỳ này, tổng Vân Lãng thuộc huyện Động Hi⁽¹⁾, gồm các xã: Vân Lãng, Cúc Đường, Đặc Kiệt và Sa Hóa Lung. Đến sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn hoàn thành năm 1888, thì tổng Vân Lãng có 4 xã là Vân Lãng, Đặc Kiệt, Sa Lung và trang Cúc Đường.

(1) Quốc sử quán triều Nguyễn đều ghi huyện Động Hi (tức Đồng Hỷ ngày nay).

Năm 1901, chính quyền thực dân Pháp điều chỉnh địa giới cấp tỉnh, bãi bỏ cấp phủ trong hệ thống quản lý hành chính 5 cấp ở một tỉnh xuống còn 4 cấp⁽¹⁾; cắt 3 tổng: Vân Lãng, Thượng Nông (nay tương đương vùng đất 2 xã Thượng Nung và Thần Sa, huyện Võ Nhai) và Lịch Sơn về châu Vũ Nhai⁽²⁾ trong đó có xã Đặc Kiệt (còn có sách gọi là Đắc Kiệt).

Theo sách “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*” của Ngô Vi Liễu xuất bản năm 1928, tổng Vân Lãng có 14 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 9 làng (xã, phố): Đặc Kiệt, La Hiên, Lịch Sơn, Sa Lung, Trung Thành, Vân Lãng, Xuân Quang, phố Làng Hích và phố La Hiên và 5 trại là: Vũ Trấn, Nghinh Tường, Khôi Nang, Làng Mười và Đồng Bản. Xã Hòa

(1) Trước khi điều chỉnh, tỉnh Thái Nguyên có 5 cấp hành chính: tỉnh, phủ, huyện, tổng, xã (làng và tương đương). Sau khi bỏ cấp phủ, trong tỉnh còn 4 cấp hành chính là: tỉnh, huyện (tương đương huyện còn có châu và phủ mới thành lập), tổng, xã (làng và tương đương). Lúc này tỉnh Thái Nguyên có 8 đơn vị hành chính trực thuộc (2 huyện là Động Hỉ, Phú Lương), (2 phủ là Phổ Yên, Phú Bình), (4 châu là Định Hóa, Đại Từ, Văn Lãng, Vũ Nhai). Năm 1922, châu Văn Lãng sáp nhập vào châu Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên còn 7 đơn vị hành chính cho đến năm 1945.

(2) Tổng Vân Lãng có 4 xã là Vân Lãng, Sa Lung, Đặc Kiệt và Cúc Đình (Cúc Đường). Tổng Thượng Nùng có 2 xã là Thượng Nùng (Thượng Nung) và Thần Sa. Tổng Linh Sơn có xã Linh Sơn và thôn La Hiên (sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị quốc gia, xuất bản năm 2009, trang 932).

Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Chính phủ ký sắc lệnh số 148/SL bãi bỏ các đơn vị hành chính cấp phủ, châu, quận, châu Vũ Nhai đổi thành huyện Võ Nhai (theo Sách Địa chí Thái Nguyên trang 987)

Bình ngày nay gồm phần lớn diện tích xã Đặc Kiệt, toàn bộ Phố Hích và một nửa xã Trung Thành khi đó. Cũng theo sách này, năm 1927, xã Đặc Kiệt có 2 làng là Làng Hích và Làng Cầu (trong Làng Cầu có 3 cụm dân: Làng Cầu, Làng Suôi và Gốc Bông); xã Trung Thành có 2 thôn: Trung Thành và Cầu Khế (riêng thôn Trung Thành có chòm dân Na Một và Trung Thành).

Sau ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, phố Làng Hích sáp nhập vào xã Đặc Kiệt; đầu năm 1946, chính quyền cách mạng sáp nhập 4 xã: Cường Thịnh⁽¹⁾, Trung Thành, Đặc Kiệt, Vân Lãng thành xã Quảng Lâm thuộc huyện Võ Nhai. Xã Quảng Lâm lúc đó phía đông giáp xã La Hiên (huyện Võ Nhai), phía tây giáp xã Tân Phú (huyện Phú Lương), phía nam giáp xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ), phía bắc giáp xã Yên Đĩnh (tỉnh Bắc Kạn). Xã Quảng Lâm chia thành 3 thôn: Vân Lãng, Xa Lung và Hòa Bình. Khoảng giữa năm 1947, xã Quảng Lâm được đổi tên thành Vân Lãng

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, tháng 11/1953, xã Vân Lãng được tách thành 3 xã: Vân Lãng, Hòa Bình và Tân Long. Từ đó, xã Hòa Bình là một đơn vị hành chính trực thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số: 102/HĐBT điều chỉnh địa giới một số

(1) Từ tháng 3/1945, xã Sa Lung đổi tên thành xã Cường Thịnh, đầu năm 1946 Cường Thịnh nhập vào xã Quảng Lâm (sau đổi thành Vân Lãng), năm 1953 đến nay gọi là xã Tân Long.

huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái, theo đó 4 xã: Hòa Bình, Quang Sơn, Văn Lãng và Tân Long được tách ra khỏi huyện Võ Nhai để trở về với huyện Đồng Hỷ và ngày 1/7/1985⁽¹⁾ xã Hòa Bình cùng các xã Văn Lãng, Tân Long, Quang Sơn chính thức trở thành đơn vị hành chính trực thuộc huyện Đồng Hỷ.

Theo Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ, năm 2018, xã Hòa Bình có diện tích đất tự nhiên 1.244,79ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.086,94ha (chiếm 87,32%); đất phi nông nghiệp gồm 149,66ha (chiếm 12,02%); đất chưa sử dụng 8,19ha (chiếm 0,65%). Trong tổng số 1.086,94ha đất nông nghiệp có 461,69ha đất sản xuất nông nghiệp, 613,73ha đất lâm nghiệp và 11,52ha đất nuôi trồng thủy sản. Đất chuyên dùng có 49,6ha và 27,9ha đất ở.

Xã Hòa Bình nằm trong khu vực đất phù sa cổ ven sông Cầu, xen giữa các đồi núi đất, núi đá. Bên tả ngạn sông Cầu là núi Khảm (cao 136m), núi Đồng Cầu và núi đá Hang Trai; núi Chòi Thượng có 2 đỉnh 613 và 321m, núi Mom Chua có đỉnh cao 537m thuộc xóm Tân Đô giáp với xã Tân Long. Bên hữu ngạn sông Cầu có núi Hích (cao 275m) tạo thành ranh giới với xã Phú Đô (huyện Phú Lương) và các núi đất thuộc xóm Đồng Vung và Tân Yên có độ cao trên 100m. Giữa những dãy núi là các thung lũng có bề mặt tương đối bằng phẳng; 2

(1) Ngày 1/7/2015, Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTQTT huyện Đồng Hỷ tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm điều chỉnh địa giới hành chính (1/7/1985-1/7/2015) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất (lần thứ hai).

bên bờ sông Cầu, đất đai màu mỡ được Nhân dân khai khẩn tạo thành những cánh đồng có độ rộng hẹp khác nhau rất thuận lợi cho trồng lúa, ngô và các loại rau màu.

Khí hậu ở khu vực xã Hòa Bình mang đặc điểm chung của khí hậu huyện Đồng Hỷ, là loại sinh khí hậu “nóng, mùa lạnh ngắn, mưa vừa, mùa khô trung bình”⁽¹⁾ xen với sinh khí hậu “ấm, mùa lạnh ngắn, mưa nhiều, mùa khô trung bình”⁽²⁾. Nhiệt độ trung bình hằng năm khoảng 22 - 23°C. Nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng 1, khoảng 15 - 16°C. Nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng 7, khoảng 28 - 29°C. Những ngày đặc biệt, nhiệt độ lạnh có thể xuống thấp từ 5 - 7°C, nhiệt độ nóng có thể lên tới 35 - 37°C; tuy nhiên thời gian nhiệt độ đặc biệt này thường không kéo dài. Thông thường mỗi năm ở xã Hòa Bình có khoảng 20 ngày thời tiết ẩm ướt (thường gọi là nồm).

Lượng mưa trung bình hằng năm ở xã Hòa Bình từ 1.900 mm đến 2.000 mm; từ tháng 5 đến tháng 10 mưa nhiều chiếm 85 đến 90% lượng mưa cả năm; các tháng còn lại lượng mưa chỉ chiếm từ 10 - 15%.

Sông Cầu chảy dọc xã Hòa Bình theo hướng bắc - nam, là nguồn cung cấp nước chính cho nhu cầu sản xuất, sinh

(1) Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, gọi là “Kiểu sinh khí hậu”. Kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IB1b.

(2) Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, gọi là “Kiểu sinh khí hậu”. Kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IIB1b.

hoạt của Nhân dân. Trước đây, đoạn sông Cầu chảy qua địa phận xã Hòa Bình có nhiều ghềnh đá, thác dữ, trong đó Thác Hũ có mức độ nguy hiểm nhất đối với việc vận chuyển đường thủy qua đây. Khoảng những năm sau 1980, công binh quân đội đã dùng thuốc nổ phá các ghềnh đá nên Thác Hũ không còn.

Bên cạnh đó, xã Hòa Bình còn có các con suối được hình thành từ các đường tụ thủy, sinh thủy ở các núi, đồi trong xã. Bên tả ngạn sông Cầu có suối Ngõa, suối Cầu Khế, suối Cầu Trại và suối Làng Mới (cùng đổ nước vào sông Cầu). Bên hữu ngạn sông Cầu ở xóm Đồng Vung có suối Khe Quân chảy ra và một dòng suối nhỏ bắt nguồn từ núi Hích chảy qua xóm Tân Yên (đều chảy ra sông Cầu). Trong các suối trên, suối Làng Mới có chiều dài hơn cả; suối này bắt nguồn từ các khe núi ở xóm Mỏ Ba (xã Tân Long) chảy qua các xóm: Làng Mới, Đồng Mẫu và nhận thêm nguồn nước từ xóm Ba Đình rồi chảy qua giữa 2 xóm Trung Thành, Phố Hích ra sông Cầu.

Trước đây, vùng đất các xã Đặc Kiệt và Trung Thành thuộc huyện Động Hi (rời châu Vũ Nhai) là vùng rừng núi rậm rạp lại bị chia cắt bởi sông, ngòi, dân cư thưa thớt nên đường đi lại giữa các hộ và các chòm dân đều rất khó khăn. Khi dân cư trong xã đông dần lên, dấu chân con người đi mãi mà thành đường mòn. Những đường mòn này đều rất nhỏ hẹp qua rừng, qua núi, vượt qua suối sâu và chủ yếu chỉ dành cho người đi bộ. Khi chủ mỏ người Pháp đến khai thác mỏ kẽm Làng Hích (tiếng địa phương gọi là Làng Hích, hiện

nay mỏ Làng Hích thuộc xóm Làng Mới, xã Tân Long), nhà thầu đã cho mở con đường bộ và tiếp sau làm đường goòng để vận chuyển quặng từ mỏ ra bến sông ở Phố Hích. Từ đây, quặng kềm chì được thuyền bè vận chuyển theo sông Cầu về xuôi. Tuy nhiên, dòng sông Cầu lúc này lại có nhiều ghềnh đá, thác dữ nên việc chuyên chở cũng gặp nhiều trở ngại. Đầu thế kỷ XX, nhà thầu cho mở con đường nối từ bến sông Cầu (thuộc làng Đồng Giang, nay là đầu cầu Gia Bẫy) qua các xã Đồng Bầm, Hóa Trung, Hóa Thượng, Minh Lý đến Hích⁽¹⁾ để dùng xe cơ giới chuyên chở khoáng sản về xuôi. Từ đó, việc giao thương giữa xã Trung Thành, Đặc Kiệt với các xã (làng): Minh Lý, Hóa Thượng, Hóa Trung, Đồng Bầm, Đồng Giang và tỉnh lỵ Thái Nguyên được thuận tiện hơn nhiều.

Tuy nhiên, đường từ xã về lỵ sở châu Vũ Nhai (ở La Hiên) vẫn vô cùng khó khăn. Từ thời xa xưa, trong xã có một con đường xuất phát từ khu mỏ kềm chì ở Làng Mới, qua đèo Giải Kiệt⁽²⁾, Đồng Luông, Làng Giếng (của xã Sa Lung) qua Đèo Bụt sang xã La Hiên. Con đường này nhỏ, hẹp, lau lách rậm rạp, nhưng lại là đường chính để Nhân dân địa phương đi từ xã đến phố La Hiên, lỵ sở của châu Vũ Nhai.

(1) Hiện nay là Đường 1B từ cầu Gia Bẫy đến Cây số 7 (xóm Na Long xã Hóa Trung). Từ Cây số 7 rẽ qua xóm Văn Hữu (xã Hóa Thượng), qua Minh Lập lên đến Hích (xã Hòa Bình). Hiện vẫn còn một số cầu, cống bằng xi măng cốt thép do người Pháp làm dọc đường này còn ghi năm xây dựng từ 1915 đến 1917.

(2) Một số tài liệu ghi là đèo Giai Kiệt (nay là Đốc Dội) ở khu vực bãi thải của Mỏ kềm chì Làng Hích.

Từ sau Chiến dịch Biên giới năm 1950, cùng với việc nấn chỉnh Quốc lộ 1B từ La Hiên qua xóm Đồng Thu, La Đảnh đến cây số 7, gặp đường đi Minh Lý⁽¹⁾; Trung ương cho mở các tuyến đường từ xóm Đồng Thu xuyên qua xóm Xuân Quang (nay thuộc xã Quang Sơn), Làng Mới đến Phố Hích và qua ngàm Hích, ngàm Vô Tranh. Con đường này được mở để thuận tiện cho chuyên chở hàng viện trợ từ biên giới Việt - Trung về và nhanh chóng chuyển đến hệ thống kho ở Thái Nguyên, Tuyên Quang. Từ các kho hàng này, vũ khí, phương tiện, lương thực, thực phẩm, hàng hóa, nhu yếu phẩm được vận chuyển tới các chiến trường, đặc biệt là với chiến trường Điện Biên Phủ. Tiếp theo, con đường từ cây số 12 (Kilômét 12 thuộc Quốc lộ 1B) qua xóm La Giang (xã Quang Sơn) đến Làng Mới (xã Tân Long) được mở nối vào đường sang Hích giúp cho xe đạp và xe cơ giới có thể đi lại thuận lợi.

Trước đây, Hòa Bình là địa phương có diện tích rừng rất lớn. Đầu thế kỷ XX, rừng còn chiếm trên 90% diện tích đất toàn xã. Đến những năm 1960 – 1970, rừng tự nhiên che phủ khoảng 50 đến 60% diện tích đất của xã. Thảm thực vật rừng có rất nhiều lâm sản như song, mây, tre, trúc, nứa, lá... và các loại gỗ quý thuộc nhóm 1, nhóm 2⁽²⁾; đặc biệt là

(1) Bỏ đoạn đường 1B từ La Hiên qua Đèo Khế - Long Giàn - Khe Mo - Bò Đái - Linh Nham. Từ đó Nhân dân gọi đoạn đường này là 1B cũ.

(2) Gỗ nhóm 1 là loại gỗ vừa tốt bền vừa có vân đẹp hoặc hương thơm như lát hoa, hoàng đàn, pơ mu... Gỗ nhóm 2 là các loại gỗ có độ bền chắc như đinh, lim, sến, táu... gỗ nhóm 2 còn được gọi là nhóm “tứ thiết” (tứ thiết là 4 loại gỗ được ví bền như kim loại sắt).

các loại gỗ mọc trên triền núi đá có chất lượng rất tốt như nghiến, lát hoa,... Động vật ở trong rừng Đặc Kiệt phong phú, có nhiều loại, nhiều loài từ hổ, báo, hươu, nai, kỳ đà cho đến công, trĩ, chồn, cây hương... Tài nguyên rừng giàu có đã nuôi sống bao thế hệ người dân trong xã và góp phần vào phát triển kinh tế chung của đất nước. Tuy nhiên, do sự thiếu ý thức của con người trong việc khai thác quá mức, dẫn đến tài nguyên rừng ở Hòa Bình bị cạn kiệt. Đến cuối thế kỷ XX, rừng tự nhiên ở xã Hòa Bình đã cơ bản bị khai thác hết. Mất rừng, mất động vật rừng và mất thảm thực vật che phủ; tình trạng này kéo theo mặt đất bị rửa trôi, độ phì của đất giảm nhanh, lượng dự trữ nước ngầm trong lòng đất giảm sút đáng kể. Để khắc phục tình trạng suy kiệt tài nguyên rừng và cải thiện môi trường sống, Nhân dân xã Hòa Bình đã trồng thay thế bằng rừng bạch đàn, rừng keo,... Từ năm 1990 đến nay, Nhà nước có các chương trình trồng rừng như Chương trình PAM⁽¹⁾, Chương trình 327⁽²⁾, Chương trình 661⁽³⁾ trồng 5 triệu héc-ta rừng và nhiều chính sách hỗ trợ mang lại lợi ích thiết thực cho người trồng rừng,

(1) PAM, từ gọi tắt của rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của Chương trình lương thực thế giới.

(2) Gọi theo Quyết định số 327-CT, ngày 15/9/1992 của HĐBT về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước.

(3) Gọi theo Quyết định số 661/QĐ-TTg, ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng 5 triệu ha rừng.

thảm thực vật rừng ở Hòa Bình dần dần được khôi phục, độ che phủ rừng không ngừng tăng lên và đến nay đã đạt trên 50%. Rừng trồng tuy không thể thay thế được rừng tự nhiên về mặt đa dạng sinh học, nhưng cũng đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường và mang lại nguồn lợi lớn về kinh tế cho Nhân dân.

Từ xa xưa, trong lòng đất xã Đặc Kiệt chứa nguồn khoáng sản kẽm chì đã được thăm dò và khai thác. Thời nhà Nguyễn và thời thuộc Pháp, tại tổng Vân Lăng có 4 mỏ kẽm chì là Bắc Lâu, Mỏ Ba, Làng Hích và mỏ Nêu (Metis). Trong số này, mỏ kẽm chì Làng Hích⁽¹⁾ có trữ lượng lớn nhất, mỏ đã được triều đình nhà Nguyễn khai thác từ đầu thế kỷ XIX đến đời Vua Minh Mạng thì dừng khai thác. Năm 1903, người Pháp đến khảo sát và sau đó tổ chức khai thác lại mỏ với quy mô mở rộng hơn⁽²⁾, số phu mỏ đông đến hàng ngàn người, nhưng đến năm 1941 thì lại dừng khai thác.

Xã Hòa Bình còn có nguồn tài nguyên đá vôi với trữ lượng lớn tại các núi Mom Chua, Chòi Thượng, Hang Trai. Riêng mỏ đá Hang Trai có trữ lượng khoảng 1,3 triệu mét

(1) Các tài liệu của Pháp đều viết tên của mỏ là Làng Hích, khi đó thuộc làng Hích Min, xã Đặc Kiệt. Từ sau năm 1953 vùng đất của mỏ được cắt về xã Tân Long và gọi là mỏ kẽm chì Làng Hích (trên đất xóm Làng Mới, xã Tân Long)

(2) Là mỏ có hàm lượng chì từ 1 đến 7% và hàm lượng kẽm từ 5 đến 20%. Nên thời kỳ cao điểm là từ 1913 đến 1928, riêng mỏ Làng Hích đã khai thác được 130.000 tấn quặng kẽm chì.

khối, mỏ đã được khai thác từ cuối năm 2011⁽¹⁾.

II. Con người và truyền thống

Đến đầu thế kỷ XX, vùng đất xã Hòa Bình (gồm 2 xã Trung Thành, Đặc Kiệt và Phố Hích)⁽²⁾ vẫn là rừng nguyên sinh, dân cư rất thưa thớt sống chủ yếu ở những vùng đất bằng phẳng bên bờ sông Cầu và các thung lũng thuận lợi cho trồng trọt và đi lại. Khi ấy, vùng đất 2 xã chủ yếu chỉ có người dân tộc Kinh sinh sống và một số rất ít người Sán Chay (nhóm Cao Lan) sống thành từng chòm xóm riêng lẻ hoặc đan xen. Cùng với 2 xã, ở bên bờ tả sông Cầu có phố Làng Hích là nơi ở và làm việc của chủ mỏ và các gia đình chức sắc thuộc các mỏ trên địa bàn tổng Vân Lãng.

Theo sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của Ngô Sĩ Liên, thì dân số năm 1927 của xã Đặc Kiệt là 136 người, xã Trung Thành có 58 người và Phố Hích có 208 người⁽³⁾. Những năm sau đó cho đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp, có một số hộ dân tộc Nùng, chủ yếu từ Lạng Sơn di cư về các xã trong tổng Vân Lãng định cư đã hình thành thêm thành phần dân tộc thứ 3 trong xã.

(1) Mỏ đá Hang Trai có tổng diện tích 11,7ha (trong đó có 7,8ha diện tích khai thác và hơn 3,9ha công trình phụ trợ).

(2) Tại sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của Ngô Sĩ Liên, xuất bản năm 1927 khi viết về cuộc điều tra dân số năm 1927 đã tách Phố Hích ra khỏi xã Đặc Kiệt, nên tác giả ghi 2 xã và 1 phố.

(3) Sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của Ngô Sĩ Liên do nhà in Mạc Đình Tư và Lê Văn Tân kế nghiệp, 136 phố Hàng Bông-Hà Nội in năm 1928, được Nxb Văn hóa thông tin xuất bản năm 1999 trang 136, trang 490 và trang 316.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban hành chính Bắc Bộ, đầu năm 1946, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Võ Nhai đã sáp nhập các xã Vân Lãng, Đặc Kiệt, Trung Thành, Cường Thịnh và Phố Hích thành 1 xã và đặt tên là Quảng Lâm. Khoảng giữa năm 1947, xã Quảng Lâm được đổi tên thành xã Vân Lãng. Cuối năm 1953, xã Vân Lãng được tách ra để thành lập 3 xã mới là Vân Lãng, Hòa Bình và Tân Long.

Xã Hòa Bình thành lập trên cơ sở diện tích và dân số thôn Đặc Kiệt, Trung Thành của xã Vân Lãng trước năm 1953. Tuy nhiên, thôn Đặc Kiệt lúc này trừ xóm Đồn Điền (cắt về xã Vân Lãng) và làng Hích Min (cắt về xã Tân Long) và thôn Trung Thành (trừ xóm Ba Ba và Đồng Mẫu chuyển về xã Tân Long). Toàn xã có 5 xóm: Làng Hích, Đồng Cầu, Tân Độ, Tân Yên và Trung Thành với dân số 580 người. Khoảng cuối năm 1955, đầu năm 1956, xã Hòa Bình có 154 hộ, 614 người gồm 3 dân tộc, trong đó có 425 người Kinh, 181 người Nùng và 8 người Trại Cao (một tên gọi khác của người Cao Lan).

Theo thống kê của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, đến 31/12/2018, toàn xã có 789 hộ, dân số 3.045 người⁽¹⁾, bao gồm 9 dân tộc. Đông nhất là dân tộc Kinh có 535 hộ, 1.805 người (chiếm 59,28% dân số); dân tộc Nùng có 227 hộ và 983 người

(1) Theo Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ năm 2018: Số hộ ở xã Hòa Bình có 797 (theo thống kê của xã 791 hộ); dân số 2.283 người (theo thống kê của xã 3.045 người).

(chiếm 32,28%); dân tộc Tày có 19 hộ, 126 người (chiếm 4,14%); dân tộc Sán Chay⁽¹⁾ có 6 hộ, 86 người (chiếm 2,83%). Ngoài ra còn có 45 người thuộc 5 thành phần dân tộc: Dao, Hoa, Thái, Mường, Pako (chiếm 1,48% dân số), ... chủ yếu là con dâu, con rể về sinh sống tại địa phương.

Trước Cách mạng tháng Tám (1945), chính quyền thực dân, phong kiến đã thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị, cả tổng Vân Lăng không mở một trường học nào, nhưng ở Phố Hích lại lập một tiệm rượu và hút thuốc phiện⁽²⁾ ép buộc dân ta phải mua theo quy định. Đời sống đói nghèo cùng với địa phương không có trường học nên đa số người dân bị mù chữ.

Hòa Bình là vùng đất có nền văn hóa lâu đời. Tại xã Hòa Bình đã phát hiện được 2 trống đồng loại I (theo cách phân loại của Hêgơ) là trống đồng Hích (phát hiện năm 1973 tại xóm Trung Thành) và trống Đồng Cầu (phát hiện năm 1982 tại xóm Đồng Cầu).

Xã Hòa Bình không có chùa, chỉ có các cơ sở tín ngưỡng như đền Hích, đình Đồng Cầu, đình Tân Đô, đình Tân Yên và nhà thờ họ đạo Hích.

Đền Hích: Nằm bên bờ tả sông Cầu thuộc xóm Phố Hích; theo những dấu tích kiến trúc còn lại, đền Hích được

(1) Theo Sách Địa chí Thái Nguyên, Dân tộc Sán Chay có 2 nhóm là Cao Lan và Sán Chí. Theo thống kê có 10 người Cao Lan và 76 người Sán Chí.

(2) Chủ tiệm tên là Nguyễn Văn Tý, thường gọi là ông Ký Rượu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

cho là xây dựng vào đời nhà Nguyễn (cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX). Căn cứ vào đạo sắc phong được cấp ngày 25/7 năm Khải Định thứ 9 (1924) thì Đền Hích thờ Nữ thần sông nước có tên Bạch Ngọc Thủy Tinh Công Chúa, vị thần có công phù trợ Nhân dân đánh giặc giữ yên bờ cõi.

Tháng 3/1945, tại đền Hích, là nơi cán bộ Việt Minh châu Vũ Nhai tuyên bố thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng, Mặt trận Việt Minh, Hội Nông dân Cứu quốc xã Đặc Kiệt. Đền Hích cũng là nơi thành lập Chi bộ xã Quảng Lâm (Vân Lãng) đầu năm 1946.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đền Hích là nơi để kho lương thực của bộ đội Liên khu Việt Bắc. Trong kháng chiến chống Mỹ, đền Hích là nơi sơ tán của Xưởng Quân giới H5, Tòa án quân sự Quân khu Việt Bắc và Đoàn Nghệ thuật Quân khu Việt Bắc. Với những sự kiện đó, năm 2007, đền Hích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa tại Quyết định số 3611/QĐ-UBND.

Lễ hội đền Hích được tổ chức ngày Rằm tháng Giêng (15/1 âm lịch) và giỗ Mẫu vào ngày 17/3 âm lịch hằng năm.

Xã Hòa Bình có 3 ngôi đình cổ được xây dựng từ lâu đời là đình Đồng Cầu, đình Tân Đô và đình Tân Yên. Cả 3 ngôi đình đều thờ chung các vị thần là Cao Sơn Quý Minh đại vương, Đức ông Tổng Đô đốc đại thần, Đức ông Linh vân Kỳ sỹ đại thần, Đức ông Cổ thiết tướng quân đại thần, Đức bà Hồng Nương công chúa đại thần, Thần Nương ngũ cốc

liệt mộc và các vị Ngọc nữ nương hầu. Các đình trên mỗi năm có 1 ngày lễ chính: Lễ đình Tân Đô ngày mùng 4 tháng Giêng, lễ đình Tân Yên ngày mùng 8 tháng Giêng và lễ đình Đồng Cầu ngày 16 tháng Giêng.

Nhà thờ giáo họ Hích: Đầu thế kỷ XX, mỏ kềm Làng Hích do người Pháp đến làm chủ khai thác. Trong bộ máy quản lý của mỏ và dân phu có một số người theo đạo Công giáo. Vì vậy trong khoảng thời gian từ 1915 đến 1920, nhà thờ giáo họ Hích được xây dựng để phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng của những người theo đạo tại đây. Sau 2 lần di chuyển, đến năm 1938, nhà thờ được xây dựng địa phận xã Trung Thành (nay là xóm Trung Thành thuộc xã Hòa Bình).

Nhân dân xã Hòa Bình có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng. Theo sử sách cũ để lại, thế kỷ XV, khi quân Minh xâm lược nước ta, chúng thi hành nhiều chính sách dã man, hà khắc vừa đàn áp các phong trào phản kháng của Nhân dân vừa vơ vét của cải đem về nước và âm mưu đồng hóa dân tộc ta. Không chịu khuất phục, Nhân dân các dân tộc trong huyện Động Hỉ đã nhiều lần đứng lên khởi nghĩa chống giặc Minh. Tiêu biểu là Nhân dân vùng đất ngày nay là xã Hòa Bình cùng với Nhân dân các dân tộc Động Hỉ, đã tham gia nghĩa quân Ông Lão⁽¹⁾ và nghĩa quân

(1) Ông Lão đã xây dựng căn cứ kháng chiến ở huyện Động Hỉ chống lại quân Minh xâm lược nước ta thế kỷ XV từ 1410-1412 (Sách Địa chí Thái Nguyên-NXB Chính trị quốc gia, năm 2009-trang 165).

Áo Đỏ⁽¹⁾ chiến đấu chống quân xâm lược. Được sự giúp đỡ của Nhân dân, nghĩa quân đã dựa vào núi rừng hiểm trở, liên tục tiến công quân địch ở khắp mọi nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất và “làm cho chúng không thể nào đặt vững được chính quyền đô hộ trên miền rừng núi bao la của ta”⁽²⁾.

Trong thời kỳ chiến tranh Nam - Bắc triều, quan quân nhà Mạc đã xây thành đắp lũy ở nhiều nơi trong huyện Động Hi. Một trong số những thành đó được xây dựng bên bờ sông Cầu thuộc xã Đặc Kiệt vẫn còn dấu tích đến ngày nay. Khi Đặc Kiệt được tách thành 2 xã, xã mới có thành nhà Mạc được gọi tên Trung Thành (giữa thành) nay là xóm Trung Thành. Việc xây thành đắp lũy có sự đóng góp công của và cả sự thống khổ của Nhân dân huyện Động Hi nói chung và Nhân dân vùng đất xã Hòa Bình ngày nay nói riêng. Trải qua sự khắc nghiệt của thời gian và sự tàn phá của con người, thành nhà Mạc chỉ còn lại một số dấu tích ít ỏi bên bờ sông Cầu thuộc xóm Trung Thành.

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng đánh chiếm bán đảo Sơn Trà, mở đầu chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngày 19/3/1884, quân Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên nhưng vấp lại sự phản kháng quyết liệt của quân và dân trong tỉnh buộc chúng phải quay lại Bắc Ninh. Ngày 10/5/1884,

(1) Nghĩa quân Áo Đỏ-là đội quân thường mặc áo màu đỏ và gọi là Hồng Y hình thành từ năm 1410 và lan rộng từ vùng Đông Bắc, Tây Bắc vào đến Thanh Hóa - Nghệ Tĩnh (Sách Địa chí Thái Nguyên - NXB Chính trị quốc gia, năm 2009 - trang 165).

(2) Lịch sử Việt Nam, tập 1 - NXB Khoa học xã hội, 1971, trang 239

lần thứ 3 quân Pháp lại từ Bắc Ninh tiến đánh và chiếm đóng Thái Nguyên; từ đây chúng lần lượt đánh chiếm các địa phương trong tỉnh, trong đó có châu Vũ Nhai.

Tại Vũ Nhai quân Pháp bố trí 6 đồn binh⁽¹⁾ để kìm kẹp Nhân dân ta, thì riêng vùng đất xã Hòa Bình hiện nay có 2 đồn Làng Hích và Đắc Kiệt (một số tài liệu ghi là Đắc Kiệt hay Đắc Kiệt). Trong những năm đầu của thế kỷ XX, khi thực dân Pháp khai thác thuộc địa lần thứ nhất, chỉ riêng số công nhân ở mỏ kềm Làng Hích đã lên tới trên 3.000 người. Cũng như đời sống của Nhân dân các dân tộc trong xã, đời sống của công nhân mỏ kềm Làng Hích vô cùng cực khổ, họ là những lao động khổ sai, làm việc 10 đến 12 giờ một ngày, không có phương tiện hoặc dụng cụ phòng hộ mà đồng lương thấp kém, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, lại bị đối xử tàn tệ, đánh đập, cúp phạt,... Tuy số lượng công nhân đông đến trên 3.000 người, nhưng mỏ không có một cơ sở y tế nào dành cho phu mỏ và Nhân dân trong vùng⁽²⁾. Do lao động nặng nhọc, tiền công rẻ mạt nên phu mỏ kềm mắc bệnh và bị chết khá nhiều. Chỉ riêng một trận dịch năm 1923, mỏ kềm Làng Hích đã có hàng trăm người bị chết, có ngày số phu mỏ bị chết lên tới 20 người⁽³⁾. Trước cảnh bị áp bức bắt công, cuộc sống khó khăn cùng cực, 3.000 phu mỏ

(1) Sáu đồn binh ở châu Vũ Nhai khi đó là: Tràng Xá, Đình Cả, Cúc Đình, Bắc Lao (Bắc Lâu nay thuộc xã Tân Long), Đắc Kiệt và Làng Hích.

(2) Bên bờ sông Cầu ở Phố Hích có trạm y tế nhỏ chỉ chữa bệnh cho người Pháp và cai mỏ. Hiện nay còn dấu tích gọi là bến Nhà thương.

(3) Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1954, tr 19.

kẽm Làng Hích đã đồng loạt bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm và chống đánh đập, vô cớ cúp phạt người lao động. Cuộc bãi công đã làm cho bọn chủ mỏ hoảng sợ, lúng túng đồng thời có tác dụng thức tỉnh các tầng lớp Nhân dân trong việc hình thành ý thức đấu tranh chống áp bức bất công.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra thời kỳ mới cho phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động nước ta. Cuối năm 1936, tổ chức Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên ra đời ở xã La Bằng thuộc huyện Đại Từ. Đầu năm 1937, tổ chức Đảng Cộng sản thứ 2 của tỉnh thành lập tại châu Vũ Nhai⁽¹⁾. Chỉ trong một thời gian ngắn, 2 tổ chức Đảng đầu tiên trong tỉnh Thái Nguyên được thành lập; tuy số lượng đảng viên còn ít nhưng các cơ sở Đảng trong tỉnh (nhất là ở Vũ Nhai) đã nhanh chóng lãnh đạo Nhân dân các dân tộc vùng lên đấu tranh chống áp bức bất công.

Giữa năm 1938, để hoàn thành con đường nối từ cầu Gia Bẫy qua các xã Đồng Giang, Đồng Bầm, Khe Mo (huyện Đồng Hỷ), qua châu Vũ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia (thuộc tỉnh Lạng Sơn)⁽²⁾, thực dân Pháp ráo

(1) Sách Địa chí Thái Nguyên-NXB Chính trị quốc gia, XB 2009, tr.231, 231 và Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1, XB 2003, tr.63

(2) Báo Đông Pháp số ra ngày 8/12/1938 gọi là đường Lạng Sơn-Thái Nguyên: Con đường sơn tiện cho việc buôn bán và canh phòng miền biên giới Bắc Kỳ. Đường này về sau được đặt tên là đường 1B. Sau năm 1950 đã mở mới đoạn từ La Hiên qua xóm Đồng Thu (xã Quang Sơn, xã Hóa Trung về đến cây số 7 gặp đường từ Chùa Hang đi Hích (tức xã Hòa Bình ngày nay).

riết bắt Nhân dân Vũ Nhai trong đó có Nhân dân Phố Hích, Đặc Kiệt, Trung Thành đi làm đường. Giữa ngày mùa cày cấy, người dân Vũ Nhai bị cưỡng bức lên công trường, lao động khổ cực, tiền công ít ỏi lại bị bớt xén, ăn chặn và bị đánh đập tàn nhẫn đã làm cho dân phu bắt bình cao độ. Trước tình hình trên, cơ sở Đảng Vũ Nhai đã liên tiếp vận động Nhân dân châu lỵ La Hiên và khu vực xung quanh (trong đó có Nhân dân tổng Vân Lăng) biểu tình, đấu tranh chống bắt phu, bắt lính vào ngày mùa... chống đánh đập dân phu, đòi trừng trị bọn ăn chặn tiền công của họ... Chính quyền tay sai đã đàn áp, bắt bớ, giam cầm một số người, nhưng phu làm đường và Nhân dân địa phương không nhụt chí. Trước sức đấu tranh quyết liệt của hàng trăm dân phu (dưới sự lãnh đạo của cơ sở Đảng Vũ Nhai), nhà cầm quyền buộc phải thả những người bị bắt, tăng tiền công, cam kết không bắt phu vào ngày mùa và lần lượt đổi 2 tên Tri châu là Đèo Văn Long và Vi Văn Méo đi nơi khác⁽¹⁾. Thắng lợi của cuộc đấu tranh của dân phu và Nhân dân ở La Hiên đã có sức cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng ở địa phương, động viên quần chúng hăng hái tham gia các hoạt động chống Pháp do tổ chức Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Phố Hích, Đặc Kiệt và Trung Thành cùng trong một tổng với xã La Hiên nên những hoạt động chống Pháp của Nhân dân lao động có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra tại đây đã nhanh chóng lan truyền và ảnh

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, trang 69 đến 71.

hưởng tích cực đối với Nhân dân địa phương. Từ đó những người dân yêu nước ở Phố Hích, Đặc Kiệt, Trung Thành luôn trăn trở với nỗi cực khổ bần hàn của mình và đồng bào quê hương, hướng niềm tin về những người cách mạng đang tích cực đấu tranh chống Pháp trên vùng đất Vũ Nhai.

Ngày 22/9/1940, quân đội Nhật vượt biên giới Việt - Trung đánh quân Pháp tại Lạng Sơn⁽¹⁾ làm cho binh lính ở các đơn vị đồn trú tại đây hoảng hốt bỏ vị trí tháo chạy toán loạn. Tối ngày 27/9/1940, tổ chức Đảng ở Bắc Sơn⁽²⁾ phát động quần chúng vùng lên khởi nghĩa vũ trang lật đổ chính quyền thực dân và tay sai. Nhưng sau đòn choáng váng ban đầu, quân Pháp và Nhật lại bắt tay nhau để đàn áp phong trào cách mạng mà trọng tâm là đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Để bảo vệ thành quả của cuộc khởi nghĩa và duy trì phong trào cách mạng, Đội Du kích Bắc Sơn được thành lập. Đầu năm 1941, Đội Du kích Bắc Sơn đổi thành Cứu quốc quân với nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng các trạm liên lạc bảo đảm cho tuyến giao thông thông suốt giữa Trung ương với các địa phương.

Được sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương mà trực tiếp là đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Thường vụ Trung

(1) *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, trang 78.*

(2) *Đồng chí Thái Long (tức nông Văn Cún) là đảng viên thuộc Đảng bộ Vũ Nhai tham gia cuộc họp quyết định phát động khởi nghĩa Bắc Sơn. Sau cuộc họp, đồng chí Thái Long về Vũ Nhai để vận động Nhân dân ủng hộ Bắc Sơn-(Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936-1965), xuất bản năm 2002, trang 78, 79)*

ương Đảng), Cứu quốc quân tiếp tục phát triển lực lượng và củng cố tổ chức. Ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá, châu Vũ Nhai), Trung đội Cứu quốc quân II⁽¹⁾ được thành lập. Đồng chí Hoàng Quốc Việt giao nhiệm vụ cho đơn vị: “Tích cực đấu tranh chống địch khủng bố, trừ gian, tiêu diệt bọn phản động đầu sỏ, bảo vệ cơ sở cách mạng; không ngừng củng cố phát triển các đội tự vệ làm nguồn bổ sung cho Cứu quốc quân; củng cố và mở rộng địa bàn ra các hướng; duy trì tiếng súng đấu tranh để cổ vũ phong trào cách mạng toàn quốc,...”⁽²⁾.

Xã Trung Thành, Đặc Kiệt và Phố Hích nằm trên đường rừng từ La Hiên, Cúc Đường (Vũ Nhai) đi sang vùng Phần Súc, Hái Hoa (nay là xã Phần Mễ, huyện Phú Lương) và các nơi khác. Vì vậy trong những năm từ 1941 đến 1945 luôn có cán bộ cách mạng và một số cán bộ chiến sỹ Cứu quốc quân qua lại và tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia hội kín để đánh Tây, đuổi Nhật giành độc lập⁽³⁾. Tuy nhiên, từ khi phong trào cách mạng ở Vũ Nhai bị địch khủng bố ác liệt, Cứu quốc quân II phải rút lên biên giới Việt - Trung, nên

(1) Từ đây Đội Cứu quốc quân thành lập trước đó gọi là Cứu quốc quân I.

(2) Từ sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2009, trang 237.

(3) Theo lý lịch của đồng chí Lãng Văn Ánh (nguyên Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vân Lăng, nguyên Chủ tịch Liên Việt huyện Võ Nhai) hiện lưu tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai. Khoảng năm 1941 đến 1944 có các đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) và Cát Lượng (Võ Quốc Vinh) qua lại xã và tuyên truyền đánh Tây, đuổi Nhật.

tại xã Trung Thành, Đặc Kiệt và Phố Hích chưa có hoạt động nào đáng kể.

Tháng 2/1944 đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cán bộ tại xóm Khuổi Kịch, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để phổ biến Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Hội nghị quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân III do đồng chí Triệu Khánh Phương làm Trung đội trưởng và chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu là Phân khu A và Phân khu B.

Phân khu A (còn gọi là Phân khu Quang Trung) ở bên tả ngạn sông Cầu gồm huyện Đồng Hỷ (ngày nay), châu Vũ Nhai (thuộc tỉnh Thái Nguyên) và các châu Bình Gia, Bắc Sơn, Trảng Định, Thoát Lãng (của tỉnh Lạng Sơn) và phủ Yên Thế, châu Hữu Lũng (thuộc tỉnh Bắc Giang) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân II, do các đồng chí Hà Châm, Trần Thị Vũ, Chu Quốc Hưng và Thái Long phụ trách.

Phân khu B, gọi là Phân khu Nguyễn Huệ, gồm các châu (huyện): Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, vùng Tây huyện Đồng Hỷ, thị xã Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên); các châu: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Nam châu Chợ Đồn (Bắc Kạn) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân III. Đồng chí Chu Văn Tấn, Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách phân khu B.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, tình hình trong nước và

thế giới có nhiều diễn biến lớn, đặc biệt là những thay đổi mau lẹ của Chiến tranh thế giới lần thứ II. Ở Đông Dương, mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng gay gắt. Cả Pháp và Nhật đều âm mưu quyết đấu một mất, một còn. Đúng như nhận định của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương “...*Hai con chó để quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo như Đông Dương*”, 20 giờ ngày 9/3/1945 quân Nhật nổ súng hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương; quân Pháp ở đây nhanh chóng hạ vũ khí đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong toàn quốc.

Được tin Nhật làm đảo chính, quân Pháp ở Thái Nguyên hoảng loạn tột độ, vội vã theo hướng Bờ Đậu - Đại Từ định chạy sang Tuyên Quang, đến Đèo Khế⁽¹⁾ bị đơn vị Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy chặn đánh, buộc chúng phải quay lại thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội theo Quốc lộ số 3 lên đánh chiếm Thái Nguyên. Hay tin quân Nhật đang tiến đến gần thị xã, Công sứ Thái Nguyên vội vàng cử tên Phó Công sứ, các quan chức dân sự cùng tay sai vác cờ trắng xuống Gia Sàng xin đầu hàng. Quân Nhật được đón vào chiếm đóng thị xã Thái Nguyên, chúng nhanh chóng chiếm các công sở, bắt giữ các quan chức cai trị người Pháp ở đây, sau đó tỏa ra chiếm

(1) Ở tỉnh Thái Nguyên có 2 đèo đều mang tên là Đèo Khế. Đèo này giáp ranh giữa Đại Từ và Tuyên Quang. Còn 1 đèo nữa giáp ranh giữa xã Khe Mo (huyện Đông Hy) và xã La Hiên (huyện Võ Nhai).

đóng các vùng xung quanh. Ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật theo đường 1B lên đánh chiếm Vũ Nhai, bắt giữ tên sỹ quan Pháp chỉ huy đồn Đình Cả, sau đó quay lại đóng quân ở La Hiên, lập chính quyền tay sai do Nguyễn Công Phòng làm Huyện trưởng.

Tại Vũ Nhai, từ ngày 12 đến 14/3/1945, Cứu quốc quân cùng tự vệ các xã bao vây chặt, cô lập đồn Đình Cả; đánh chiếm kho thóc tại Đình Cả và đồn điền Boóc-đi-ê thu thóc gạo, muối chia cho Nhân dân và một phần làm nguồn dự trữ cho Cứu quốc quân. Tối 20/3/1945, từ xã Vân Hán (tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ) một trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Thái Long chỉ huy bí mật hành quân và hình thành đội hình chiến đấu bao vây châu lỵ La Hiên. Đến 22 giờ (cùng ngày) Cứu quốc quân dùng loa kêu gọi binh lính bảo vệ châu lỵ đầu hàng, cùng Cứu quốc quân, tự vệ và Nhân dân đoàn kết đứng lên chống Nhật cứu nước nhưng không được chấp nhận. Trước thái độ ngoan cố của địch, Cứu quốc quân quyết định tiến công đánh chiếm các vị trí trọng yếu trong đồn và trừng trị những tên ngoan cố, làm nhiều tên hoảng sợ bỏ trốn. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, sáng ngày 21/3/1945, Huyện trưởng Vũ Nhai cùng binh lính người Việt ở La Hiên buộc phải buông súng đầu hàng và được tập trung về một nơi để nghe đồng chí Thái Long giải thích chính sách của cách mạng. Sau đó ta tổ chức mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Vũ Nhai.

Cùng ngày 21/3, một đơn vị Cứu quốc quân đánh chiếm

đồn Trảng Xá rồi tiến ra đánh đồn Đình Cả. Tại đồn Đình Cả, quân địch ngoan cố chống trả quyết liệt; ta vừa đánh vừa gọi hàng vừa siết chặt vòng vây làm cho binh lính ở trong đồn thiếu lương ăn, nước uống, lâm vào tình trạng nguy khốn. Đêm mùng 9, rạng sáng ngày 10/4/1945, đơn vị lính khố xanh này lợi dụng đêm tối hòng rút về thị xã Thái Nguyên để tránh bị tiêu diệt. Phát hiện địch bỏ đồn tháo chạy, Cứu quốc quân kịp thời tổ chức đội hình truy kích đồng thời thông báo cho đơn vị Cứu quốc quân khác tổ chức phục kích quân địch trên đường rút chạy. Khoảng 12 giờ trưa ngày 10/4/1945, bọn địch về đến Đèo Khế (ở ranh giới giữa xã La Hiên và xã Phả Lý cũ - nay là Khe Mo), lọt vào trận địa phục kích của Cứu quốc quân. Bộ phận phục kích nổ súng đánh vỡ mặt địch ở đỉnh đèo, đồng thời lực lượng truy kích của Cứu quốc quân cũng vừa đến kịp, nổ súng tiến công từ phía sau. Bị đánh từ hai phía, đơn vị lính khố xanh này bị chết 28 tên, bị thương 43 tên, những tên sống sót hoảng hốt chạy toán loạn vào rừng. Ta thu được 2 khẩu súng máy, 23 khẩu súng trường và nhiều đạn, lựu đạn và các loại trang bị khác⁽¹⁾.

Cuối tháng 3/1945⁽²⁾, các đồng chí cán bộ Việt Minh là

(1) Theo sách *Địa chí Thái Nguyên, NXB chính trị Quốc gia - Hà Nội 2009, trang 247.*

(2) Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1945) do Nguyễn Xuân Minh chủ biên, trang 75: Ngày 24/3/1945 có đồng chí Bùi Chí Tâm, Nông Thị Cẩm,... về giúp thành lập chính quyền cách mạng xã Hòa Bình (Đặc Kiệt, Trung Thành), nhưng các cụ ở địa phương cung cấp còn có cả đồng chí Hoàng Văn Bằng và nữ đồng chí Nông Thị Doanh.*

Bùi Chí Tâm, Hoàng Văn Bằng, Nông Thị Doanh về Phố Hích và Đặc Kiệt tập trung quần chúng tại đền Hích thành lập Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng. Đồng chí Bùi Chí Tâm, thay mặt Mặt trận Việt Minh châu Vũ Nhai tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến xã Đặc Kiệt (bao gồm cả Phố Hích) và chỉ đạo bầu các chức danh lãnh đạo Mặt trận Việt Minh, chính quyền lâm thời, đoàn thể của xã. Mặt trận Việt Minh xã được thành lập do đồng chí Hoàng Văn Thái làm Chủ nhiệm. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã được thành lập do đồng chí Lý Tân Thành làm Chủ tịch và đồng chí Lý Chính Tài làm Phó Chủ tịch⁽¹⁾. Đồng thời, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã thành lập Đội Tự vệ chiến đấu làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng.

Sau khi thành lập chính quyền cách mạng xã, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Bùi Chí Tâm, cán bộ Mặt trận Việt Minh và chính quyền xã Đặc Kiệt tham gia thu hồi con dấu chế độ cũ và thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Trung Thành.

Ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương hoảng loạn tột độ. Năm bắt thời cơ, 23 giờ cùng ngày Tổng bộ Việt Minh ra Quân lệnh số

(1) Theo cung cấp của đồng chí Hoàng Văn Thái (là cán bộ Tiền khởi nghĩa) nguyên Chủ nhiệm Việt Minh, nguyên Bí thư chi bộ xã Vân Lăng và Lý lịch đảng viên của đồng chí Lý Chính Tài hiện lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.

1 (Lệnh Tổng khởi nghĩa): “*Hỡi quân dân toàn quốc! 12 giờ trưa ngày 13 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận. Kẻ thù chính của chúng ta đã ngã gục. Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy chính quyền độc lập của nước nhà!... Chúng ta phải hành động cho nhanh, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng! Tổ quốc đang đòi hỏi những hy sinh lớn lao của các bạn. Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định thuộc về ta*”⁽¹⁾. Sáng ngày 20/8/1945, đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy nổ súng tiến công quân địch tại thị xã, buộc tỉnh trưởng Thái Nguyên phải bàn giao chính quyền cho quân cách mạng. Chiều ngày 20/8/1945, trước cuộc mít tinh quần chúng tại sân vận động thị xã, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền của Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, chỉ định đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch để lãnh đạo Nhân dân trong tỉnh thực hiện các chính sách của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ra mắt, đã chấm dứt 61 năm⁽²⁾ Nhân dân các

(1) Trích bản sao “Lệnh Tổng khởi nghĩa” của Trung tâm Lưu trữ quốc gia 3 trưng bày tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, địa chỉ số 25 phố Tông Đản, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(2) Quân Pháp chiếm đóng tỉnh Thái Nguyên từ ngày 10/5/1884 đến ngày 10/3/1945 quân Nhật vào chiếm đóng Thái Nguyên (tính từ ngày 10/5/1884 đến 20/8/1945).

dân tộc trong tình bị thực dân Pháp, rồi phát xít Nhật chiếm đóng cai trị hà khắc và bóc lột nặng nề.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời mở ra thời kỳ đất nước được độc lập, Nhân dân được tự do làm chủ vận mệnh của mình. Nhưng do trải qua hàng ngàn năm sống dưới chế độ phong kiến và hơn 60 năm⁽¹⁾ dưới chế độ thực dân, phát xít đã để lại những hậu quả nặng nề về kinh tế, văn hóa-xã hội như: đói nghèo, lạc hậu, mê tín, dị đoan, nghiện hút,... Những khó khăn thử thách đang từng ngày đặt ra cho Chính phủ lâm thời như nạn đói, nạn mù chữ, các tàn dư của chế độ cũ để lại.

Thực hiện những nhiệm vụ cấp bách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó nhiệm vụ chống đói cho Nhân dân, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời 2 xã vận động Nhân dân vào rừng lấy những thứ ăn ngay được như sắn, củ mỡ, củ mài... và vận động, động viên những gia đình có điều kiện kinh tế khá hơn chia sẻ giúp đỡ những người thiếu đói. Cùng với việc tổ chức Nhân dân chống đói trước mắt, chính quyền vận động bà con tập trung trồng các loại cây ngắn ngày như khoai lang vụ đông 3 tháng, ngô vụ

(1) Theo Hòa ước Harmand: Việt Nam công nhận quyền bảo hộ của nước Pháp từ năm Quý Mùi (1883) đến năm 1945 là 62 năm. Tuy nhiên do trước đó còn Hòa ước Giáp Tuất (1874) công nhận chủ quyền của Pháp vĩnh viễn ở Nam Kỳ và Hòa ước Nhâm Tuất (1862) nhượng 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho Pháp. Pháp chia nước ta thành 3 kỳ: Nam Kỳ tự trị, Bắc Kỳ là xứ thuộc địa, Trung Kỳ là xứ bảo hộ.

đông 3 tháng⁽¹⁾. Bằng nhiều biện pháp tích cực trong tăng gia, sản xuất nên đến vụ mùa năm 1946, đã cho thu hoạch lương thực khá hơn, giải quyết được những khó khăn do tình trạng đói kém gây ra ở địa phương.

Nhiệm vụ tiếp theo của Chính phủ là “*Mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ*” và lời kêu gọi “*Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*”⁽²⁾ được Nhân dân đồng lòng hưởng ứng. Căn cứ vào Sắc lệnh ngày 8/9/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời về thành lập Bình dân học vụ⁽³⁾, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Võ Nhai, cuối năm 1945, xã Trung Thành và Đặc Kiệt thành lập Ban Bình dân học vụ để tổ chức xóa nạn mù chữ cho Nhân dân. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã huy động tất cả những người biết chữ làm giáo viên để dạy học cho Nhân

(1) Là các loại khoai lang, ngô, lúa từ khi trồng 3 tháng sau cho thu hoạch; tuy nhiên lúc này thời tiết đã là cuối thu sang đông nên việc gieo trồng gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, xã Đặc Kiệt có rất nhiều rừng nên muông thú phá hoại nhiều, phần thu hoạch không được bao nhiêu.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2011, xuất bản lần thứ 3, trang 7 và trang 40.

(3) Ngày 8/9/1945, thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký 2 bản Sắc lệnh (không số) “Đặt ra một bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam” (không có chữ “Nha”) và “Cử ông Nguyễn Công Mỹ làm Giám đốc Bình dân học vụ”.

dân. Là xã miền núi, các hộ thường ở xa nhau, đường sá đi lại khó khăn nên Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã chỉ đạo Ban Bình dân học vụ tổ chức học tập linh hoạt để Nhân dân đi học dễ dàng. Nhờ công tác tổ chức học tập hợp lý nên một năm sau, hầu hết Nhân dân trong xã đều biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Căn cứ vào Sắc lệnh số 14-SL, ngày 8/9/1945 và Sắc lệnh số 51/SL, ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội; thực hiện việc lãnh đạo và chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Vũ Nhai, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã khẩn trương tổ chức bầu cử theo thể lệ quy định. Ngày 23/12/1945 cùng với Nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên, Nhân dân các dân tộc 2 xã Trung Thành và Đặc Kiệt phấn khởi đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I. Tại cuộc bầu cử này, 3 đại biểu là Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành được cử tri tín nhiệm bầu đại diện cho Nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên trở thành đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa đầu tiên⁽¹⁾.

(1) Theo Sắc lệnh số 51/SL, ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ, cuộc bầu cử Quốc hội được tiến hành vào ngày 23/12/1945, nhưng để chuẩn bị cho chu đáo, ngày 18/12/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL quyết định lùi ngày bầu cử đến ngày 6/1/1946. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được tin hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo kế hoạch cũ.

Thông qua cuộc bầu cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chính quyền lâm thời và Nhân dân xã Đặc Kiệt, Trung Thành (tiền thân của xã Hòa Bình ngày nay) đã tích cực tham gia xây dựng Chính quyền Dân chủ Nhân dân, khẳng định niềm tin vào Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, sẵn sàng làm mọi nhiệm vụ để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Chương I
CHI BỘ XÃ QUẢNG LÂM, HÒA BÌNH
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP
(Giai đoạn 1946 - 1954)

I. Lãnh đạo xây dựng chính quyền cách mạng, chiến đấu bảo vệ quê hương (1946-1950)

Theo chỉ đạo thống nhất của cấp trên, đầu năm 1946 xã Đặc Kiệt, Trung Thành sáp nhập với các xã Cường Thịnh và Vân Lăng thành một xã lớn đặt tên là Quảng Lâm. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Quảng Lâm được thành lập và đồng chí Lý Tân Thành được chỉ định làm Chủ tịch. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh huyện Võ Nhai, Mặt trận Việt Minh cùng với Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã khẩn trương tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và tỉnh.

Căn cứ vào chỉ đạo của Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính Bắc Bộ mà trực tiếp là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Võ Nhai, Mặt trận cùng với Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã tập trung vào công tác tuyên truyền vận động Nhân dân và làm công tác chuẩn bị mọi mặt cho cuộc bầu cử. Cán bộ được phân công làm công tác bầu cử đã đến từng xóm, vận động Nhân dân đi thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Chấp hành Sắc lệnh số 51-SL, ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ và Nghị định số 164-

ND, ngày 29/12/1945 của Bộ Nội vụ, xã Quảng Lâm thành lập Ban Phụ trách bầu cử để tổ chức, hướng dẫn thực hiện cuộc bầu cử theo đúng thể lệ do Chính phủ lâm thời quy định⁽¹⁾. Tháng 2/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa I (nhiệm kỳ 1946 - 1948) và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên diễn ra tại xã Quảng Lâm đã thành công⁽²⁾. Cử tri xã Quảng Lâm đã tham gia bỏ phiếu bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân xã và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được ấn định tại địa phương.

Căn cứ vào Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945, của Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “Ủy ban hành chính xã gồm có 5 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết”, tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã Quảng Lâm khóa I đã họp kỳ thứ nhất và bầu đồng chí Lý Tân Thành làm Chủ tịch, đồng chí Dương Văn Chung làm Phó Chủ tịch, đồng chí Chu Văn Lâm làm Thư ký Ủy ban hành chính xã. Từ đây, Ủy ban hành chính cùng với Mặt trận Việt Minh tham gia điều hành các hoạt động kháng chiến kiến quốc trong xã.

Cùng với bầu cử Ủy ban hành chính xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã Quảng Lâm còn tham gia bỏ phiếu bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai, góp phần xây dựng chính quyền Nhân dân

(1) Theo Điều 27, khoản 27 Sắc lệnh số 51: Ban Phụ trách bầu cử được triệu tập 2 ngày trước khi bỏ phiếu.

(2) Theo Thông tư số 17-PHC, ngày 11/1/1946 của UBHC Bắc Bộ: Bầu cử HĐND xong trước 28/2/1946.

huyện theo quy định.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, từ cuối năm 1945, đồng chí Bùi Chí Tâm được cử về xã Đặc Kiệt vận động quần chúng, xây dựng tổ trung kiên và phát triển được các đảng viên là Lý Tân Thành, Lưu Văn Bì và Lê Văn Đăng. Ngày 25/2/1946, tại đền Hích (có sự chứng kiến của đồng chí Bùi Chí Tâm) đồng chí Lý Tân Thành, Lưu Văn Bì, Lê Văn Đăng giới thiệu kết nạp đồng chí Phạm Văn Nhung và Lâm Hội Sinh⁽¹⁾ vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau lễ kết nạp đồng chí Bùi Chí Tâm tuyên bố thành lập Chi bộ xã Quảng Lâm và chỉ định đồng chí Lý Tân Thành làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ xã Quảng Lâm được thành lập là một sự kiện chính trị quan trọng của Nhân dân các dân tộc trong xã. Từ nay, tại địa phương đã có tổ chức Đảng lãnh đạo trực tiếp Nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ cao cả mà Đảng đề ra.

Sau khi hoàn thành việc sáp nhập xã và bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, Chi bộ Quảng Lâm lãnh đạo xây dựng và củng cố các đoàn thể như Mặt trận Việt Minh, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc và Đội thiếu nhi Cứu quốc. Ở mỗi thôn đều có ủy viên ban chấp hành các đoàn thể phụ trách để xây

(1) Đồng chí Lý Tân Thành và Lưu Văn Bì giới thiệu đồng chí Phạm Văn Nhung. Đồng chí Lý Tân Thành và Lê Văn Đăng giới thiệu đồng chí Lâm Hội Sinh. Tổ sưu tầm biên soạn mới tìm được danh sách 3 đảng viên chính thức là Lý Tân Thành, Lê Văn Đăng, Lưu Văn Bì và 2 đảng viên dự bị là Phạm Văn Nhung, Lâm Hội Sinh.

dựng tổ chức đoàn thể vào nền nếp⁽¹⁾.

Sau khi thành lập chính quyền, Ủy ban hành chính xã đứng trước nhiều công việc bộn bề và đều rất khó khăn. Là xã miền núi, kinh tế của xã Quảng Lâm mang nặng tính tự nhiên, tự cấp, tự túc. Trình độ canh tác hết sức lạc hậu nên năng suất rất thấp, không thể bảo đảm cuộc sống bình thường của người dân. Dòng sông Cầu chảy qua địa phận xã có nhiều ghềnh, thác nên mỗi khi lũ về, ruộng đồng lại bị lụt chìm sâu trong nước, đất, đá bồi lấp làm mất trắng nhiều lúa, màu. Do không chủ động được nước nên nhiều diện tích ruộng đồng bị bỏ hoang không thể cày cấy được,... Tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc của Nhân dân trong xã diễn ra phổ biến. Chính quyền xã chú trọng vận động Nhân dân khai hoang, làm rẫy để tăng diện tích đất đai trồng trọt để tăng thu nhập. Dầu vậy, do tập quán từ lâu đời của người dân cùng với công cụ sản xuất lạc hậu nên trồng lúa nước, lúa nương cũng chỉ đạt năng suất trên 30kg/sào. Ủy ban hành chính và Hội Nông dân xã vận động Nhân dân tích cực khai khẩn mở mang diện tích ven sông Cầu để trồng ngô, khoai lang và các cây màu khác. Tuy năng suất không cao, nhưng nhờ tăng diện tích gieo trồng nên từng bước Nhân dân trong xã vượt qua được nạn đói trước mắt.

(1) Riêng Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Quảng Lâm thời kỳ từ 1945 đến 1946 có đến 4 đồng chí Dương Văn Dân, Ngô Văn Hồ, Lê Tiến và Lăng Khánh Văn đều khai làm Bí thư. Mặt trận Việt Minh xã có 2 đồng chí là Hoàng Văn Thái và Lê Tiến đều khai làm Chủ nhiệm.

Ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ trong đó có nội dung: *“Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay thế cho 200.000 quân Trung Hoa dân quốc để làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật. Pháp hứa sẽ rút quân trong thời hạn 5 năm, mỗi năm 3.000 quân”*. Tuy nhiên, sẵn có âm mưu cướp nước ta một lần nữa, nên quân Pháp lập tức tráo trở liên tục khiêu khích, gây hấn ở khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời chúng xúi giục, kích động bọn phản động trong nước gây ra các vụ bạo động, cướp bóc, bắn giết cán bộ và đồng bào ta ở Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn... Đỉnh điểm là chúng ngang ngược ra tối hậu thư đòi tước khí giới của tự vệ ta, buộc chúng ta phải cầm vũ khí chiến đấu.

Sáng ngày 20/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam phát lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Hỡi đồng bào toàn quốc. Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. ...”*⁽¹⁾.

Để tổ chức toàn dân kháng chiến, ngày 20/12/1946, Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký ban hành Sắc lệnh số 1-SL *“Đặt tại mỗi khu quân sự, mỗi đơn*

(1) Từ băng ghi âm lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

vị hành chính từ tỉnh xuống, một ủy ban gọi là ủy ban bảo vệ, có nhiệm vụ tìm mọi phương tiện hợp với tình hình địa phương để thi hành những mệnh lệnh và chỉ thị của cấp trên về sự bảo vệ đất nước”⁽¹⁾. Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, đầu năm 1947, xã Quảng Lâm thành lập Ủy ban Bảo vệ do đồng chí Lý Tân Thành, Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chủ tịch Ủy ban bảo vệ. Do việc đổi tên Ủy ban bảo vệ thành Ủy ban kháng chiến nên chức vụ cũng đổi thành Ủy ban hành chính kiêm kháng chiến xã.

Hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước nhất tề đứng dậy chiến đấu chống quân xâm lược Pháp với niềm tin tưởng: Kháng chiến nhất định thắng lợi. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh rút về An toàn khu Trung ương (ATK) ở một số huyện (xã) thuộc 3 tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn⁽²⁾; vùng đồng bằng và hầu hết các thành phố, thị xã đều nằm trong phạm vi kiểm soát của địch. Lúc này Thái Nguyên trở thành một địa bàn nhất định quân Pháp phải tiến đánh nếu chúng muốn giành thắng lợi để kết thúc chiến tranh. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau, đến cuối tháng 10/1947, tình hình chiến sự chưa

(1) Nội dung tại Điều 1 của Sắc lệnh số 1 SL, ngày 20/12/1946.

(2) Bao gồm các huyện Định Hóa, Võ Nhai, các xã vùng Bắc huyện Đại Từ và vùng Tây huyện Phú Lương (của tỉnh Thái Nguyên); các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (thuộc tỉnh Tuyên Quang) và các xã thuộc vùng Nam huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn). Các địa phương trên được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn và xây dựng thành Trung tâm An toàn khu (ATK).

lan đến Thái Nguyên.

Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng vạn bà con Nhân dân ở các thành phố, thị xã, các vùng bị địch tạm chiếm, đã bỏ lại ruộng vườn, nhà cửa, công việc đang làm để đưa gia đình đi theo cách mạng. Quyết tâm ổn định cuộc sống cho đồng bào, ngày 31/12/1946, Chủ tịch Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 5-SL thành lập “*Ủy ban Trung ương tản cư và di cư*” để tổ chức công tác tản cư và di cư trong toàn quốc. “*Ủy ban tản cư và di cư*”⁽¹⁾ xã Quảng Lâm được thành lập để giúp chính quyền đón tiếp đồng bào từ các nơi về xã. Ngay sau khi thành lập, Ủy ban Tản cư và di cư xã Quảng Lâm đã tham mưu cho Chi ủy, Ủy ban hành chính xã tiếp nhận và bố trí nơi ăn ở, làm việc cho hàng chục hộ gia đình đi theo kháng chiến.

Cùng với Ủy ban Tản cư và di cư, xã Quảng Lâm còn thành lập Ban Cứu tế để tham mưu giúp việc cho Chi bộ, Ủy ban hành chính, Ủy ban kháng chiến xã trong việc giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn hoạn nạn. Ban Cứu tế xã Quảng Lâm do đồng chí Vũ Duy Lộc làm Trưởng ban đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Song song với việc tiếp đón Nhân dân ở các nơi tản cư về địa phương, xã Quảng Lâm còn được cấp trên chọn là địa điểm làm việc của Ủy ban hành chính (về sau là Ủy

(1) Nguyên văn một số câu chữ trong Sắc lệnh 05-SL là: “*Chủ tịch Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam*”; “*Ủy ban Trung ương tản cư và di cư*”; *Từ cấp tỉnh trở xuống gọi là “Ủy ban tản cư và di cư” gồm 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, 1 thư ký và 1 số ủy viên không nhất định.*

ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai); 1 đơn vị bộ đội thông tin; 1 cơ sở ấn loát; Phân viện Quân y 5;... và nhiều đơn vị khác ở rải rác trong các thôn. Trong những năm kháng chiến, chi bộ, chính quyền luôn quan tâm giúp đỡ đồng bào di cư, tản cư về xã cũng như chia sẻ giúp đỡ các đơn vị bộ đội, cơ quan các cấp,... đóng quân trên địa bàn, tạo nên tình đoàn kết gắn bó keo sơn.

Tháng 3/1947, Chính phủ quyết định thành lập các Ban chỉ huy tỉnh đội bộ dân quân, huyện đội bộ dân quân, xã đội bộ dân quân thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp⁽¹⁾. Theo chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến cấp trên, giữa năm 1947 xã Quảng Lâm thành lập Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Chính trị viên và 2 Xã đội phó⁽²⁾, do đồng chí Lãng Văn Ten (tức Lãng Văn Nhị) làm Xã đội trưởng, đồng chí Long Văn Vệ làm Xã đội phó du kích. Đội Tự vệ chiến đấu xã Quảng Lâm được chuyển thành Trung đội du kích⁽³⁾ gồm 3 tiểu đội ở 3 thôn. Thôn Đặc Kiệt có một tiểu đội du kích và một tiểu đội dân quân; Tiểu đội du kích thôn Đặc Kiệt do đồng chí Lý Văn Quý làm Tiểu đội trưởng, có nhiệm vụ vừa sản xuất vừa luyện tập các phương

(1) Cùng Quyết định này Chính phủ đổi tên Bộ Tổng chỉ huy quân đội quốc gia thành Bộ Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam.

(2) 1 Xã đội phó phụ trách dân quân, 1 Xã đội phó trực tiếp chỉ huy du kích. Tên các đồng chí Chính trị viên xã đội và Xã đội phó xã Quảng Lâm đầu tiên còn chưa có sự thống nhất, nên tác giả tạm thời để trống.

(3) Theo hồ sơ lưu của Huyện ủy Võ Nhai, có 2 đồng chí đều ghi làm Trung đội trưởng du kích từ 1947 đến 1949, nên tác giả không ghi tên đồng chí nào mà tạm thời để trống.

án sẵn sàng chiến đấu chống địch càn quét vào địa phương như đánh phục kích, tập kích, bắn tia, gài địa lôi; Tiểu đội dân quân có nhiệm vụ chủ yếu là tuần tra, canh gác bảo vệ làng xóm và giúp đỡ, bảo vệ Nhân dân trong những trường hợp cần thiết⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ trong lãnh đạo kháng chiến, có một nhiệm vụ “*Làm cho địch què, mù, điếc, câm, đói khát và rét*”⁽²⁾, giữa năm 1947, xã Quảng Lâm thành lập “*Ban phá hoại, tiêu thổ kháng chiến*”, gọi tắt là “*Ban Phá hoại*”. Ban Phá hoại cùng Ban Chỉ huy xã đội bộ tổ chức cho du kích, thanh niên đào các hố cá nhân, các đoạn giao thông hào địch dắc trên đường để ngăn chặn xe cơ giới của địch ở phố Hích và đường từ phố Hích về thị xã Thái Nguyên. Tự vệ chiến đấu xã Quảng Lâm còn cho nổ mìn phá sập 3 cây cầu lớn trên đường về thị xã là Cầu Khế, Cầu Hích, Cầu Số 2. Quý 3 năm 1947, công tác phá hoại ở xã Quảng Lâm đã hoàn thành.

Cùng với lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, du kích, Chi bộ Quảng Lâm luôn chú trọng lãnh đạo động viên thanh niên nhập ngũ vào bộ đội chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng. Từ khi thành lập chính quyền cách mạng đến năm 1947, đã có hàng chục thanh niên xã Quảng Lâm tình

(1) Hiện nay chưa xác định được đồng chí làm Tiểu đội trưởng Tiểu đội dân quân thôn Đặc Kiệt thời kỳ này.

(2) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, trang 457.

nguyện vào bộ đội, riêng thôn Đặc Kiệt có 16 đồng chí nhập ngũ tham gia chiến đấu trên các chiến trường, 3 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngay trong những ngày đầu của chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông 1947⁽¹⁾ nêu tấm gương sáng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng đối với Nhân dân trong xã, nhất là đối với các Đoàn viên Thanh niên Cứu quốc.

Khoảng giữa năm 1947, xã Quảng Lâm được đổi tên thành xã Vân Lăng. Từ đây thôn Đặc Kiệt thuộc xã Vân Lăng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Giữa lúc công tác xây dựng củng cố chính quyền, các đoàn thể Cứu quốc đã cơ bản có nền nếp, đời sống Nhân dân dần dần ổn định, cuối năm 1947, quân Pháp mở cuộc tiến công quân sự lớn đánh lên Căn cứ địa Việt Bắc. Mục tiêu của quân đội Pháp nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, chặn đường tiếp tế và liên lạc của ta với bên ngoài, phá hoại kinh tế và tàn sát Nhân dân vùng căn cứ địa⁽²⁾, lập chính phủ bù nhìn và kết thúc chiến tranh. Kế hoạch cuộc hành quân của địch được chia làm 2 bước, bước 1 mang mật danh Lê-a, bước 2 mang mật danh Clo-clo. Cuộc chiến đấu của quân và dân ta chống lại cuộc hành quân tiến công lên Việt Bắc của địch được gọi là

(1) Cả 3 đồng chí Ninh Văn Thanh, Lý Văn Thảo, Nguyễn Văn Thơ đều hy sinh ngày 14/10/1947.

(2) Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: Việt Nam thế kỷ XX, những sự kiện quân sự, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội 2001, trang 196.

Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947.

Đầu tháng 10/1947, Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tập trung một lực lượng lớn gồm hơn 12.000 quân (có 2 binh đoàn tinh nhuệ), 40 máy bay, 800 xe cơ giới do trung tướng Xa-lăng (Salan) chỉ huy mở cuộc tấn công quân sự vào chiến khu Việt Bắc bằng 2 cánh quân thủy, bộ và 1 cánh quân đổ bộ đường không. Cánh quân bộ ở phía đông theo Quốc lộ 4 lên Cao Bằng, từ đó theo Quốc lộ 3 đánh xuống Bắc Kạn. Cánh quân thủy từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô đánh chiếm Tuyên Quang. Cánh quân nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, huyện lỵ Chợ Đồn, phố Chợ Mới⁽¹⁾. 3 cánh quân của địch hình thành thế bao vây chặt Căn cứ địa Việt Bắc-Thủ đô kháng chiến của nước ta. Ngày 15/10/1947, Trung ương ra chỉ thị “*Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Chấp hành chỉ thị của Trung ương, quân và dân ta liên tục phản công trên khắp các mặt trận, làm cho quân Pháp luôn ở thế bị động, lúng túng, không thực hiện được mục tiêu buộc phải

(1) Ngày 7/10/1947, khoảng 7.000 tên địch xuất phát từ Lạng Sơn theo Quốc lộ số 4 lên Thất Khê (Lạng Sơn), Đông Khê (Cao Bằng), đến thị xã Cao Bằng, từ ngày 12/10 theo Quốc lộ 3 đánh xuống Bắc Kạn, hình thành 1 gọng kìm bao vây trung tâm căn cứ địa Việt Bắc từ phía bắc và đông bắc. Ngày 7 và 8/10/1947 chúng cho khoảng 1.200 quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Ngày 9/10/1947, khoảng 2.200 tên địch từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô chiếm Đoan Hùng, thị xã Tuyên Quang và Chiêm Hóa, hình thành gọng kìm thứ 2 bao vây trung tâm căn cứ địa Việt Bắc từ phía tây và tây bắc.

hủy bỏ bước 2 (Clo-clo). Không cam chịu thất bại, tháng 11/1947, quân Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân mới mang mật danh Xanh-tuya (vành đai, siết chặt) càn quét vùng Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phủ Lạng Thương, Việt Trì.

Sáng ngày 26/11/1947, Pháp cho 500 quân nhảy dù chiếm đóng phố La Hiên; buổi trưa, chúng đánh phá rồi cho 200 quân nhảy dù chiếm xã Tràng Xá thuộc huyện Võ Nhai; buổi chiều chúng cho 400 quân nhảy dù xuống cánh đồng Làng Ngò xã An Khánh và Ba Gò thuộc xã Cù Vân huyện Đại Từ. Trong đó, quân nhảy dù xuống La Hiên sẽ là đối tượng trực tiếp càn quét xã Vân Lãng.

Ngày 1/12/1947, từ La Hiên quân Pháp cho 2 đại đội vượt Đèo Bụt càn vào 2 thôn Sa Lung và Đặc Kiệt thuộc xã Vân Lãng. Tại Đèo Bụt, du kích và bộ đội phối hợp chặn địch, ta bắn chết 5 tên và làm bị thương một số tên khác. Tuy nhiên do quân số địch đông lại được trang bị tốt hơn nên sau 2 giờ chiến đấu dững cảm quân ta phải rút vào rừng. Vào được thôn Sa Lung, quân Pháp bắt và bắn chết 1 du kích vì không chịu dẫn đường cho chúng; đến đồng Nà Giải chúng bắn chết ông Nguyễn Văn Hậu (thường gọi là Xã Hậu). Sau đó quân địch trú quân ở 3 điểm tại xã Vân Lãng là đồng Nước Lạnh, Sa Lung và đèo Giải Kiệt⁽¹⁾. Từ đèo Giải Kiệt, một toán địch đi sang Vực Bầm bị du kích và

(1) Trong Báo cáo đặc biệt của Cứu quốc Hội tỉnh Thái Nguyên ghi là đèo Giải Kiệt, nay là đèo Dọi ở khu vực bãi thải của mỏ Kẽm chì Làng Hích.

bộ đội Trung đội 22 (thuộc Đại đội 8) chặn đánh làm một tên chết⁽¹⁾ và một số tên bị thương; bên ta có 1 đồng chí bộ đội hy sinh⁽²⁾. Bị bộ đội và du kích chặn đánh, toán địch này buộc chúng phải quay về Đồng Luông đóng quân qua đêm tại đây.

Ngày 2/12 quân địch ở Đồng Luông chia làm 3 toán đi càn quét các nơi. Toán thứ nhất càn sang Hích sau đó vượt sông Cầu sang Cúc Lùng, Làng Pháng, Khe Vãng, Làng Vu rồi trở về phố Hích. Toán thứ hai có máy bay yểm trợ càn sang xóm Xuân Quang sau đó quay về đóng quân dã chiến tại Làng Mới. Toán thứ ba làm nhiệm vụ tải thương về La Hiên sau đó chúng quay lại tiếp tục ra Làng Mới nhập vào cùng toán thứ hai.

Ngày 3/12, toán quân ở Làng Mới có máy bay yểm hộ tiếp tục càn sang phố Hích và dừng chân tại đây. Ngày 4/12, từ Hích quân Pháp lại càn sang Cúc Lùng, Làng Pháng

(1) Trong Báo cáo đặc biệt của Cứu quốc Hội tỉnh Thái Nguyên từ 1946 - 31/5/1948 chỉ ghi 1 tên bị thương, nhưng thực tế có 1 tên chết và một số tên bị thương. Tên lính Pháp bị chết ở đèo Giải Kiệt được lính Pháp khiêng về xóm Đồng Luông và đem chôn ở lán cối gạo của gia đình ông Hầu Văn Ưu (xóm Đồng Luông) đến nay ngôi mộ đã bị xói mòn và mất dấu. Báo cáo đặc biệt của Cứu quốc Hội tỉnh Thái Nguyên ở trên đã viết Đồng Luông nhằm thành Đông Lương.

(2) Liệt sĩ này không biết tên, an táng tại khu ruộng Góc (nay là bãi thái mả Kẽm chì Làng Hích) và vẫn được Nhân dân chăm sóc phần mộ. Năm 2000, Đảng ủy, Ủy ban xã Tân Long làm lễ đặt tên cho liệt sĩ là Nguyễn Văn Tấn và di chuyển hài cốt vào Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Thái Nguyên ở Dốc Lim.

thuộc xã Phú Đô sau đó quay về phố Hích. Khi chúng đang lội qua sông Cầu để về phố Hích thì bị một tiểu đội du kích Võ Nhai chặn đánh, 3 tên bị thương, ta thu một băng đạn, 1 chiếc la bàn và 1 quả lựu đạn. Quân địch tổ chức tấn công và gọi máy bay bắn phá, buộc du kích ta phải rút lui. Cùng thời gian trên cánh đồng La Giao, 1 tiểu đội du kích phối hợp với 1 tiểu đội bộ đội chặn đánh toán quân địch trên đường càn xuống Xuân Quang, bắn bị thương 1 tên. Quân Pháp có máy bay yểm trợ nên tràn vào đốt phá làng Xuân Quang rồi qua đồng Nước Lạnh trở lại Làng Mới; khi qua đồng Nước Lạnh chúng bị 1 đơn vị bộ đội chặn đánh làm 4 tên chết và một số tên bị thương.

Ngày 5/12, từ phố Hích quân Pháp chia làm 2 toán: Toán thứ nhất càn vào Làng Pháng, Làng Vu (huyện Phú Lương) bị du kích ta chặn đánh, buộc chúng phải rút lui. Toán thứ 2 khoảng 1 trung đội lính Âu - Phi tiến lên lũng sục ở khu vực Mỏ Ba, Bắc Lâu không phát hiện được gì, chúng quay trở lại phố Hích. Chiều ngày 6/12/1947, toàn bộ quân địch ở phố Hích hành quân xuống Trại Cài, xã Dân Chủ (nay thuộc xã Minh Lập). Ngày 7/12/1947 chúng càn quét đốt phá làng Hóa Thượng, xã Dân Chủ.

Sau hơn 10 ngày cho quân nhảy dù xuống La Hiên, Tràng Xá nhằm mục tiêu bao vây, càn quét ATK Võ Nhai, quân địch đã không thực hiện được mục tiêu, bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng thiệt hại nặng

nề⁽¹⁾. Theo bước toán quân ở Hích (rút về Trại Cài), ngày 8/12/1947 số quân Pháp còn lại ở La Hiên, Tràng Xá cũng theo hướng Khe Mo, Na Đường, Hóa Trung rút qua Dân Chủ, Đồng Bầm (huyện Đồng Hỷ) về thị xã Thái Nguyên. Xã Vân Lãng cũng như toàn huyện Võ Nhai sạch bóng quân xâm lược.

Lần đầu trực tiếp đối đầu với quân xâm lược nhà nghề của thực dân Pháp, nên Ủy ban kháng chiến huyện và Ủy ban kháng chiến một số nơi lúng túng, thậm chí bỏ cả vị trí lãnh đạo chỉ huy, gây bất bình trong Nhân dân. Trong hoàn cảnh khó khăn do không thể liên lạc với Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến huyện, nhưng Chi ủy, Ủy ban kháng chiến xã Vân Lãng đã chủ động bám sát tình hình, tổ chức Nhân dân tản cư lánh giặc kịp thời, chỉ huy dân quân du kích đánh giặc có hiệu quả. Chi bộ, Ủy ban kháng chiến, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân xã Vân Lãng đã chỉ huy du kích phối hợp cùng bộ đội đánh và diệt được quân địch, bảo vệ được tính mạng và tài sản của Nhân dân. Qua thực tế chiến đấu, Chi bộ, Ủy ban hành chính, Ủy ban kháng chiến, dân quân, du kích xã Vân Lãng đều trưởng thành⁽²⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, sau khi quân

(1) Tổng hợp theo Báo cáo đặc biệt của Cứu quốc Hội tỉnh Thái Nguyên từ Hội nghị Tân Trào đến tháng 5/1948: Cuộc hành quân Xanh-tuya của địch trên địa bàn huyện Võ Nhai từ 26/11/1947 đến 8/12/1947 bị quân và dân trong huyện chặn đánh làm chết 34 tên và 40 tên bị thương.

(2) Tại Báo cáo tình hình Võ Nhai trong những ngày đánh nhau, ký ngày 28/12/1947.

Pháp rút đi, Chi bộ khẩn trương lãnh đạo ổn định các tổ chức chính quyền, đoàn thể để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Mặt trận Việt Minh xã do đồng chí Hoàng Văn Thái làm Chủ nhiệm, đồng chí Ngọc Văn Bách là Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc, đồng chí Nông Thị Tiến làm Bí thư Hội Phụ nữ Cứu quốc⁽¹⁾. Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng các ngành, đoàn thể trong xã có nhiều cố gắng như: tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ theo các yêu cầu của kháng chiến như vận động Nhân dân đóng góp và bán lương thực giá rẻ cho Nhà nước, bán thực phẩm, nông sản; huy động nhân lực đi dân công; động viên thanh niên vào bộ đội... đều đạt được yêu cầu.

Thực hiện Thông tư số 113-NV/CT, ngày 9/3/1948 của Bộ Nội vụ về thành lập Tổ Trật tự ở cấp xã, giữa năm 1948, xã Vân Lãng thành lập Tổ Trật tự để làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ làng xóm thay thế cho dân quân. Tổ Trật tự gồm có ông Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã và các ông (bà) trưởng thôn để chuyên làm công tác giữ gìn an ninh, trật tự trong xã. Tổ Trật tự là tiền thân của Công an xã Vân Lãng và cũng là tiền thân của Công an xã Hòa Bình hiện nay.

Năm 1949, xã Vân Lãng có sự thay đổi nhân sự lãnh đạo từ chi bộ, chính quyền và các đoàn thể. Đồng chí Lý Tân Thành, Bí thư Chi bộ, được điều động nhận công tác tại cơ

(1) Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long viết theo di bút của đồng chí Lăng Văn Phúc (nguyên Ủy viên Ban Chấp hành thanh niên xã Vân Lãng): Đồng chí Lý Văn Quý làm Bí thư Đoàn xã, nhưng sau đó tìm thấy Lý lịch đảng viên của đồng chí Lý Văn Quý chỉ làm Phó Bí thư.

quan huyện Võ Nhai. Đồng chí Hoàng Văn Thái được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Lăng Văn Cầm làm Chủ nhiệm Việt Minh (sau khi thống nhất Việt Minh và Liên Việt, làm Chủ tịch Liên Việt). Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ quan tâm toàn diện từ duy trì nền nếp sinh hoạt, rèn luyện, bồi dưỡng đến tạo nguồn phát triển Đảng. Từ khi thành lập đến năm 1949, Chi bộ kết nạp được 22 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên của Chi bộ lên hơn 30 đồng chí, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra ở địa phương.

Căn cứ Thông tư số 814 - NV/PC của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của huyện Võ Nhai về việc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, tỉnh khóa II, Chi ủy lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể xã hiệp thương giới thiệu nhân sự và tổ chức 3 tổ bầu cử tại 3 thôn Vân Lãng, Hòa Bình, Sa Lung. Ngày 24/4/1949, xã Vân Lãng đã tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và tỉnh thành công. Tháng 5/1949, Hội đồng nhân dân họp kỳ thứ nhất, đã bầu đồng chí Lăng Văn Ánh làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Vân Lãng.

II. Lãnh đạo phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ quê hương, xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1950 - 1954)

Tháng 5/1950, Đại hội lần thứ nhất đoàn Phụ nữ Cứu quốc Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã quyết định thống nhất các tổ chức phụ nữ trong toàn quốc thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Cuối năm 1950, Hội Phụ nữ Cứu quốc xã đổi tên thành Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vân

Lăng do đồng chí Nông Thị Tiến làm Hội trưởng và đồng chí Đặng Thị Mẫn làm Hội phó. Ở mỗi chi hội (theo thôn) có Ủy viên Ban Chấp hành Phụ nữ xã làm chi hội trưởng.

Sau 3 năm kháng chiến toàn quốc (1946-1949)⁽¹⁾, ngày 6/1/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Mở chiến dịch Tây Bắc và chuẩn bị chiến trường Đông Bắc*” trong đó có nội dung “*để khi có điều kiện sẽ mở một chiến dịch lớn, quét địch ra khỏi đường số 4 và một đoạn bờ bể, đánh bại quân địch trong vùng Đông Bắc*”⁽²⁾. Tại Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng (tháng 1/1950) đã đề ra mục tiêu 1 năm chuyển hướng chiến lược từ “*Cầm cự*” sang “*Chuẩn bị tổng phản công*”⁽³⁾. Ngày 16/9/1950, quân ta đánh Đông Khê mở chiến dịch trên đường số 4 (chiến dịch Thu-Đông 1950)⁽⁴⁾. Sau 72 giờ chiến đấu, bộ đội ta tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, cắt đứt Đường số 4, cô lập thị xã Cao Bằng, đẩy quân địch đồn trú ở đây vào nguy cơ bị tiêu diệt. Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp quyết định mở cuộc hành quân Phôcơ (Chó Biền) đánh lên Thái Nguyên, nhằm kéo chủ lực ta về đây, giảm sức ép cho bộ phận quân địch đang trên đường rút

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tập 11, trang 53.

(2) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tập 11, trang 7 và 8.

(3) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tập 11, trang 53.

(4) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tập 11, trang 492, 495, 498.

chạy về đồng bằng. Ngày 29/9/1950, địch cho khoảng 4.000 quân có máy bay yểm trợ theo 3 hướng hành quân trên bộ đánh lên Thái Nguyên⁽¹⁾. Phối hợp với các cánh quân trên bộ, chiều ngày 1/10/1950, quân Pháp cho 200 quân nhảy dù chiếm sân bay Đồng Bẩm (thuộc huyện Đồng Hỷ) sau đó phối hợp với các cánh quân khác đi càn quét các địa phương xung quanh. Tuy nhiên, cuộc hành binh Phôcơ của quân Pháp chỉ diễn ra ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ⁽²⁾. Bị quân và dân trong tỉnh đánh cho thất bại nặng nề, ngày 12/10/1950, quân Pháp buộc phải rút lui khỏi tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Thông tư số 438-NV/TTC, ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ, về việc thành lập Ban Công an ở cấp xã; căn cứ chỉ đạo Công an cấp trên và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, cuối năm 1950, Chi bộ lãnh đạo thành lập Ban Công an xã Vân Lăng. Chi bộ phân công đồng chí Chu Văn Lâm, Thường vụ Chi ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã làm Trưởng Ban Công an; ở mỗi thôn có ủy viên Ban Công an xã phụ trách và một số công an viên theo

(1) Lực lượng trên bộ gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh chia làm 3 hướng. Một hướng theo Quốc lộ số 3; Hướng thứ 2 từ Hà Châu (Phú Bình) ngược theo sông Cầu và đường đất đỏ đánh lên Thái Nguyên; Hướng thứ 3 từ Phúc Yên theo sườn núi Tam Đảo, vượt Đèo Nhe sang Phổ Yên đến các xã phía Tây huyện Đồng Hỷ và đánh vào Thị xã Thái Nguyên.

(2) Lúc này thị xã Thái Nguyên tạm giải thể và sáp nhập vào huyện Đồng Hỷ.

địa bàn dân cư xóm⁽¹⁾. Từ khi thành lập Ban Công an xã, công tác giữ gìn an ninh trật tự trong xã được bảo đảm tốt hơn, tình hình tội phạm giảm đáng kể.

Sau chiến dịch biên giới (1950), Chính phủ quyết định mở rộng và nấn chỉnh Quốc lộ 1B từ thị xã Thái Nguyên lên huyện Võ Nhai⁽²⁾ sang tỉnh Lạng Sơn đến biên giới Việt - Trung để tiếp nhận, vận chuyển vũ khí, lương thực thực phẩm từ hậu phương đưa đến các chiến trường. Để tạo ra tuyến giao thông “nhiều đường, nhiều nhánh cùng hướng ra chiến trường”, từ năm 1951, Chính phủ và Liên khu Việt Bắc đã huy động dân công đi mở đường chiến lược, trong đó có nấn chỉnh Quốc lộ 1B từ La Hiên qua xóm Đồng Thu, xóm La Đàn, dốc Ông Sư, Cây số 7 qua xã Dân Chủ (nay là Hóa Thượng) về gặp lại đường 1B ở ngã ba Đồng Bầm⁽³⁾. Một tuyến đường từ xóm Đồng Thu, Xuân Quang (xã La Hiên), Làng Mới, phà Hích (xã Vân Lãng), sang xã Phú Đô, xã Yên Lạc (huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ 3. Từ phò Hích mở tiếp đường qua Trại Cài, phà Vô Tranh sang Phần Mễ (huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ 3.... Các con đường

(1) Lúc này xã Vân Lãng có 3 thôn (trong mỗi thôn có các xóm).

(2) Bỏ Đường 1B từ ngã 3 Đồng Bầm (nay là ngã tư Chùa Hang) qua xã Khe Mo-Đèo Khé-La Hiên) và mở mới đường từ La Hiên sang Đồng Thu về Km7 đường đi Hích. Trên đoạn này có các nhánh nối sang Hích, Trại Cài, Vô Tranh,...

(3) Đây là đoạn đường 1B mới thay thế cho đoạn đường từ Đồng Bầm (nay là ngã tư Chùa Hang) qua cầu Linh Nham, cầu Bò Đái, cầu Long Giàn và Đèo Khé đến La Hiên được gọi là đường 1B cũ. Tuyến đường 1B mới hoàn thành toàn bộ vào năm 1954.

này đều qua xã Vân Lãng. Bên cạnh việc trực tiếp tham gia mở đường, Nhân dân các dân tộc xã Vân Lãng còn hăng hái giúp đỡ làm lán trại, nhường nhà ở, ủng hộ thực phẩm cho dân công, góp phần cho tuyến giao thông chiến lược sớm hoàn thành.

Song song cùng với việc tham gia mở các tuyến đường qua xã, Chi bộ, chính quyền xã Vân Lãng còn làm tốt công tác phục vụ kháng chiến như huy động dân công đi mở đường, kéo phà và phục vụ các chiến dịch theo sự điều động của cấp trên.

Năm 1951, xã Vân Lãng có 451 hộ, 1.626 người (799 nam và 827 nữ) gồm 5 dân tộc anh em là Kinh, Nùng, Dao, Cao Lan và Hoa kiều⁽¹⁾, trong số này có 445 hộ làm nông nghiệp và 6 hộ tiểu thương. Toàn xã có 796 mẫu ruộng, nhưng chỉ có 30 mẫu cấy được 2 vụ chiêm, mùa nên thu hoạch từ lúa chiêm không đáng kể. Lực lượng dân quân du kích, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên có số lượng đoàn viên, hội viên đông luôn cùng với chính quyền tích cực vận động hội viên và Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ tăng gia sản xuất. Bên cạnh trồng lúa, xã Vân Lãng còn trồng 130 mẫu ngô, khoai; 15 mẫu đỗ, lạc và 400 mẫu mía. Nhân dân trong xã, nhất là hội viên các đoàn thể Cứu quốc

(1) Cụ thể có: 797 khẩu người dân tộc Kinh, 505 khẩu dân tộc Nùng, 334 khẩu dân tộc Dao, 56 khẩu dân tộc Cao Lan và 3 khẩu Hoa Kiều; trong số này có 52 khẩu theo đạo Thiên chúa (Trích Báo cáo số 15 BC/VN, ngày 5/5/1952 “Báo cáo xã điển hình huyện Võ Nhai, xã Vân Lãng” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai).

tham gia mua công trái quốc gia được gần 2 triệu đồng và hơn 12 tấn thóc⁽¹⁾. Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã phối hợp Hội Phụ lão tích cực tuyên truyền vận động hội viên đi dân công phục vụ kháng chiến, đi chiến dịch dài ngày và tham gia đóng góp ủng hộ bộ đội đang chiến đấu ngoài mặt trận⁽²⁾.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai, năm 1951, xã Vân Lãng thành lập Văn phòng huy động dân công để tham mưu cho Chi ủy, chính quyền thực hiện nhiệm vụ điều động nhân lực đi dân công phục vụ kháng chiến. Ngay sau khi được thành lập, Văn phòng huy động dân công đã nhanh chóng lập biểu, phân loại nắm chắc số lượng, hoàn cảnh của từng người trong diện huy động, giúp cho Chi ủy, chính quyền có cơ sở điều động lực lượng nhanh chóng và đảm bảo công bằng⁽³⁾. Cuối

(1) Cũng theo Báo cáo số 15 BC/VN: Năm 1951, lực lượng dân quân, du kích có 579 người, Hội Nông dân có 185 người, Đoàn viên thanh niên có 151 người, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ có 330 người. Mua Công trái quốc gia được 12.360kg thóc và 1.854.000 đồng. Trong sản xuất đã trồng được 100 mẫu ngô, 15 mẫu khoai sọ, 5 mẫu đỗ, 15 mẫu khoai lang, 10 mẫu lạc và 400 mẫu mía.

(2) Trích Báo cáo số 15 BC/VN, ngày 5/5/1952 “Báo cáo xã điển hình huyện Võ Nhai, xã Vân Lãng” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai: Hội Phụ nữ xã Vân Lãng ủng hộ bộ đội được 36.500 đồng, 5 nôi gạo và 348 chiếc bánh chưng xanh.

(3) Trích Báo cáo số 15 BC/VN, ngày 5/5/1952 “Báo cáo xã điển hình huyện Võ Nhai, xã Vân Lãng” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai: khả năng huy động dân công được 852 người, trong đó loại A có 231 người, loại B có 348 người và loại C có 273 người

năm 1951 và đầu năm 1952, xã Vân Lãng đã điều động hơn 20 người cùng với lực lượng do huyện chỉ huy đi dân công phục vụ chiến dịch Hòa Bình, anh chị em dân công đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Từ đó, mỗi năm xã Vân Lãng đều có trung bình khoảng 10 đợt huy động dân công, mỗi đợt có hàng chục người được tổ chức thành tiểu đội, trung đội đi làm đường, vận chuyển vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm và nhiều nhiệm vụ khác nhau... theo sự điều động của Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Chi bộ, chính quyền xã Vân Lãng luôn chấp hành nghiêm các nhiệm vụ trên giao và luôn hoàn thành nhiệm vụ, góp phần nhỏ bé vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc. Trong thời gian từ đầu năm 1951 đến tháng 3/1952, xã Vân Lãng đã đóng góp trên 1.000 ngày công làm đường qua xã và hàng ngàn ngày công phục vụ các nhiệm vụ khác

Từ năm 1952 đến năm 1953, mỗi năm xã đều tổ chức các đợt huy động dân công theo điều động của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, trung bình mỗi đợt có từ 20 đến 30 người được biên chế thành từng đội để làm các nhiệm vụ: Mở đường mới, sửa chữa đường, xây dựng kho tàng, vận chuyển lương thực và kéo phà,... Đặc biệt là đợt huy động dân công phục vụ chiến dịch Tây Bắc (cuối năm 1952) và Thượng Lào (giữa năm 1953), tuy gặp nhiều khó khăn vất vả nhưng đa số dân công xã Vân Lãng đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Để tổ chức dân công đạt kết quả,

Chi bộ đã lãnh đạo bố trí cán bộ Ủy ban và các đoàn thể Cứu quốc như: Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ đi phụ trách các đội dân công. Nhờ vậy, các đội dân công xã Vân Lăng luôn hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ sản xuất lương thực, bảo đảm đời sống Nhân dân được Chi bộ, chính quyền luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát. Các đoàn thể mà trực tiếp là Hội Nông dân tích cực tuyên truyền vận động đồng bào khai hoang trồng lúa nước, phát rẫy tra lúa nương nhằm tăng sản lượng lương thực phục vụ đời sống Nhân dân và đóng góp cho Chính phủ. Tuy nhiên do điều kiện canh tác của Nhân dân trong xã còn lạc hậu, công tác thủy lợi hạn chế, hơn nữa do các thửa ruộng cấy lúa nước, tra lúa nương đều gần rừng nên bị chim, thú rừng phá hoại, thu hoạch chỉ đạt trên dưới 30 kg thóc/sào. Trồng các loại cây, củ, quả (như sắn, ngô,...) cũng bị thú rừng,... phá hoại nên năng suất, sản lượng bị giảm khá nhiều. Để hạn chế thiệt hại cho mùa màng, chính quyền xã vận động Nhân dân làm các chòi canh nương, làm bù nhìn để xua đuổi chim và thú rừng, nhưng cũng chỉ hạn chế được sự thất thoát một phần.

Từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định đổi tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam. Ngày 3/3/1951, Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt quốc dân, công khai sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng

Việt Nam. Chi bộ Đảng Lao động Việt Nam xã Vân Lãng ra hoạt động công khai có 42 đảng viên⁽¹⁾ (5 đảng viên nữ) do đồng chí Hoàng Văn Thái làm Bí thư và đồng chí Lãng Văn Ánh, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã làm Phó Bí thư.

Từ ngày 3 đến 7/3/1951, Đại hội hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt thành một mặt trận thống nhất lấy tên là Liên Việt. Theo chỉ đạo của Huyện ủy và Liên Việt huyện Võ Nhai, Chi ủy Vân Lãng lãnh đạo Mặt trận Việt Minh xã đổi tên thành Mặt trận Liên Việt do đồng chí Lãng Văn Cẩm làm Chủ tịch. Mặt trận Liên Việt xã Vân Lãng tiếp tục phát huy truyền thống Mặt trận Việt Minh luôn là trung tâm tập hợp, đoàn kết Nhân dân các dân tộc, các ngành, các giới để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ nặng nề của xã.

Để chuẩn bị thực hiện chính sách giảm tô, tháng 11/1953 xã Vân Lãng được cấp trên chia thành 3 xã: Vân Lãng, Tân Long và Hòa Bình. Xã Hòa Bình được thành lập trên cơ sở phần lớn diện tích của xã Đặc Kiệt và một nửa xã Trung Thành trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945⁽²⁾. Toàn xã được chia thành 5 xóm là: Phố Hích, Đồng Cầu, Tân Đô, Trung Thành (bên tả ngạn sông Cầu) và Tân Yên (bên

(1) Gồm 20 đồng chí dân tộc Nùng, 17 đồng chí dân tộc Kinh, 5 đồng chí dân tộc Dao.

(2) Xã Đặc Kiệt cũ đã cắt vùng đất đồn điền Phán Liễu về xã Vân Lãng (tương đương với 2 xóm Tân Thịnh và Tân Sơn ngày nay), cắt làng Hích Min và mỏ kẽm chài Làng Hích về xã Tân Long; Xã Trung Thành (cũ) cắt vùng đất xóm Ba Ba (nay là xóm Ba Đình) và xóm Đồng Mẫu về xã Tân Long.

hữu ngạn sông Cầu, nay là 2 xóm Tân Yên và Đồng Vung); Tổng dân số có 580 người thuộc 3 dân tộc Kinh, Nùng và Sán Dìu.

Cùng với việc chia xã, Chi bộ Vân Lãng được chia thành 2 chi bộ mới là Hòa Bình và Tân Long⁽¹⁾. Chi bộ xã Hòa Bình có 17 đảng viên, Chi ủy gồm 7 người do đồng chí Hoàng Văn Thái làm Bí thư.

Ngày 20/12/1953, Đội Giảm tô của Liên khu Việt Bắc về xã Hòa Bình phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô tức. Dưới sự chỉ đạo của Đội giảm tô đã phân chia thành phần giai cấp đối với các hộ Nhân dân trong xã. Đội chỉ định ông Hoàng Bá Cờ (là quần chúng) làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Đối với Chi bộ, Đội Giảm tô đã chỉ đạo phân chia thành phần giai cấp của cá nhân và gia đình tất cả các đảng viên trong chi bộ gồm 1 thành phần bần nông, 14 trung nông, 1 thành phần khác và 1 thuộc thành phần phú nông là đồng chí Hoàng Văn Thái, Bí thư Chi bộ. Tháng 2/1954, đồng chí Hoàng Văn Thái bị Đội Giảm tô cách chức Bí thư Chi bộ, đình chỉ sinh hoạt Đảng cùng với một số đảng viên có liên quan (như anh, em, họ hàng) với các chức dịch cũ hoặc thành phần địa chủ, phú nông. Đội Giảm tô giải tán Chi ủy

(1) Xã Vân Lãng (cũ) được chia thành 3 xã mới là Vân Lãng, Tân Long và Hòa Bình. Do cả xã Vân Lãng (mới) khi đó chỉ có 1 đảng viên nên Chi bộ Vân Lãng (cũ) được chia thành 2 chi bộ Hòa Bình và Tân Long. Chi bộ Hòa Bình đảm nhiệm lãnh đạo cả 2 xã Hòa Bình và Vân Lãng (mới).

cũ, lập Chi ủy mới và chỉ định đồng chí Vũ Văn Ngát làm Bí thư chi bộ⁽¹⁾. Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng bởi sự căng thẳng quá mức trong đấu tranh giai cấp nên Chi bộ hầu như không sinh hoạt⁽²⁾ một số đảng viên chán nản nằm im không hoạt động; vai trò hạt nhân lãnh đạo của Chi bộ bị xem nhẹ. Ủy ban hành chính xã⁽³⁾ do ông Hoàng Bá Cờ làm Chủ tịch, ông Hoàng Văn Quyên làm Phó Chủ tịch cũng hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả.

Từ sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới năm 1950, quân viễn chinh Pháp ngày càng bị động lúng túng, thua trận trên các chiến trường. Để cứu vãn tình thế, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ cho ra đời “Kế hoạch Na-va” với mức đầu tư lớn về binh lực và chi phí chiến tranh, mưu toan trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của Việt Minh, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Đông Dương. Thực hiện bước đầu của “Kế hoạch Na-va”, ngày 20/11/1953, quân đội Pháp mở cuộc hành binh mang bí danh là “Con Hải Ly” (Castor) do tướng J.Gin (Jean

(1) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Vũ Văn Ngát (Bản khai năm 1962).

(2) Có ý kiến cho rằng Chi bộ bị giải tán. Tuy nhiên qua các tài liệu lưu trữ, chi bộ vẫn có cấp ủy và đảng viên nhưng hầu như không hoạt động vì nhiều lý do, trong đó có việc đồng chí Bí thư Chi bộ được Huyện ủy điều đi công tác ở xã bạn.

(3) Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, từ năm 1955, Chính phủ tách chức năng nhiệm vụ kháng chiến ra khỏi Ủy ban kháng chiến hành chính, gọi là Ủy ban hành chính.

Gilles)⁽¹⁾ chỉ huy cho quân nhảy dù đánh chiếm cánh đồng Mường Thanh (thuộc Điện Biên Phủ). Ngày 3/12/1953, Nava quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh mà các tướng lĩnh Pháp, Mỹ đều cho là “*Bất khả xâm phạm*”.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua Phương án tác chiến mùa Xuân 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch tại đây, mở đường tiến của quân ta sang hướng Thượng Lào. Để đảm bảo cho trận quyết chiến chiến lược thành công, cả vùng hậu phương rộng lớn dồn sức cho Điện Biên Phủ, trong đó công tác bảo đảm hậu cần được tổ chức song song cùng công tác chuẩn bị trên toàn mặt trận. Chấp hành sự điều động của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai, xã Hòa Bình huy động 30 dân công và biên chế thành 1 trung đội đi làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm từ hậu phương ra chiến trường Điện Biên Phủ. Để chỉ huy thống nhất và đạt được yêu cầu nhiệm vụ, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính phân công đồng chí Xã đội phó trực tiếp phụ trách trung đội. Chấp hành nhiệm vụ được phân công, sáng mùng 2 Tết Giáp Ngọ (1954) anh, chị em dân công xã Hòa Bình có mặt tại điểm tập

(1) Ngày 7/12/1953, Đại tá Đờ Cátxtori (Christian de Castries) được chỉ định làm Chỉ huy trưởng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thay cho tướng J.Gin; sau đó Đờ Cátxtori được thăng quân hàm cấp tướng và bị bắt sống tại hầm chỉ huy chiều ngày 7/5/1954.

trung của huyện tại Phố Hích để lên đường ra mặt trận. Sau khi nhận hàng, các đồng chí trong tổ gánh gạo, tổ gánh đạn đi bộ sang Tuyên Quang, Nghĩa Lộ đến khu vực tập kết giao đầy đủ cho hậu cần mặt trận. Trong khi trung đội dân công chưa trở về địa phương, xã lại nhận được kế hoạch điều động của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai tiếp tục huy động dân công vận chuyển đạn dược, quân cụ, lương thực, thực phẩm đi Điện Biên đợt 2; tuy gặp rất nhiều khó khăn do phải thực hiện cùng lúc các nhiệm vụ khác nhau nhưng Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã vẫn nghiêm túc chấp hành và huy động nhân lực đầy đủ.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng, ngoan cường của bộ đội ta, chiều ngày 7/5/1954, lá cờ “Quyết chiến, Quyết thắng” tung bay trên nóc hầm chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Kết thúc chiến dịch, ta tiêu diệt và bắt hơn 16.000 tên địch, trong đó bắt sống toàn bộ Bộ Chỉ huy tập đoàn cứ điểm do tướng Đờ Cát-xơ-ri cầm đầu (tính theo đơn vị gồm 21 tiểu đoàn, trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh), bắn rơi và phá hủy 62 máy bay, bắn hỏng 4 xe tăng; thu 30 trọng pháo và 6 xe tăng, hơn 30.000 chiếc dù và toàn bộ vũ khí quân trang, quân dụng⁽¹⁾. Trong thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường Điện Biên Phủ, có một phần công sức nhỏ bé

(1) Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: sách Việt Nam thế kỷ XX, những sự kiện quân sự, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội 2001, trang 289

của những dân công xã Hòa Bình đã trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại mặt trận, góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21/7/1954), cùng với Nhân dân miền Bắc, Nhân dân xã Hòa Bình được sống trong hòa bình, độc lập, tự do. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân lúc này là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế xã hội đồng thời tiếp tục đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ để thống nhất nước nhà.

Suốt 9 năm chiến đấu lâu dài và gian khổ, Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Mặt trận Việt Minh và Chính phủ. Đáp lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có 21 người con Hòa Bình nhập ngũ vào quân đội, nhiều đồng chí là chiến sỹ du kích, tham gia chiến đấu trên các chiến trường, 4 đồng chí anh dũng hy sinh vì Tổ quốc. Nhân dân xã Hòa Bình dù còn rất nhiều khó khăn bởi đói nghèo, lạc hậu nhưng vẫn tận tâm, tận lực đóng góp công sức, của cải cho sự nghiệp cách mạng hàng trăm tấn lương thực và nhiều tấn thực phẩm; ngoài ra còn đi dân công phục vụ trên các nẻo đường của đất nước. Trong khó khăn gian khổ, mỗi người con Hòa Bình luôn kiên cường khắc phục và dũng cảm vượt qua; không có ai theo Pháp hoặc giúp đỡ cho quân đội Pháp làm hại đến Tổ quốc và Nhân dân. Tổng kết cuộc

kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Hoà Bình có 20 cá nhân được tặng thưởng Huân chương (Huy chương) Kháng chiến, Huân chương (Huy chương) Chiến thắng các hạng, là sự ghi nhận công lao đóng góp của Nhân dân các dân tộc trong xã trong cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ nhưng hết sức vẻ vang.

Chương II
CHI BỘ XÃ HÒA BÌNH TRONG
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
(1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, cùng với Nhân dân miền Bắc, Nhân dân xã Hòa Bình được sống trong hòa bình, yên tâm sản xuất phát triển kinh tế. Nhưng, sau hàng ngàn năm dưới chế độ phong kiến và hơn 60 năm bị thực dân Pháp đô hộ (tính từ khi triều đình nhà Nguyễn ký Hòa ước Quý Mùi năm 1883) đã để lại cho xã Hòa Bình những khó khăn, phức tạp không thể giải quyết trong một sớm một chiều.

Sau khi chia xã, xã Hòa Bình có 580 người, được tổ chức thành 5 xóm là Phố Hích, Đồng Cầu, Tân Đô, Trung Thành (ở bên tả ngạn sông Cầu) và Tân Yên (bên hữu ngạn sông Cầu). Trồng trọt là nghề sản xuất chính của Nhân dân xã Hòa Bình, nhưng với những tập quán canh tác lạc hậu nên năng suất và sản lượng lương thực đạt rất thấp. Toàn xã có gần 600 mẫu ruộng, cấy được 1 vụ lúa mùa, năng suất trung bình đạt trên dưới 350 kg/mẫu; cùng với cấy lúa mùa, Nhân dân còn phát nương, làm rẫy, tra lúa mố để tăng thu lương thực. Tuy nhiên, do các ruộng, rẫy đều gần rừng nên bị các loại chim, thú rừng phá hoại nên mặc dù diện tích trồng cấy nhiều nhưng sản lượng không cao.

Năm 1955, xã Hòa Bình mở trường Phổ thông cấp I tại xóm Phố Hích trên cơ sở kế tục địa điểm của Trường phổ thông xã Vân Lãng được lập từ trong kháng chiến chống Pháp. Trường có 2 ngôi nhà bằng tre, vách thung bằng phen nứa, mái lợp bằng gianh lá mía, bàn ghế của học sinh bằng ván ghép thô sơ. Tháng 9/1955, trường tổ chức khai giảng năm học 1955-1956 (năm học đầu tiên) với 2 lớp học (1 lớp 1 và 1 lớp 2) có gần 30 học sinh và 4 cán bộ giáo viên do thầy Ngô Văn Hồ làm Hiệu trưởng. Dần dần số học sinh và số lớp tăng lên, đến năm 1960, Trường Phổ thông cấp I có đủ từ lớp 1 đến lớp 4.

Giai đoạn này xã Hòa Bình chưa có trụ sở riêng nên Chi ủy chi bộ và Ủy ban xã có thời gian làm việc ở đền Hích và nhờ nhà dân khi ở xóm Phố Hích, khi ở xóm Đồng Cầu. Các cuộc họp đông người đều được tổ chức tại trường học vào những ngày học sinh được nghỉ, nên việc giải quyết công việc gặp nhiều khó khăn.

Năm 1956, xã Hòa Bình thực hiện Cải cách dân chủ kết hợp với cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Chi bộ đã phối hợp với Đội Cải cách dân chủ của huyện (tăng cường về xã) tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ, nhất là chính sách khi thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Từ ngày 14/6/1956, theo chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai, Ủy ban hành chính xã Hòa Bình tổ chức cho Nhân dân các dân tộc trong xã học tập mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc vận động thành lập

Khu Tự trị Việt Bắc. Do ảnh hưởng của việc phát động đấu tranh quá mức trong thời gian thực hiện chính sách giảm tô (trong đó có cả oan, sai) nên việc vận động Nhân dân tham gia học tập lúc đầu gặp khó khăn. Nhờ có sự tích cực và kiên trì giải thích vận động của cán bộ các cấp, đồng bào dần tin tưởng nên số người tham dự học tập đạt trên 70%⁽¹⁾. Ngày 18/6/1956, Nhân dân xã Hòa Bình phấn khởi đi bầu cử để lựa chọn các đại biểu đại diện cho Nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai vào Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc khóa I. Cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp, thể hiện được ý chí và nguyện vọng của Nhân dân các dân tộc trong xã⁽²⁾.

Trong thời gian thực hiện chính sách giảm tô và đặc biệt trong thời kỳ tiến hành cải cách ruộng đất các đội cải cách trong tỉnh cũng như các địa phương khác đã có những khuyết điểm trầm trọng, gây oan sai cho nhiều gia đình và tổn thất cho Đảng. Để sửa chữa những sai lầm khuyết điểm mắc phải trong giảm tô và cải cách ruộng đất, tháng 7/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết: “*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*”. Tiếp theo, tháng 11/1956, Ban Chấp

(1) *Tại Báo cáo số 01 BC/TN Báo cáo tình hình bước 1 của Tỉnh ủy Thái Nguyên ngày 13/11/1956: Xóm Phố Hích triệu tập học tài liệu thành lập Khu Tự trị lần thứ 4 mới thành. Đồng bào Cao Lan thắc mắc cho rằng Ủy ban hành chính xã toàn người Kinh,...*

(2) *Bản lưu tại Phòng 1, mục lục 1, ĐVBQ số 1311 tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên. Khu Tự trị Việt Bắc thành lập theo Nghị quyết ngày 6/6/1956 của Chính phủ.*

hành Trung ương tiếp tục chỉ thị cho các địa phương “*Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt*”.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), tháng 12/1956, các xã trong huyện Võ Nhai tiến hành thực hiện công tác sửa sai. Trong quá trình phát động Nhân dân thực hiện chính sách giảm tô, cải cách ruộng đất ở các xã, đã tiến hành phân định thành phần giai cấp có nhiều trường hợp chưa đúng. Những áp đặt quy chụp đã gây oan sai về chính trị, kinh tế cho gia đình và cả anh em họ hàng của những người thuộc thành phần lớp trên này. Theo chỉ đạo của cấp trên, các xã chỉ làm công tác giảm tô, cải cách dân chủ, không phát động Nhân dân cải cách ruộng đất cũng phải tiến hành rà soát, nếu có sai lầm phải kiên quyết sửa chữa, khôi phục quyền lợi cho những người bị quy kết oan sai.

Chủ trương sửa sai của Đảng tạo nên hy vọng cho những người bị oan sai, nhưng cũng làm cho những người trước đây hăng hái đấu tranh đòi quyền làm chủ ruộng đất hoang mang, dao động. Những quần chúng cốt cán và một số đảng viên tỏ ra chán nản, mệt mỏi, giảm sút ý chí, trách nhiệm, có đồng chí đi bói toán, đánh bạc. Chi bộ không tổ chức sinh hoạt được, tình hình địa phương mất ổn định. Trước tình hình trên, Huyện ủy phải nhiều lần cử cán bộ về xã nắm diễn biến tình hình tư tưởng, giải thích, vận

động, động viên các đảng viên và củng cố lại tổ chức, các hoạt động mới dần dần trở lại. Hòa Bình là xã miền núi, địa hình bị chia cắt bởi sông Cầu núi đất, núi đá cao, độ dốc lớn, đường sá nhỏ hẹp, chỗ rậm rạp, chỗ lầy lội, cơ sở vật chất còn nghèo nàn; phụ cấp cho cán bộ xã rất ít cũng là một trở ngại. Trong kháng chiến, cán bộ đảng viên và Nhân dân không ngại khó khăn, gian khổ hết lòng cống hiến cho cách mạng. Đất nước hòa bình, mọi người đều mong muốn tập trung phát triển kinh tế gia đình, nên đã phát sinh tư tưởng nghỉ ngơi, không thích làm cán bộ, nhất là làm cán bộ xã.

Đội Công tác sửa sai đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền xã tổ chức học tập chính sách sửa sai, kiên trì vận động thuyết phục nên cán bộ, đảng viên đã nhận thức được trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ do Đảng đề ra. Thận trọng, công tâm, Chi ủy, Chi bộ đã từng bước xem xét các quyết định do Đội Giám tô đưa ra trước đây. Chi bộ nhận thấy những quyết định trên đa phần đều chưa đúng thậm chí sai lầm. Những sai lầm của Đội Giám tô làm tổn hại đến nhân phẩm và danh dự công dân cũng như danh dự của người đảng viên. Vì vậy, Chi bộ đã đề nghị cấp trên minh oan và khôi phục quyền lợi cho đảng viên và Nhân dân. Tất cả các đảng viên bị Đội Giám tô đình chỉ sinh hoạt Đảng đã được khôi phục quyền lợi⁽¹⁾. Toàn bộ số hộ nông dân bị Đội Giám

(1) Riêng đồng chí Hoàng Văn Thái không nhận khôi phục đảng tịch.

tô⁽¹⁾ quy thành phần địa chủ, phú nông đều được hạ xuống thành phần trung nông. Những kết quả trên đã tạo niềm tin tưởng phấn khởi đối với sự lãnh đạo của Đảng, động viên cán bộ, đảng viên, Nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ xây dựng quê hương, đất nước. Chi bộ tiến hành cùng lúc giữa củng cố xây dựng chi bộ và với việc khôi phục quyền lợi cho cán bộ, đảng viên bị oan sai, trong đó chú trọng củng cố chi ủy, chi bộ.

Cuối năm 1956, dân số xã Hòa Bình có 659 người⁽²⁾, chủ yếu là đồng bào dân tộc Nùng và Kinh. Sau khi thực hiện chính sách sửa sai, Chi ủy, Ủy ban hành chính, Ban Công an xã, Ban Chỉ huy xã đội,... và các đoàn thể xã Hòa Bình được kiện toàn.

Ủy ban hành chính xã gồm 4 thành viên: Đồng chí Chu Văn Lâm, Phó Bí thư Chi bộ làm Chủ tịch; ông Hoàng Minh Quyên⁽³⁾ làm Phó Chủ tịch, Trưởng Công an; ông Nguyễn Văn Mạc và bà Trần Thị Tuất làm Ủy viên Ủy ban hành chính xã.

Ban Công an do ông Hoàng Minh Quyên làm Trưởng ban, ông Vũ Văn Kiều làm Phó ban. Ban Chỉ huy Xã đội do

(1) Gia đình ông Nguyễn Khắc Minh được hạ thành phần từ địa chủ xuống tiểu thương, ông Lâm Văn Mong và Lý Văn Nhân hạ từ phú nông xuống trung nông.

(2) Tại Báo cáo quý III năm 1956 của Huyện ủy Võ Nhai (Bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai).

(3) Tên đúng là Hoàng Văn Quyên, nhưng có tài liệu ghi là Hoàng Minh Quyên.

ông Nguyễn Văn Mạc làm Xã đội trưởng, ông Lưu Văn Bảo làm Chính trị viên, ông Nguyễn Văn Lan làm Xã đội phó. Ban Bình dân học vụ do ông Lưu Văn Phủ làm Trưởng ban, Ban Y tế do ông Vũ Đình Hội làm Trưởng ban.

Hội Nông dân (Nông hội) xã Hòa Bình có 190 hội viên (trong đó có 14 đảng viên, 81 nữ và 27 thanh niên). Ban Chấp hành Nông hội gồm 5 ủy viên: Triệu Văn Ninh, Trần Văn Khoán, Vương Văn Quay, Trần Văn Đức; Bí thư Nông hội là ông Nguyễn Văn Yên.

Đoàn Thanh niên xã Hòa Bình có 56 đồng chí (trong đó có 27 nữ). Ban Chấp hành Đoàn xã gồm 5 đồng chí: Nịnh Văn Mâu, Trần Văn Thân, Trần Thị Lâm; đồng chí Đoàn Văn Ân⁽¹⁾ làm Bí thư và đồng chí Lý Văn Tiên làm Phó Bí thư.

Hội Phụ nữ xã Hòa Bình có 252 hội viên (trong đó có 2 đảng viên). Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã gồm 5 ủy viên do bà Nguyễn Thị Thảo làm Bí thư, bà Chu Thị Ình làm Phó Bí thư cùng 2 ủy viên Phùng Thị Hạnh và Nguyễn Thị Thoại.

Chi bộ xã Hòa Bình có 14 đảng viên (giảm 3 đảng viên so với khi chia xã) 6 đảng viên người Kinh, 8 đảng viên người dân tộc thiểu số, trong đó có 2 đồng chí thành phần bần nông, 12 đồng chí thành phần trung nông). Chi ủy có 2 đồng chí do đồng chí Vũ Văn Ngát làm Bí thư, đồng chí Chu Văn Lâm làm Phó Bí thư.

Theo đề nghị của Chi bộ, ngày 4/1/1957, Ban Thường

(1) Còn có tên khác là Đoàn Quốc Ân, Đoàn Quốc Hải.

vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TN do Bí thư Lê Dục Tôn ký “Bổ sung các đồng chí Lý Chính Tài, Lê Văn Đăng, Nông Văn Thắng vào Chi ủy Chi bộ xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai”. Sau khi kiện toàn chi ủy, ngày 9/4/1957, Chi bộ xã Hòa Bình tổ chức Đại hội lần thứ nhất (từ khi chia xã). Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm vụ từ khi thực hiện giảm tô và thời kỳ sửa sai, đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ 1957-1958, Đại hội đã bầu chi ủy mới gồm 5 đồng chí. Chi ủy họp và phân công đồng chí Vũ Văn Ngát làm Bí thư, đồng chí Chu Văn Lâm làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Thắng làm Thường vụ chi ủy; các đồng chí Lê Văn Đăng và Lý Chính Tài làm Chi ủy viên. Ngày 22/4/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 257-NQ/TN do Bí thư Lê Dục Tôn ký “Công nhận Ban Chi ủy Chi bộ xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai” .

Xã Hòa Bình có 4 dân tộc là Kinh, Nùng, Cao Lan và Sán Dìu sinh sống theo từng chòm xóm, đồng bào các dân tộc có nhiều năm gắn bó với nhau trên địa bàn xã, mỗi dân tộc có những phong tục mang những nét đẹp đặc trưng của dân tộc mình, nhưng cũng có những hủ tục cần được xóa bỏ như cúng ma, trừ tà để chữa bệnh, tệ nạn bói toán, đánh bạc, uống rượu bê tha... Chi bộ cùng chính quyền tích cực vận động nhân dân xóa bỏ những hủ tục lạc hậu để xây dựng đời sống mới. Để đưa đời sống mới về với đồng bào các dân tộc, xã đã tổ chức các buổi tuyên truyền cổ động cho nhân nhân thực

hiện nếp sống văn minh. Chi bộ giao cho Chi đoàn Thanh niên cùng các em thiếu niên, nhi đồng đi cổ động các phong trào giữ gìn vệ sinh, bài trừ hủ tục, ... đồng thời chú trọng đến giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ, trong đó có việc vận động các em nhỏ đến trường học tập.

Về lãnh đạo nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an: Chi bộ cùng Ủy ban chỉ đạo Công an xã nắm chắc tình hình dân số trong toàn xã, kịp thời phát hiện các biểu hiện nghi vấn, an ninh được bảo đảm tốt, trong xã không có tình trạng trộm cắp hoặc gây mất trật tự. Thóc thu hoạch để tại chòi ngoài rừng, lợn, gà, trâu bò thả rông; nhà sàn không có cửa nhưng không xảy ra mất mát.

Công tác huy động nhân lực thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên điều động được Chi bộ và Chính quyền xã Hòa Bình đều lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, anh chị em đi dân công phục vụ chiến đấu trên các chiến trường đã hoàn thành nhiệm vụ và trở về địa phương. Tuy nhiên, trong điều kiện hòa bình, đã có một số cán bộ và Nhân dân lại nảy sinh tư tưởng thỏa mãn để tập trung cho việc chăm lo đời sống cá nhân gia đình, không muốn tham gia công tác hoặc đi dân công vất vả khổ cực như trước nữa. Trước diễn biến tư tưởng của Nhân dân và giữa những bộn bề công việc chung của địa phương, tỉnh, huyện cần phải giải quyết bởi hậu quả chiến tranh như khôi phục các công trình thủy lợi bị địch tàn phá, làm đường giao thông... Chi bộ và Ủy ban tập trung phổ biến tuyên truyền,

giáo dục nhận thức nhiệm vụ góp phần xây dựng đất nước sau hòa bình; đối tượng tập trung trước hết là cho cán bộ đảng viên, đoàn viên thanh niên, du kích và dân quân... Hiểu được mục đích ý nghĩa của công việc góp công sức khôi phục kinh tế, xây dựng đất nước nên mọi người đều đồng tình. Mọi cán bộ và Nhân dân được điều động đi dân công đều chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của lãnh đạo và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ngày 25/10/1958, Chi bộ Hòa Bình tiến hành Đại hội lần thứ hai. Đại hội đã kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ từ sau khi thực hiện sửa sai. Chi bộ đã lãnh đạo phối hợp với Đội công tác của cấp trên hoàn thành công tác sửa sai. 100% số hộ nông dân bị quy sai thành phần giai cấp đã được phục hồi và yên tâm sản xuất. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội từng bước được thực hiện. Các tổ đội công tiếp tục duy trì hoạt động nhưng hiệu quả không cao. Các đoàn thể được củng cố đáp ứng yêu cầu trước mắt, riêng hoạt động của Mặt trận còn hạn chế. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 3 đồng chí là Vũ Văn Ngát, Chu Văn Lâm và Hoàng Văn Quyên. Đồng chí Vũ Văn Ngát được Chi ủy bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Quyên làm Phó Bí thư⁽¹⁾.

Đến tháng 10/1959 cải cách dân chủ ở xã Hòa Bình đã

(1) Tại Nghị quyết số 313-NQ/TN, ngày 29/11/1958 “Nghị quyết công nhận chi ủy” của Ban Thường vụ Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên do đồng chí Phan Văn Tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy ký.

hoàn thành. Mục đích của cải cách dân chủ là “*Xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến, chiếm hữu ruộng đất và đặc quyền đặc lợi của phong kiến còn sót lại; trấn áp bọn phản động phá hoại hiện hành, giữ vững trật tự an ninh; tăng cường đoàn kết dân tộc*”. Về thực hiện Cải cách dân chủ ở xã Hòa Bình đã đạt được yêu cầu “*Tránh gây ra không khí căng thẳng, không làm cho quần chúng hoang mang và kẻ địch lợi dụng, có dự kiến đề phòng trước mọi việc đột xuất có thể xảy ra... Thanh toán nốt chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, xác định quyền sở hữu của nông dân lao động về ruộng đất của địa chủ đã chia cho nông dân... Làm cho nông dân lao động thật sự và hoàn toàn làm chủ nông thôn và trấn áp bọn phá hoại hiện hành...*”⁽¹⁾ như chỉ thị của Trung ương đề ra.

Thực hiện chỉ đạo thống nhất của cấp trên, năm 1959, Chi bộ xã Hòa Bình lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1959-1961. Do làm tốt công tác chuẩn bị nên ngày 23/3/1959, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Hòa Bình đã thành công. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lý Văn Quý làm Chủ tịch và đồng chí Hoàng Văn Quyên làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm Trưởng Công an; đồng chí Lâm Hội Sinh làm Ủy viên Thư ký Ủy ban xã.

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, trang 697. Nội dung Cải cách dân chủ được nhấn mạnh lại tại Chỉ thị số 156-CT/TW, ngày 25/8/1959 của Bộ Chính trị “Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi miền Bắc nước ta”.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên mà trực tiếp là Huyện ủy Võ Nhai và Nghị quyết Đại hội Chi bộ, Ủy ban hành chính xã tập trung chỉ đạo tiếp tục củng cố các tổ đội công, tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đầu năm 1960, Chi bộ lãnh đạo thành lập Ban công tác nông thôn để giúp chi bộ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hợp tác xã; phân công đồng chí Vũ Văn Ngát, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Phó ban⁽¹⁾. Năm 1960, Chi bộ, chính quyền và Ban Công tác nông thôn vận động thành lập được 5 hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã xóm Phố Hích do ông Lê Văn Cát làm Chủ nhiệm, ông Trần Văn Thái làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Đồng Cầu do ông Hoàng Văn Quyên làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Tân Đô do ông Triệu Văn Ninh làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Tân Yên do ông Lâm Hội Sinh làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Trung Thành do ông Phạm Văn Huế làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Thanh Đồng làm Phó Chủ nhiệm. Tỷ lệ hộ vào hợp tác xã đạt 65,7%, đến năm 1961 tăng lên 70,9% số hộ nông dân toàn xã. Chi ủy, Ủy ban xã và Ban công tác nông thôn vận động Nhân dân ngăn phai (vai) đắp đập và làm cọn nước ở các suối tại các vị trí thuận lợi ở xóm, đồng thời tổ chức Nhân dân đào đắp các tuyến mương dẫn nước vào ruộng cấy lúa.

(1) Nhiệm kỳ 1959-1961, đồng chí Hoàng Văn Quyên làm Phó Chủ tịch UBHC xã. Nhiệm kỳ 1961-1963, đồng chí Phạm Xuân Thùy làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cùng với việc tổ chức sản xuất, các hợp tác xã còn được cán bộ cấp trên về giúp đỡ hướng dẫn về kỹ thuật làm đất, kỹ thuật gieo trồng từng loại cây, kỹ thuật ủ phân chuồng, làm phân xanh, kỹ thuật trồng sắn, trồng khoai lang ụ, làm vườn rau gia đình; kỹ thuật gieo mạ, cấy lúa nước. Nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi tiếp thu các kỹ thuật mới và từng bước áp dụng vào địa phương và đã thu được kết quả bước đầu. Các hợp tác xã đã làm nhà kho, sân phơi và làm nơi sinh hoạt của xã viên; mỗi đội sản xuất có từ 3 đến 4 cái xoong (loóng) để đập lúa tại ruộng.

Do chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăm sóc nên vụ mùa năm 1960, các hợp tác xã cấy được 225 mẫu, năng suất trung bình 560kg/mẫu, trong đó có 53 mẫu giống lúa Nam Ninh, năng suất đạt 610kg/mẫu. Các hợp tác xã trồng ngô được 181 mẫu ngô, năng suất đạt 10,3 tạ/mẫu. Mặt khác, Nhân dân còn tích cực phát nương tra lúa rẫy được hơn 30 mẫu, năng suất đạt xấp xỉ 350 kg/mẫu. Nhờ có những biện pháp tổ chức tích cực của chi bộ, chính quyền và xã viên các hợp tác xã, xã Hòa Bình hoàn thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp năm 1960 do Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai giao, bình quân lương thực tính theo đầu người đạt 310kg⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết số 93-NQ/TW, ngày 2/12/1959 của Ban Bí thư “Về việc tăng cường lãnh đạo công tác bố túc

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000), tr.27.

văn hóa cho cán bộ, công nhân, nông dân nhằm đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà”, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động phong trào “Thu-Đông diệt dốt”, Huyện ủy Võ Nhai phát động “Chiến dịch diệt dốt Nông Văn Cùn” trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân toàn huyện. Để cho việc học tập đạt kết quả tốt Chi bộ, Ủy ban hành chính xã thành lập Ban Bỏ túc văn hóa, phân công đồng chí Lưu Văn Phủ làm Trưởng ban. Ban Bỏ túc văn hóa đã tích cực tham mưu giúp việc cho Chi ủy, Ủy ban xã trong việc bố trí giáo viên, sắp xếp địa điểm học tập văn hóa cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã. Chi bộ lãnh đạo và Ủy ban hành chính xã động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên tham gia học tập bỏ túc được 3 lớp (gồm 1 lớp Một, 1 lớp Hai và 1 lớp Ba) với tổng cộng 35 học viên. Các thầy giáo của trường Phổ thông cấp I Hòa Bình trực tiếp giảng dạy cho học viên vào thời gian buổi trưa và buổi tối là chính. Năm 1961, xã Hòa Bình được công nhận hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Kết quả học bỏ túc văn hóa đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, giúp cho việc tiếp thu các kiến thức mới, đưa vào áp dụng ở địa phương được thuận lợi hơn.

Chi bộ chú trọng lãnh đạo công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Từ lâu đời, Võ Nhai là vùng rừng thiêng nước độc, bệnh sốt rét hoành hành làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người. Thực hiện chủ trương diệt trừ bệnh sốt rét, xã Hòa Bình được sự chi viện của huyện trong

đó có chuyên gia y tế Liên xô về xã trực tiếp cùng tham gia phòng trừ. Chi bộ, chính quyền xã giao cho Ban Y tế cùng với Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên phối hợp cùng thực hiện. Đoàn Thanh niên phụ trách thiếu niên nhi đồng thực hiện các đợt cổ động tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh như: Phát quang bụi rậm xung quanh nhà ở, không nhốt súc vật dưới gầm sàn, đào giếng lấy nước ăn, làm nhà vệ sinh, làm chuồng trại súc vật xa nhà ở,... Trong chiến dịch “3 sạch, 3 diệt”⁽¹⁾ đã tích cực tuyên truyền vận động Nhân dân ăn chín, uống nước sôi. Khi chiến dịch diệt trừ bệnh sốt rét kết thúc, mỗi khi đội vệ sinh của y tế huyện về xã, Đoàn Thanh niên đều phối hợp cùng Đội phát quang bụi rậm xung quanh nhà, diệt loăng quăng, phun thuốc DDT, 666 để diệt trừ ruồi, muỗi,... Chi bộ, chính quyền lãnh đạo Ban văn hóa xã hội, Ban Y tế, Đoàn Thanh niên thường xuyên tuyên truyền, cổ động, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, khi ngứa phải nằm trong màn... khi bị ốm đau nên đi khám bệnh hoặc dùng các cây thuốc chữa bệnh từ các thầy lang; không chữa bệnh bằng cúng bái trừ ma...

Năm 1960, xã Hòa Bình mở cửa hàng hợp tác xã mua bán tại Phố Hích, là một trong năm cửa hàng mua bán khu vực đầu tiên của huyện Võ Nhai⁽²⁾ do ông Nguyễn Quang Hiến làm Chủ nhiệm. Cửa hàng hợp tác xã mua bán Phố Hích phục vụ

(1) Ba sạch là: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch. Ba diệt là: Diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột.

(2) 5 cửa hàng hợp tác xã mua bán khu vực là: Hòa Bình, La Hiên, Cúc Đường, Tràng Xá, Đình Cả.

cho Nhân dân trong xã và các xã bên cạnh như Tân Long, Vân Lãng. Sau đó xã Hòa Bình tiếp tục thành lập hợp tác xã tín dụng do đồng chí Lý Văn Tiên làm Chủ tịch. Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng góp phần tạo thuận lợi cho Nhân dân và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong việc mua bán, vay mượn nguồn vốn,...

Căn cứ vào Thông tư số 414.BYT-TT, ngày 2/5/1958 và Thông tư số 21/BYT-TT, ngày 29/7/1959 của Bộ Y tế và Công văn số 365 P/B của Sở Y tế Khu Tự trị Việt Bắc về xây dựng trạm Y tế dân lập ở cấp xã, năm 1961, Trạm Y tế dân lập xã Hòa Bình được thành lập tại xóm Phố Hích gồm 1 trạm trưởng⁽¹⁾, 1 nữ hộ sinh. Tuy có nhà trạm, nhưng các trang thiết bị vật chất của trạm như tủ thuốc, giường nằm đều thiếu; các dụng cụ khám chữa bệnh còn rất đơn sơ, thiếu thuốc chữa bệnh, Nhân dân lại có thói quen tự chữa bệnh bằng thuốc Nam và cúng ma, nên trạm xá hoạt động cầm chừng, lúc làm, lúc nghỉ.

Hòa Bình là xã miền núi nên đường sá đi lại hết sức khó khăn mọi vấn đề giao thương đều gặp trở ngại nhất là thông tin. Để khắc phục tình trạng thiếu thôn thông tin, xã thành

(1) Do không có tài liệu thành văn, giai đoạn này chỉ có cung cấp của nhân chứng, nhưng do thời gian đã lâu nên việc cung cấp tên của đồng chí trạm trưởng lúc thành lập Trạm Y tế dân lập chưa thống nhất. Tác giả tạm thời chưa đưa tên trạm trưởng của Trạm Y tế dân lập xã Hòa Bình giai đoạn này vào danh sách. Có ý kiến cung cấp: trạm trưởng đầu tiên là đồng chí Vũ Viết Hèo và có nữ hộ sinh Lê Thị Thoa.

lập Trạm Bưu điện (còn gọi là Trạm Giao thông) đặt tại phố Hích do đồng chí Hoàng Văn Siu⁽¹⁾ làm Trạm trưởng và đồng chí Hoàng Văn Dung làm Trạm phó. Trạm Bưu điện xã Hòa Bình có trách nhiệm tiếp nhận công văn, thư từ, báo chí,... từ huyện chuyển về và chuyển tiếp đến các đầu mối và Nhân dân.

Đời sống văn hoá tinh thần của Nhân dân xã Hòa Bình lúc này luôn ở trong tình trạng thiếu thốn; xã không có loa đài, thỉnh thoảng mới có một vài tờ báo, dần dần về sau mới có vài hộ có radiô chạy pin nên việc nắm bắt tình hình mọi mặt rất hạn chế. Thỉnh thoảng mới có đội chiếu bóng (chiếu phim) lưu động của huyện mang máy về xã phục vụ Nhân dân 1 đến 2 tối. Để khắc phục tình trạng nghèo nàn về văn hóa tinh thần, Chi bộ chỉ đạo Đoàn Thanh niên sinh hoạt hằng tháng kết hợp với sinh hoạt văn hóa văn nghệ. Nhân dịp các ngày kỷ niệm như ngày thành lập Đảng, ngày Quốc tế lao động (1/5), ngày Quốc khánh (2/9) và 2 ngày lễ lớn (19, 22/12)⁽²⁾... Đoàn xã cố gắng tổ chức được các tối giao lưu văn nghệ (ánh sáng bằng đuốc, đèn măng sông, không có loa đài tăng âm), nhưng Nhân dân đến xem

(1) Theo Lý lịch đảng viên đồng chí Hoàng Siu, sinh năm 1918, vào Đảng ngày 10/10/1948, chính thức ngày 9/4/1949: Làm Trạm trưởng Bưu điện từ 1954 đến 1971.

(2) Trước đây kỷ niệm 2 ngày lễ lớn liền nhau là các ngày: 19/12 (Toàn quốc Kháng chiến), 22/12 (thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam). Từ năm 1961 có kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (20/12/1960).

đều rất đông, mang lại không khí vui tươi lành mạnh trong cộng đồng các dân tộc.

Từ năm 1961, Chi bộ lãnh đạo cụ thể hóa thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) phù hợp với tình hình địa phương. Trước mắt, Chi bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và huyện nhiệm kỳ 1961-1963 được tổ chức vào ngày 18/6/1961. Nhờ có sự quan tâm tập trung lãnh đạo nên cuộc bầu cử ở xã đã đạt được mục tiêu đề ra; cử tri đã đi bầu cử với tỷ lệ trên 99% và đã bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Tháng 7/1961, Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu đồng chí Lý Văn Quý làm Chủ tịch và đồng chí Phạm Xuân Thùy làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã nhiệm kỳ 1961-1963; đồng chí Lưu Văn Bảo làm Ủy viên Ủy ban hành chính xã kiêm Xã đội trưởng.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1962, Chi bộ Hòa Bình tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1962-1963. Đại hội bầu các đồng chí Vũ Văn Ngát, Lý Văn Quý, Lê Xuân Tuyên, Lưu Văn Bảo, Hoàng Văn Khoáy vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu đồng chí Vũ Văn Ngát làm Bí thư, đồng chí Lý Văn Quý làm Phó Bí thư chi bộ⁽¹⁾.

Ngày 26/4/1962, Ban Bí thư Trung ương ra nghị quyết về “*Cuộc vận động 3 xây, 3 chống*”. Nội dung của “*3 xây*” là: *Nâng cao ý thức trách nhiệm; tăng cường quản lý kinh tế tài*

(1) Nguồn từ sổ lưu của Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.

chính và cải tiến kỹ thuật. Nội dung của “3 chống” là: *chống tham ô; chống lãng phí và chống quan liêu.* Ngày 20/10/1963, Hội đồng Chính phủ chính thức phát động thực hiện cuộc vận động “3 xây, 3 chống” trong cả nước. Thực hiện Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi bộ xã Hòa Bình đã tổ chức học tập cho tất cả cán bộ, đảng viên về việc thực hiện đường lối của Đảng. Qua học tập đã làm chuyển biến tư tưởng và nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của mỗi đồng chí trong việc tổ chức cũng như thực hiện các nhiệm vụ được phân công, từ đó góp phần tích cực vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong xã.

Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương mở *Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt”*. Nội dung của cuộc vận động là *“Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật Nhà nước; Quan tâm đến đời sống của quần chúng, làm tốt công tác vận động quần chúng; Làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng”*. Chi bộ xác định đây là dịp để nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh; Chi ủy xã Hòa Bình đã tổ chức học tập các nội dung của cuộc vận động cho toàn thể cán bộ đảng viên, đồng thời tổ chức cho Chi bộ và các tổ đảng đăng ký phấn đấu thực hiện *“Chi bộ, tổ đảng, đảng viên 4 tốt”*.

Đầu năm 1963, Chi bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp gồm xã, huyện, tỉnh và Khu Tự trị Việt Bắc lần đầu tiên diễn ra trong cùng một ngày. Được sự chỉ

đạo của Ban Bầu cử huyện Võ Nhai, xã thành lập Ban Bầu cử do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban; các đồng chí Chi ủy viên, các trưởng ban, ngành, đoàn thể, trưởng xóm và chủ nhiệm các hợp tác xã làm ủy viên. Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Chi ủy và sự làm việc tận tụy của các thành viên Ban Bầu cử xã, công tác hiệp thương giới thiệu đại biểu đến các khâu chuẩn bị đều hết sức chu đáo. Ngày 11/4/1963, cuộc bầu Hội đồng nhân dân 4 cấp xã, huyện, tỉnh và Khu tại xã Hòa Bình đã thành công tốt đẹp. Tháng 5/1963, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1963-1965 đã họp phiên thứ nhất và bầu đồng chí Chu Văn Lâm làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Lưu Văn Bảo làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã; đồng chí Hoàng Văn Khoáy làm Ủy viên Thư ký Ủy ban xã; đồng chí Phạm Quang Hiền làm Ủy viên Ủy ban kiêm Xã đội trưởng.

Năm 1963, Chi bộ xã Hòa Bình tổ chức Đại hội nhằm kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ 1962 - 1963, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, Chi ủy bầu đồng chí Lý Văn Quý làm Bí thư, đồng chí Chu Văn Lâm làm Phó Bí thư.

Ngày 19/2/1963, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Nghị quyết số 70-NQ/TW về cuộc vận động “*Cải tiến hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”. Thời gian của cuộc vận động là 3 năm (1963-1965), nhằm đạt 3 yêu cầu là “*Cải tiến công tác quản lý hợp tác*

xã; Cải tiến kỹ thuật và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”. Là xã miền núi, việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp còn nhiều mặt hạn chế nên Hòa Bình được đón các đồng chí cán bộ nông nghiệp của cấp trên và một số xã bạn đến giúp đỡ công tác tổ chức sản xuất và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu khoa học kỹ thuật. Chi bộ, Chính quyền nhận thức đây là dịp để cán bộ, xã viên học hỏi kinh nghiệm để xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, sau hơn 2 năm sản xuất tập thể, phong trào hợp tác xã ở Hòa Bình bị chững lại và dần dần giảm sút về nhiều mặt. Hiện tượng tham ô diễn ra ở 2 hợp tác xã Tân Đô và Tân Yên. Chủ nhiệm Hợp tác xã Tân Đô bỏ việc nên hợp tác xã đứng trước nguy cơ tan rã. Các hợp tác xã đều có nhiều hộ xin ra làm ăn riêng lẻ, trong đó có 4 đảng viên. Vì vậy, việc thực hiện cuộc vận động “*Cải tiến hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*” ở Hòa Bình không đạt hiệu quả. Tuy vẫn còn đủ 5 hợp tác xã, nhưng đến tháng 4/1964, mỗi hợp tác xã chỉ còn dưới 20 hộ, riêng hợp tác xã Tân Yên chỉ còn 8 hộ. Tỷ lệ số hộ trong hợp tác xã giảm từ 70,9% xuống còn dưới 40% và vẫn còn một số hộ tiếp tục xin ra. Nhiều gia đình xã viên bị đói, không có cái ăn để sản xuất vụ mùa. Chính quyền và các đoàn thể hoạt động cầm chừng, thiếu hiệu quả, dẫn đến thu thuế chậm kéo dài, thu

mua lương thực chỉ đạt 16,67%⁽¹⁾, thu mua thực phẩm cũng không đạt chỉ tiêu.

Lúc này Chi bộ Hòa Bình xảy ra tình trạng mất đoàn kết nặng nề, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng. Chế độ sinh hoạt tùy tiện, khi họp thường không đủ số đảng viên theo quy định; có tổ đảng nửa năm không sinh hoạt. Nội dung sinh hoạt qua loa đại khái, thiếu đấu tranh phê bình, không kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết chi bộ, chi ủy, nghị quyết của cấp trên, thậm chí không có nghị quyết lãnh đạo, cần việc gì thì bàn việc nấy. Các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên chỉ phổ biến cho xong việc, không bàn bạc tranh luận, không phân công người chịu trách nhiệm. Nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm; mâu thuẫn giữa bí thư với phó bí thư chi bộ gay gắt, dẫn đến tiêu cực; nhiều việc bí thư, chi ủy lấn sấn của chính quyền, hợp tác xã. Thu nộp đảng phí không đúng quy định,... có đảng viên (kể cả cấp ủy viên) cả năm không nộp Đảng phí. Vì vậy Huyện ủy Võ Nhai kết luận “Chi bộ Hòa Bình vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng”⁽²⁾ là nguyên nhân chính gây nên những thiếu sót

(1) Chỉ tiêu thu mua lương thực năm 1963 huyện giao cho xã Hòa Bình 12 tấn, chỉ mua được 2 tấn.

(2) Các nội dung trên trích từ “Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai tại hội nghị tổng kết củng cố khôi phục phong trào hợp tác xã ở Hòa Bình ngày 25/12/1964”. Ví dụ “Bí thư chi bộ tự quyết định cho hợp tác xã tổ chức đại hội xã viên, tự tuyên bố khai trừ gia đình đảng viên ra khỏi hợp tác xã,...”.

Có tổ đảng 3 năm không thu, không đóng đảng phí (trong đó có cả chi ủy viên); truy nộp 5 đảng viên ở tổ Tân Đô từ tháng 7/1961 đến tháng 6/1964. Hai năm rưỡi, Chi bộ Hòa Bình không nộp đảng phí lên cấp trên.

khuyết điểm, dẫn đến phong trào hợp tác xã giảm sút; nghĩa vụ với Nhà nước không hoàn thành. Các địa phương bạn cùng huyện Võ Nhai cũng khó khăn tương tự về xây dựng phong trào hợp tác xã nông nghiệp.

Trước tình hình trên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13, chuyên đề về củng cố phong trào huyện Võ Nhai⁽¹⁾ và thành lập Đoàn củng cố huyện Võ Nhai do đồng chí Nông Văn Hỏa (Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy) làm Trưởng đoàn⁽²⁾ về giúp đỡ củng cố phong trào hợp tác xã huyện Võ Nhai. Tuy nhiên, trong đợt học tập từ tháng 10/1963 đến tháng 4/1964 tình hình chi bộ chuyển biến không đáng kể, kết quả củng cố phong trào hợp tác xã ở Võ Nhai vẫn chưa đạt yêu cầu. Quyết tâm khôi phục phong trào, Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc tăng cường cán bộ cùng Tỉnh ủy Thái Nguyên giúp Võ Nhai tháo gỡ khó khăn và củng cố phong trào hợp tác xã trong huyện.

Đoàn cán bộ tăng cường xã Hòa Bình gồm 5 người do đồng chí Lê Tuấn⁽³⁾ (Cán bộ Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc) dẫn đầu về cùng với cấp ủy chi bộ tuyên truyền vận động

(1) Nghị quyết số 13-NQ/TN, ngày 24/10/1963 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên “Về củng cố phong trào huyện Võ Nhai” do Phó Bí thư Doanh Hằng ký.

(2) Nghị quyết số 202-NQ/TN, ngày 24/10/1963 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “Thành lập đoàn củng cố huyện Võ Nhai” do Phó Bí thư Doanh Hằng ký.

(3) Đoàn Cán bộ tăng cường của Khu Tự trị Việt Bắc về giúp xã Hòa Bình củng cố phong trào hợp tác xã có đồng chí Lê Tuấn, Trần Đăng và một số đồng chí khác.

Nhân dân xây dựng củng cố phong trào hợp tác xã.

Dưới sự chỉ đạo của Đoàn Cán bộ tăng cường cho xã, Chi bộ tiếp tục sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ. Chi bộ tổ chức kiểm điểm vai trò trách nhiệm của từng đảng viên, nhất là đối với Bí thư và Phó Bí thư chi bộ thật sự nghiêm túc. Thông qua sinh hoạt đấu tranh phê bình và tự phê bình, tư tưởng của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, những vướng mắc cản trở phong trào dần được tháo gỡ. Từ đó, mỗi cán bộ đảng viên thông suốt, nhất trí cao với chủ trương đường lối xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng. Các Ban quản trị các hợp tác xã kiểm điểm sâu sắc, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức công khai tài chính, giải quyết dứt điểm những thắc mắc của xã viên. Thông qua đợt củng cố phong trào hợp tác xã, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong và Đội Nhi đồng... cũng được củng cố.

Tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy chi bộ và sự giúp đỡ của cấp trên nhiều hộ dân đã xin trở lại hợp tác xã. Ngay trong vụ mùa năm 1964 toàn xã Hòa Bình đắp được 4 hồ (Tân Đô, Khe Danh, Trung Thành, Phố Hích), đặt máy bơm dầu, làm 400m mương dẫn. Các hồ trên cung cấp nước tưới cho 113 mẫu ruộng ở các cánh đồng Tân Đô, Đồng Cầu,... Do chủ động được nước tưới, nên vụ chiêm năm 1965 toàn xã đã cấy được 70 mẫu, vượt 35 mẫu so với chỉ tiêu huyện giao và tăng 38 mẫu 2 sào so với năm 1963.

Cùng với làm thủy lợi, các hợp tác xã tổ chức cho xã viên làm phân và sử dụng phân chuồng bón cho mỗi mẫu ruộng trung bình từ 3 đến 3,5 tấn. Nhờ vậy năng suất lúa vụ mùa năm 1964 đạt trung bình đạt 917kg/mẫu, vượt 217kg/mẫu so với kế hoạch huyện giao và tăng 268kg/mẫu so với vụ mùa năm 1963. Thu hoạch đạt kết quả tốt, xã Hòa Bình đóng thuế, nghĩa vụ nhanh, vượt kế hoạch số lượng và trước thời gian 5 ngày. Riêng bán khuyến khích vượt 75% mức huyện giao. Bán thực phẩm (lợn hơi) cho Nhà nước vượt chỉ tiêu 1.400kg.

Công tác xây dựng chi bộ đã có sự chuyển biến tốt. Chế độ sinh hoạt, học tập được thực hiện nghiêm túc. Kết quả bình xét phân loại đảng viên cuối năm 1964, đảng viên đạt loại khá có 15 đồng chí (65,22%), trung bình có 7 đồng chí (30,43%) và kém là 1 đồng chí (4,34%). Chi bộ bồi dưỡng được 24 đối tượng cảm tình, và đã kết nạp được 7 đảng viên mới⁽¹⁾.

Được sự giúp đỡ của Đoàn cán bộ tăng cường của cấp trên cùng với quyết tâm của chi bộ, phong trào hợp tác hóa ở xã Hòa Bình được khôi phục. Đến tháng 9/1964, Hòa Bình

(1) Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai tại Hội nghị tổng kết củng cố khôi phục phong trào ở xã Hòa Bình, ngày 25/12/1964 đã báo cáo cả số mới kết nạp và đã có quyết định nhưng chưa tuyên bố kết nạp. Từ sau khi hoàn thành cải cách dân chủ (1959) đến năm 1964, Chi bộ xã Hòa Bình đã tuyên bố kết nạp 8 đảng viên. Cụ thể: Năm 1959 kết nạp 2 đồng chí Hoàng Văn Khoáy và Lưu Văn Bảo. Năm 1960 kết nạp 2 đồng chí là Đoàn Quốc Hải và Trần Minh Hòa. Năm 1961 kết nạp 1 đồng chí là Nông Văn Thiệt. Năm 1964 tuyên bố kết nạp 3 đồng chí là: Triệu Văn Mạ, Hứa Viêt Độ và Hà Sỹ Luân.

có 178 hộ vào hợp tác xã nông nghiệp, đạt 85,17% số hộ nông dân toàn xã (trong đó có 100% gia đình đảng viên và 97% gia đình đoàn viên thanh niên). Đặc biệt, do số người vào hợp tác xã tăng, quy mô sản xuất lớn nên hợp tác xã Tân Yên chia thành 2 hợp tác xã Đồng Vung và Tân Yên. Hợp tác xã Đồng Vung được thành lập, Đại hội xã viên đã bầu ông Lưu Văn Bảo làm Chủ nhiệm đầu tiên.

Hội Phụ lão xã Hòa Bình có 110 cụ được chia thành 6 tổ, các hội viên tham gia sinh hoạt đều. Hội Phụ lão phát động phong trào trồng cây và đã trồng hàng trăm gốc tre, mai, hơn 100 cây mít,.. Các cụ còn tham gia vào các công việc phụ giúp làm hội trường ủy ban, làm 3 gian nhà trạm xá xã với 128 ngày công và 50kg lạt buộc. Những việc làm của Hội Phụ lão xã Hòa Bình đã động viên con cháu tích cực tham gia các công việc chung của địa phương, nhất là đưa các phong trào quần chúng do cấp ủy, chính quyền và các ngành phát động đạt kết quả tốt hơn.

Hội Phụ nữ xã Hòa Bình đã củng cố được 6 trên 6 phân chi và 6 trên 6 nhóm trẻ ở 6 hợp tác xã, trong đó có 1 nhà trẻ ở xóm Phố Hích. Hội Phụ nữ xã phát động phong trào thi đua “Chăn nuôi giỏi và làm phân bón ruộng nhiều”. Hội phát động phong trào thi đua, mỗi gia đình hội viên nuôi 2 đầu lợn, làm 2 tấn phân được hội viên hưởng ứng tích cực. Kết quả trong năm 1964 có gia đình bán cho Nhà nước 4 con lợn (như bà Khiết, bà Hiền ở Phố Hích); giao nộp cho hợp tác xã trên 6 tấn phân chuồng (như chị Cát, chị Hiền

ở Phố Hích); cá biệt có cụ Lương (xóm Tân Yên) tuy sống một mình cũng bán cho Nhà nước 2 con lợn đạt 87kg.

Đoàn viên, thanh niên xã Hòa Bình có 230 người, trong đó có 41 đoàn viên, sinh hoạt tại 6 phân đoàn ở 6 xóm. Đoàn Thanh niên xã xung phong đảm nhận xây dựng Cầu Khế; Ban Chấp hành huy động 85 người (35 đoàn viên và 50 thanh niên) vừa làm cầu, vừa đắp đường dẫn trong nhiều ngày. Cầu Khế có chiều dài 9 mét, rộng gần 3 mét hoàn thành, đã góp phần giải quyết khó khăn về giao thông trong xã.

Chi ủy giao cho Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Lao động xã luôn chăm lo các hoạt động của thiếu niên nhi đồng. Đồng chí Phó Bí thư Ban Chấp hành Đoàn xã làm Tổng phụ trách thiếu niên nhi đồng. Thiếu niên nhi đồng xã Hòa Bình có 150 em, trong đó có 97 đội viên Thiếu niên tiên phong, được tổ chức thành 3 liên đội (mỗi liên đội có 2 chi đội) sinh hoạt định kỳ theo từng tuần, tháng,... Được sinh hoạt trong môi trường tập thể, thiếu niên, nhi đồng xã Hòa Bình ngoan, chăm học, yêu lao động⁽¹⁾.

Ban Công an do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính làm Trưởng ban, 1 Phó ban, 1 nhân viên và 5 công an viên ở 5 xóm làm nòng cốt giữ gìn an ninh trật tự trong xã. Ban thường xuyên duy trì hoạt động theo quy định, kịp thời giải quyết những vụ việc gây rối trật tự cũng như các khiếu kiện của Nhân dân liên quan đến pháp luật. Công tác quản

(1) Riêng vụ mùa năm 1960, Đội Thiếu nhi xã Hòa Bình tổ chức nhặt thóc rơi được 345kg bán cho Nhà nước lấy tiền gây quỹ Đội.

lý hộ tịch hộ khẩu do đồng chí Phó ban phụ trách thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ.

Lực lượng dân quân xã Hòa Bình có 98 người, biên chế thành 3 trung đội: Trung đội 1 (gồm dân quân 2 hợp tác xã Phố Hích, Trung Thành); Trung đội 2 (gồm dân quân 2 hợp tác xã Đồng Cầu, Tân Đô); Trung đội 3 (dân quân 2 hợp tác xã Tân Yên, Đồng Vung). Trong số cán bộ chiến sỹ dân quân có 11 đảng viên (tỷ lệ 11,22%), 37 đoàn viên (37,76%), 20 quân nhân phục viên (20,4%), trong đó có 7 nữ (7,14%). Dân quân xã tham gia huấn luyện quân sự theo chương trình của Ban Chỉ huy Huyện đội Võ Nhai đảm bảo 100% quân số, kết quả học tập đạt khá. Dân quân xã Hòa Bình còn phối hợp với y tế huyện tổ chức khám sức khỏe cho lực lượng hậu bị trong một ngày, quân số đạt 111%. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, dân quân xã Hòa Bình làm nòng cốt cùng Hội Phụ lão, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức đi khai thác gỗ, tre, nứa, lá để dựng xong hội trường ủy ban, rộng rãi kang trang làm nơi hội họp, làm việc của Chi ủy, ủy ban và các đoàn thể trong xã. Tại hội trường này, ngày 25/12/1964, Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm phong trào hợp tác hóa huyện Võ Nhai với trên 300 đại biểu các xã trong toàn tỉnh về dự.

Với những thành tích đạt được trong thực hiện Nghị quyết 13 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về củng cố phong trào huyện Võ Nhai, ngày 23/12/1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thái Nguyên ra Nghị quyết số 304-NQ/TN: “*Biểu dương Chi bộ Hòa Bình vì đã có thành tích củng cố phong trào hợp tác xã, đưa tỷ lệ nông dân vào hợp tác từ 40% lên 86%, sản xuất được đầy mạnh và ngày càng phát triển. Xã Hòa Bình đã đạt được nhiều thành tích và thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 1964, của huyện giao cho*”. Tỉnh ủy trao tặng Chi bộ 1 Đảng kỳ và 1 ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Chi bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hòa Bình phấn khởi hơn nữa khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu dương trong bài: “*Chi bộ tốt thì hợp tác xã tốt*”⁽¹⁾ đăng trên báo Nhân dân số ra ngày 4/12/1964. Người viết “*Năm 1960, ở xã Hòa Bình, 80% nông dân vào hợp tác xã. Nhưng cuối năm 1963, chỉ còn lại non 40% số xã viên! Nhờ Khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên kiên trì giúp đỡ, chi bộ Hòa Bình đã thật thà phê bình và thấy rõ mình đã phạm những khuyết điểm sau đây:*

Trong chi bộ từ bí thư, thường vụ đến đảng viên đều không đoàn kết nhất trí.

Cán bộ và đảng viên không gương mẫu. Thậm chí có cán bộ đảng viên xin ra hợp tác xã.

Ba năm liền, lãnh đạo không dân chủ, tài chính không công khai. Mức sản xuất không tăng thêm. Đời sống của xã viên không được cải thiện. Vì vậy mà xã viên thắc mắc, không đoàn kết, không phấn khởi làm ăn và xin ra hợp tác xã.

(1) Theo sách: *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội – 2007, trang 330, 331, 332.

Khi tất cả đảng viên đã sâu sắc nhận thấy sai lầm của mình, mọi người đều hối hận và quyết tâm sửa chữa. Thay mặt cho chi bộ đồng chí bí thư đã thành khẩn nói: Để hợp tác xã sút kém như vậy, là chi bộ ta đã có tội lớn đối với Đảng, với Nhân dân! Mà người có tội lớn nhất là tôi, bí thư chi bộ”.

Cái ba lô cá nhân chủ nghĩa đã được quẳng đi rồi, tinh thần trách nhiệm được phổ biến, toàn thể đảng viên đồng tâm nhất trí, ra sức củng cố phát triển hợp tác xã. Chi bộ khai hội với Nhân dân, thật thà tự phê bình trước quần chúng. Rồi gợi ý bà con bàn bạc về hai con đường phát triển nông thôn, đường tư bản chủ nghĩa và đường xã hội chủ nghĩa.

Bà con nông dân chẳng những hoan nghênh thái độ chân tình của cán bộ và đảng viên mà còn thật thà nói ra những khuyết điểm của bản thân họ và tố cáo những người xấu đã xúi giục họ đi vào con đường sai lầm.

Từ đó mọi người thấm nhuần tinh thần làm chủ tập thể, phấn khởi lao động, mọi việc đều đổi mới như hoa nở mùa xuân. Chi bộ được củng cố và phát triển, kết nạp thêm bốn đảng viên mới, chuẩn bị kết nạp thêm tám đảng viên nữa lựa chọn trong những thanh niên xuất sắc nhất. Đảng viên đều đăng ký thi đua “Bốn tốt”.

Năm hợp tác xã cũ được củng cố và phát triển thêm một hợp tác xã mới. Số xã viên từ 40% lên gần 90%.

Sản lượng cũng tăng nhiều. Vụ mùa rồi bình quân mỗi

mẫu vượt mức kế hoạch 50 cân, hơn vụ mùa năm ngoái 130 cân.

Các xã viên hăng hái làm thủy lợi, trừ phân bón, nung vôi để cải tạo đất, v.v.. quyết tâm giành một vụ chiêm thắng lợi.

Chi bộ ra sức xây dựng dân quân. Hiện nay cả xã có ba trung đội vững mạnh, đều do các đồng chí chi ủy làm chính trị viên.

Việc trên đây chứng tỏ rằng hợp tác xã kém vì chi bộ kém. Chi bộ khá thì hợp tác xã khá. Chi bộ Hòa Bình đã thu được những kết quả bước đầu tốt đẹp và đáng khen. Cần phải tiếp tục cố gắng hơn nữa để giành thắng lợi to hơn nữa....”.

Trong khi toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình đang ra sức xây dựng đời sống mới và kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), thì ở miền Nam, quân và dân ta liên tiếp giành thắng lợi trên các chiến trường; chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ bị phá sản. Đế quốc Mỹ quyết tâm thực hiện âm mưu đưa quân đội trực tiếp vào miền Nam tham chiến và gây ra chiến tranh phá hoại trên toàn miền Bắc.

Đầu tháng 8/1964, chính phủ Mỹ đã cố tình gây ra “Sự kiện vịnh Bắc Bộ”, tạo cơ để Quốc hội Hoa Kỳ thông qua việc đưa không quân, hải quân đánh phá miền Bắc và đưa quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến tại chiến trường miền Nam. Ngày 5/8/1964, máy bay Mỹ đánh phá Quảng Ninh và

các tỉnh thuộc Khu IV, bị quân và dân ta trừng trị đích đáng, bắn rơi 8 máy bay và bắt sống giặc lái. Ngày 7/2/1965, lấy cớ trả đũa việc Quân giải phóng miền Nam tiến công căn cứ Mỹ ở Pleiku, đế quốc Mỹ bắt đầu mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân. Cùng với Nhân dân miền Bắc, đồng bào các dân tộc xã Hòa Bình bước vào thời kỳ vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, chi viện cho chiến trường giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại; chi viện chiến trường giải phóng miền Nam (1965 - 1975)

Đầu tháng 2/1965⁽¹⁾, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*” trong đoàn viên, thanh niên cả nước. Nội dung của phong trào “*Ba sẵn sàng*” là: “*Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần*”. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã Hòa Bình đã phát động trong tuổi trẻ hưởng ứng phong trào “*3 sẵn sàng*” và được đoàn viên thanh niên trong xã tham gia tích cực, trong đó nổi lên là tuổi trẻ xung phong nhập ngũ. Chính vì vậy, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, xã Hòa Bình luôn hoàn

(1) Theo sách *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975)*, Nxb Giáo dục-2002, trang 268.

thành chỉ tiêu thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, đóng góp vào hoàn thành chỉ tiêu giao quân của huyện Võ Nhai⁽¹⁾. Nhập ngũ, trở thành chiến sỹ Quân đội Nhân dân Việt Nam, dù ở bất cứ nơi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì, những người con quê hương xã Hòa Bình đều cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Ngày 23/3/1965, Ban Thường trực Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Chỉ thị số 03/CT, phát động phong trào “3 đảm nhiệm” trong toàn thể Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (sau đó phong trào được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị đổi thành phong trào “3 đảm đang”. Nội dung của phong trào là: *“Đảm nhiệm sản xuất, công tác thay thế nam giới đi chiến đấu; Đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng, con yên tâm chiến đấu; Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết”*. Hội Phụ nữ xã Hòa Bình đã phát động thi đua thực hiện phong trào “3 đảm đang” trong toàn thể chị em bằng chỉ tiêu cụ thể như động viên chồng con nhập ngũ; phân đầu mỗi hội viên nuôi 1 đầu lợn và từ 2 đến 5 con gà. Cùng với những công việc trên, chị em phụ nữ xã Hòa Bình còn tham gia các công việc trước đây chỉ dành riêng cho nam giới như: Phát nương, cày, bừa, đi bè, dẫn cây, kéo gỗ trong rừng,...

Ngày 8/4/1965, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số

(1) *Giao quân của huyện Võ Nhai các năm: Năm 1966 đạt 101%, năm 1967 đạt 100%, năm 1968 đạt 96,5%. Năm 1969 huyện Võ Nhai giao quân thấp nhất, chỉ đạt 76,4%. Năm 1971, huyện Võ Nhai giao quân cao nhất đạt 107,5% chỉ tiêu.*

112/NQ-TW; ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (khóa III), ban hành Nghị quyết số 103/NQ-TVQH về việc sáp nhập 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Thực hiện các Nghị quyết trên, ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức làm việc, với trung tâm hành chính đặt tại thành phố Thái Nguyên.

Ngày 15/4/1965, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (xã, huyện, tỉnh và Khu Tự trị Việt Bắc) nhiệm kỳ 1965-1967. Hội đồng nhân dân xã họp kỳ thứ nhất tiếp tục bầu đồng chí Chu Văn Lâm là Chủ tịch, đồng chí Lê Xuân Tuyên làm Phó Chủ tịch và đồng chí Hoàng Văn Khoáy làm Ủy viên Thư ký Ủy ban hành chính xã.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ đánh phá thành phố Thái Nguyên, bom Mỹ phá sập cầu Gia Bẫy và làm chết nhiều đồng bào ta. Căm thù quân xâm lược, Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình cùng Nhân dân miền Bắc⁽¹⁾ vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất, vừa chi viện sức người, sức của cho chiến trường làm nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai, xã Hòa Bình thành lập Ban Phòng không Nhân dân do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng

(1) Từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ bắt đầu tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam bằng không quân và hải quân. Đối với địa bàn Thái Nguyên, trận ném bom cầu Gia Bẫy ngày 17/10/1965 của đế quốc Mỹ là trận đầu tiên.

ban, đồng chí Xã đội trưởng làm Phó ban, các đồng chí trưởng ban, ngành, đoàn thể làm ủy viên. Ban Phòng không Nhân dân chỉ đạo Nhân dân đào hầm trú ẩn ở từng gia đình, những nơi đông người như ở chợ xã, trường học. Các gia đình đều có hầm trú ẩn, ngoài ra còn đào thêm các hầm hố dự phòng như: Hầm ếch, hầm chữ chi, hố cá nhân, giao thông hào; mỗi người đều có bông băng cá nhân, mang mũ rom hoặc nùi rom để phòng chống mảnh đạn. Giờ sản xuất ngoài ruộng, rầy được thay đổi theo hình thức “sáng đi sớm về sớm, chiều đi muộn về muộn” để tránh thời gian máy bay địch thường hoạt động theo quy luật trong ngày⁽¹⁾.

Lực lượng dân quân, du kích xã Hoà Bình được tăng cường tổ chức biên chế gồm Ban Chỉ huy xã đội, 3 trung đội dân quân. Ban Chỉ huy xã đội do đồng chí Phạm Quang Hiền làm Xã đội trưởng, 2 xã đội phó là Triệu Văn Mạ và Lê Thị Kim. Từ năm 1967, Ban Chỉ huy xã đội do đồng chí Hạc Xuân Ký làm Xã đội trưởng, đồng chí Lê Xuân Tuyên làm Chính trị viên cùng 2 xã đội phó Hoàng Văn Thìn và Lê Thị Kim.

Bên cạnh ba trung đội dân quân đã có từ trước, xã Hoà Bình thành lập thêm Đội nữ dân quân do đồng chí Lê Thị Thúy phụ trách. Đến đầu năm 1966, số lượng dân quân xã Hoà Bình chiếm tỷ lệ 18% dân số toàn xã và là tỷ lệ cao nhất

(1) Thời gian đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968), máy bay Mỹ thường hoạt động từ 8,9 giờ sáng đến khoảng 3,4 giờ chiều; thời gian đó được gọi là “Giờ cao điểm”.

huyện Võ Nhai. Các trung đội dân quân được trang bị súng trường làm nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu theo chương trình của Huyện đội Võ Nhai. Xã thành lập 2 đội trực chiến bắn máy bay bay thấp: Một đội trực chiến trên đỉnh Núi Hích (xóm Tân Yên) do đồng chí Lý Ngọc Thìn chỉ huy và một đội trên Gò Sốt (xóm Trung Thành) do đồng chí Xã đội phó Hoàng Văn Thìn trực tiếp chỉ huy. Thực hiện khẩu hiệu “Vững tay súng, chắc tay cày”, dân quân, du kích xã Hòa Bình vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu bắn máy bay bay thấp và làm các nhiệm vụ do cấp trên điều động.

Sau trận máy bay Mỹ ném bom xuống Cầu Rắn (xã Lâu Thượng), Huyện đội Võ Nhai điều động Trung đội du kích xã Hòa Bình lên đào bom chưa nổ và tham gia san lấp mặt đường góp phần thông xe trên tuyến Đường 1B. Dưới sự chỉ huy của Xã đội phó Hoàng Văn Thìn, Trung đội du kích xã Hòa Bình chấp hành nghiêm mệnh lệnh và nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ, được Ban Chỉ huy huyện đội biểu dương.

Năm 1965, Trường Phổ thông cấp II xã Hòa Bình được thành lập tại xóm Phố Hích do thầy giáo Nông Văn Khăm làm Hiệu trưởng. Từ đây, xã Hòa Bình đã có đủ 2 cấp học phổ thông cấp I và cấp II. Để hạn chế tổn thất do máy bay Mỹ đánh phá, công tác sơ tán phòng tránh được xã tập trung chỉ đạo thực hiện triệt để, nhất là đối với 2 trường phổ thông. Từ năm 1966, Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II từ Phố Hích sơ tán vào xóm Tân Đô. Các lớp học được làm nửa nổi, nửa chìm trong vườn nhà dân, có giao thông hào

nổi liền đến các hầm trú ẩn. Trong những năm đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại ở tỉnh ta lần thứ nhất (1965-1968), Trường Phổ thông cấp I do thầy giáo Trần Đăng Tiến làm Hiệu trưởng⁽¹⁾; Trường Phổ Thông cấp II do thầy giáo Triệu Văn Thoại làm Hiệu trưởng⁽²⁾ vẫn tổ chức dạy và học tốt trong điều kiện các lớp học phải phân tán xa nhau.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ Hòa Bình chú trọng đều cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đến ngày 15/6/1966, Chi bộ Hòa Bình có 29 đảng viên (21 đảng viên chính thức và 8 đảng viên dự bị), tăng 7 đảng viên so với năm 1965. Chi bộ chia làm 3 tổ đảng (Tân Đô, Đồng Cầu và Tân Yên) lãnh đạo 6 hợp tác xã. Kết quả phân loại đảng viên và tổ đảng 6 tháng đầu năm có 22 đảng viên đạt “4 tốt” (chiếm tỷ lệ 75,86%), 6 đảng viên đạt “3 tốt” (chiếm tỷ lệ 20,69%) và 1 đảng viên đạt “2 tốt” (chiếm tỷ lệ 3,44%). Các tổ Đảng Tân Đô, Đồng Cầu đạt “4 tốt”, tổ Tân Yên đạt “3 tốt”. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “Bốn tốt”⁽³⁾.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, sau khi bình xét phân loại đảng viên xong, tháng 6/1966, Chi bộ xã Hòa Bình tổ chức đại hội để kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua, đặc biệt

(1) Thầy Trần Đăng Tiến làm Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp I từ năm 1965 đến năm 1973 (Từ khi trường sơ tán từ Phố Hích vào Tân Đô rồi về Phố Hích rồi lại sơ tán lần 2 vào Tân Đô).

(2) Thầy Triệu Viết Thoại làm Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp II xã Hòa Bình từ năm 1967 đến năm 1972.

(3) Báo cáo phân loại tổ chức Đảng và đảng viên năm 1965 và 1966 của Chi bộ Hòa Bình. Bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.

là kết quả lãnh đạo củng cố phong trào hợp tác xã, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới và bầu chi ủy khóa mới. Tham dự Đại hội có 21 trên tổng số 29 đảng viên của chi bộ (đảng viên chính thức có 16/21 đồng chí, đảng viên dự bị có 5/8 đồng chí). Đại hội khẳng định Chi ủy, chi bộ đã quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Huyện ủy, Tỉnh ủy, tổ chức có hiệu quả việc củng cố phong trào ở địa phương. Chi bộ đạt “4 tốt” được Tỉnh ủy khen thưởng, chính quyền, các đoàn thể, dân quân, hợp tác xã được củng cố và hoạt động có hiệu quả.

Công tác xây dựng chi bộ tiếp tục được quan tâm, nhất là về công tác tổ chức lãnh đạo. Mỗi tổ đảng lãnh đạo 2 hợp tác xã nông nghiệp, 11/12 đội sản xuất có đảng viên. Đại hội thông qua phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới và bầu 3 đồng chí Vũ Văn Ngát, Triệu Văn Ninh, Lưu Văn Bảo vào Ban Chấp hành. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Vũ Văn Ngát làm Bí thư chi bộ, đồng chí Triệu Văn Ninh làm Thường trực Đảng⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi ủy lãnh đạo hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành một hợp tác xã lớn, phân công đồng chí Vũ Văn Ngát (Bí thư Chi bộ) lâm thời làm Chủ nhiệm. Đầu năm 1967, Hợp tác xã hợp nhất toàn xã

(1) Tại Đại hội này, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã nhiệm kỳ 1965-1967, Phó Bí thư chi bộ khóa trước không trúng cử vào Ban Chấp hành khóa mới. Theo Chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Ban Chấp hành chỉ bầu Bí thư chi bộ và phân công 1 đồng chí làm Thường trực Đảng.

tiến hành đại hội và bầu đồng chí Triệu Văn Ninh làm Chủ nhiệm, đồng chí Lê Văn Cát làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã toàn xã Hòa Bình chiếm gần 80% số hộ nông dân trong xã; diện tích canh tác 352 mẫu trồng lúa (trong đó có trên dưới 70 mẫu cấy lúa chiêm và 280 mẫu cấy lúa mùa). Bên cạnh trồng lúa, xã Hòa Bình có diện tích đất soi bãi phù sa màu mỡ ven sông Cầu khoảng 170 mẫu thích hợp với việc trồng màu và đã trồng được 132 mẫu ngô, 20 mẫu mía và 18 mẫu đỗ, lạc.

Năm đầu tiên hợp nhất hợp tác xã, dưới sự điều hành của Ban Chủ nhiệm, xã viên tích cực chăm bón nên năng suất lúa mùa bình quân đạt 750kg/mẫu, sản lượng 264 tấn thóc và 118,8 tấn ngô⁽¹⁾. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 1967 đạt trên 382,8 tấn. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao nộp lương thực cho Nhà nước và để giống và các khoản quỹ, lương thực bình quân đầu người năm 1967 đạt 19 kg/tháng.

Tháng 4/1967, Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã và huyện. Tháng 5/1967, Hội đồng nhân dân xã họp phiên thứ nhất bầu đồng chí Lê Văn Cát làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, bầu đồng chí Lưu Văn Bảo làm Phó Chủ tịch Trưởng công an và đồng chí Hạc Xuân Ký làm Ủy viên Ủy ban hành chính kiêm Xã đội trưởng.

Là xã có diện tích rừng chiếm trên 60% đất đai, cùng với việc sản xuất lương thực, xã Hòa Bình còn được Ủy

(1) Theo số nhật ký công tác năm 1967 của đồng chí Triệu Văn Ninh.

ban hành chính huyện Võ Nhai giao cho khai thác gỗ, củi và các loại lâm sản gồm dây nâu, dây cóc (để làm thiều⁽¹⁾-chảo - dùng cho cày, bừa và làm chạc trâu, bò), củ nâu (dùng cho nhuộm vải), hạt sỏ, hạt trấu (dùng để ép lấy dầu) và mỗi năm khai thác hàng vạn cây tre, nứa, vầu phục vụ cho nhu cầu của huyện, tỉnh. Chi bộ giao cho hợp tác xã tổ chức lực lượng khai thác nhập cho cửa hàng hợp tác xã để giao cho các ngành (lâm nghiệp, vật liệu) của cấp trên.

Sau hơn một năm thực hiện sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành một hợp tác xã lớn ở xã Hòa Bình đã bộc lộ nhiều khuyết điểm. Do năng lực của cán bộ còn hạn chế, phải quản lý hợp tác xã lớn ở miền núi, đất rộng, người thưa, địa hình chia cắt nên điều hành gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó Ban Quản trị hợp tác xã chưa thống nhất, các đội sản xuất nảy sinh tình trạng cục bộ vùng, miền dẫn đến sản xuất không hiệu quả. Thực tế trên dẫn đến hợp tác xã hợp nhất ở Hòa Bình phải giải thể để thành lập lại các hợp tác xã nhỏ. Tuy nhiên ngay cả khi trở về hợp tác xã nhỏ vẫn xảy ra tình trạng xã viên bỏ ra làm ăn riêng lẻ.

Trong thời kỳ đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, xã Hòa Bình có các cơ sở của cấp trên sơ tán về như 1 đơn vị bộ đội thông tin, 1 trạm sửa chữa của Quân khu Việt Bắc, Tòa án Quân khu và một số phòng ban, đơn vị

(1) Thiều cày, bừa: Là đoạn chảo dùng bằng dây cóc nối từ cái vai bằng gỗ của cày, bừa về đến gọng của bừa hoặc cái ách đuôi của cày.

thuộc cơ quan Quân khu Việt Bắc ở rải rác tại các xóm. Lực lượng phòng không của bộ đội đóng trên Đồi Pháo được lực lượng dân quân xã cùng phối hợp chiến đấu theo phương án. Năm 1967, máy bay Mỹ ném bom xuống xóm Đồng Cầu làm bị thương 2 người và hỏng một số hoa màu.

Chi bộ luôn lãnh đạo chính quyền xã làm tốt công tác động viên tuyên quân chi viện chiến trường. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”, thanh niên xã Hòa Bình hăng hái lên đường nhập ngũ và xã luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Gia đình cụ Long Văn Khát và Lăng Thị Nôm, dân tộc Nùng ở xóm Đồng Vung đã động viên 3 người con trai liên tiếp vào bộ đội, 1 người hy sinh anh dũng, gia đình Cụ được Chính phủ tặng Bằng vàng danh dự; năm 1969, hai cụ lại tiếp tục động viên người con trai thứ 4 lên đường đi chiến đấu.

Do liên tiếp bị thất bại trên chiến trường và trước sức ép mạnh mẽ của dư luận thế giới, ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Giôn-xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán tại Pari. Ngày 1/11/1968, Giôn-xon buộc phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động ném bom bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 27/4/1969, Nhân dân xã Hòa Bình bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1969-1971. Tháng 5, Hội đồng nhân dân xã họp bầu đồng chí Hứa Viết Độ làm Chủ tịch và đồng chí Phạm Văn Huế làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã;

đồng chí Phạm Quang Hiền, Ủy viên Ủy ban hành chính xã được phân công làm Xã đội trưởng.

Từ năm 1967 đến năm 1973, Chi bộ xã Hòa Bình tổ chức 3 kỳ đại hội các nhiệm kỳ 1967-1969 và 1969-1971 và 1971-1973. Cả 3 kỳ đại hội này, đồng chí Hoàng Văn Khoáy liên tục được bầu làm Bí thư chi bộ; đồng chí Lê Văn Cát làm Phó Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 1967-1969; đồng chí Hứa Viêt Độ làm Phó Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 1969-1971 và đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Thường vụ chi ủy nhiệm kỳ 1971-1973.

Thời kỳ này các hợp tác xã tại xã Hòa Bình hầu hết bị tan rã, do sản xuất không đạt hiệu quả. Các ban quản trị chỉ còn tồn tại về hình thức nên thực sự khó khăn về tổ chức sản xuất. Niềm tin của Nhân dân xã Hòa Bình đối với hình thức hợp tác xã giảm sút bởi công tác quản lý lỏng lẻo, làm việc hời hợt, dong công phóng điểm dẫn đến hiệu quả ngày công thấp. Chi bộ nhiều lần tổ chức kiểm điểm để tìm biện pháp khắc phục nhưng đều đạt hiệu quả không cao.

Ngày 10/5/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc. Từ cuối năm 1969, Huyện ủy Võ Nhai phát động “*Cuộc vận động đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp*” và học tập tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”. Quán triệt chỉ đạo của trên, Chi ủy tổ chức học tập kiểm điểm kết hợp với kiểm tra dân chủ kỷ luật 20 ngày

nhưng hiệu quả không cao⁽¹⁾; phong trào hợp tác xã chuyển biến rất chậm.

Trong lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ngày 4/9/1969, đồng bào cả nước và bạn bè khắp 5 châu vô cùng xúc động nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu từ trần⁽²⁾. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã tổ chức lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn vô hạn đối với Người. Biền đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình nguyện đoàn kết xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải

(1) *Tại Báo cáo số 0-BC/VN, ngày 15/9/1970 của Huyện ủy Võ Nhai viết “xã Hòa Bình chi ủy kiểm điểm đến 20 ngày (kết hợp kiểm tra dân chủ kỷ luật) nhưng càng kiểm điểm càng mất đoàn kết nghiêm trọng, ý thức trách nhiệm và ý thức kỷ luật càng kém thậm chí sinh hoạt cấp ủy chưa đi vào vai trò trách nhiệm, phong trào khó thì do lỗi khách quan, tự tư tự lợi, cá nhân chủ nghĩa nặng...”*

(2) *Sáng ngày 4/9/1969, Đài Tiếng nói Việt Nam phát 2 bản tin thông báo về tình hình sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1 bản tin lúc 4 giờ và 1 bản tin lúc 8 giờ). Chiều ngày 4/9/1969, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông cáo đặc biệt về việc Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần lúc 9 giờ 47 phút ngày 3/9/1969. Ngày 19/8/1989, Bộ Chính trị ra Thông báo số 151-TB/TW “Về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh” đã công bố lại ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969 (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 49, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, trang 1080).*

phóng miền Nam cũng như thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW, ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Về đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch”, từ cuối năm 1969 Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nghiêm túc. Qua đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác của cán bộ đảng viên có tiến bộ rõ rệt.

Ngày 25/4/1971, xã Hòa Bình tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa VI⁽¹⁾ (nhiệm kỳ 1971-1973). Nhằm khắc phục những khuyết điểm do thiếu sự thống nhất giữa lãnh đạo và chính quyền, Chi ủy lãnh đạo bầu đồng chí Bí thư chi bộ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa VI đã bầu đồng chí Hoàng Văn Khoáy (Bí thư chi bộ) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; 2 đồng chí Phạm Văn Huế và Tạ Xuân Thùy được bầu làm Phó Chủ tịch⁽²⁾. Tuy vậy, việc đồng chí Bí thư Chi bộ đảm nhiệm cả chức vụ Chủ tịch Ủy

(1) Theo cách đánh số thứ tự các nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân của xã Hòa Bình là khóa VI, nhưng thực tế phải là khóa VII mới đúng. Do các tài liệu đã ghi kỳ bầu cử năm 2016 là khóa XIX nên tác giả ghi khóa Hội đồng nhân dân theo kỳ như đã viết trong các văn bản của xã mà không sửa lại.

(2) Trong đó đồng chí Tạ Xuân Thùy, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã được Chi ủy phân công làm Trưởng Công an xã.

ban hành chính xã lúc này rất nặng nề.

Trước tình hình trên, năm 1972, đồng chí Lý Văn Quý, cán bộ xây dựng phong trào của Huyện Võ Nhai được Huyện ủy Võ Nhai điều động phân công về làm Bí thư chi bộ xã Hòa Bình, đồng chí Hoàng Văn Khoáy (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Thường trực Đảng.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết là một thắng lợi to lớn của Nhân dân ta và Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Hiệp định Pari đã mở đường cho quân đội Mỹ và đồng minh của họ rút về nước, thực hiện được bước quan trọng trong chiến lược, sách lược chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta đề ra là “*Đánh cho Mỹ cút...*”. Từ đó Đảng và Nhân dân ta tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, kết hợp giữa tiến công và nổi dậy, để thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Nam Bắc sớm sum họp một nhà. Cùng với Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Chi bộ lãnh đạo chính quyền xã Hòa Bình chỉ đạo Nhân dân tập trung phát triển kinh tế xã hội, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, hoàn thành nhanh gọn giao nộp thuế, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1973 Chi bộ Hòa Bình triển khai học tập Nghị quyết số 195-NQ/TW, ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “*Về cuộc vận động nâng*

cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh” (gọi tắt là Nghị quyết 195) và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh” (gọi tắt là Chỉ thị 192). Để việc tổ chức đợt sinh hoạt đạt kết quả, Huyện ủy Võ Nhai đã cử cán bộ về xã cùng chi ủy, chi bộ tổ chức học tập cho đảng viên. Thông qua đấu tranh phê bình, tự phê bình của đảng viên, tình hình chi bộ có chuyển biến tiến bộ. Công tác giao nộp thuế, bán lương thực, thực phẩm nghĩa vụ cho Nhà nước đã khá hơn. Số lượng thanh niên nhập ngũ luôn hoàn thành chỉ tiêu huyện giao. Cùng với dịp học tập Nghị quyết 195, Chỉ thị 192, năm 1973, Chi bộ tổ chức đại hội nhiệm kỳ và bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 3 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lý Văn Quý làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 4/1973, Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình cùng Nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đi bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Để cuộc bầu cử được thuận lợi, Chi ủy xã Hòa Bình lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử do đồng chí Lý Văn Quý, Bí thư chi bộ làm Trưởng ban; đồng chí Hoàng Văn Khoáy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Phó ban; các thành viên gồm Mặt trận Tổ quốc, các trưởng ngành đoàn thể. Cùng với việc thành lập

Ban Chỉ đạo, xã thành lập Ban Bầu cử do đồng chí Hoàng Văn Khoáy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban; đồng chí Trưởng ban Mặt trận xã làm Phó Trưởng ban thường trực. Ban Bầu cử đã thành lập 6 tổ bầu cử và 6 tổ kiểm phiếu theo xóm và hợp tác xã. Ngày 29/4/1973, có 98,85% cử tri các dân tộc xã Hòa Bình đi bỏ phiếu và bầu đủ 27 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã khóa VII (nhiệm kỳ 1973 - 1975) và 2 đại biểu vào Hội đồng nhân dân huyện Võ Nhai. Tháng 5/1973, Hội đồng nhân dân xã Hòa Bình nhiệm kỳ 1973 - 1975 họp phiên thứ nhất đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Hué và Hạc Xuân Ký làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã và đồng chí Tạ Xuân Thùy làm Ủy viên Ủy ban hành chính xã. Đảng ủy phân công đồng chí Hạc Xuân Ký làm Trưởng Công an và đồng chí Tạ Xuân Thùy là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Khoảng thời gian từ năm 1973 đến năm 1975, Nhân dân toàn xã Hòa Bình tập trung cấy lúa được diện tích nhiều nhất, năng suất lúa và sản lượng lương thực tăng cao. Năm 1974, toàn xã cấy được 130ha lúa các loại, năng suất bình quân đạt 22,18 tạ/ha, sản lượng thóc cả năm đạt 288,34 tấn; trên diện tích đất bãi, ruộng cao, Nhân dân trồng ngô được 87ha, năng suất 32,1 tạ/ha, sản lượng 279,27 tấn. Tổng diện tích cây lương thực có hạt đạt 217ha, năng suất bình quân 26,16 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 567,61 tấn là mức lương thực cao nhất ở xã Hòa Bình

đến thời điểm này⁽¹⁾.

Giữa những ngày tháng hào hùng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, ngày 6/4/1975, Chi bộ lãnh đạo hoàn thành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa VIII, nhiệm kỳ 1975-1977. Tháng 5/1975, Hội đồng nhân dân xã tiếp tục bầu đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Hạc Xuân Ký làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đảng ủy phân công đồng chí Hạc Xuân Ký tiếp tục làm Trưởng Công an xã và đồng chí Nguyễn Văn Dũng (Ủy viên Ủy ban) làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng kiên cường, với phương châm *“Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”*⁽²⁾, 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975 lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập - Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Chấm dứt chế độ Việt Nam Cộng hòa bằng lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh, mở đường cho kỷ nguyên đất nước độc lập thống nhất, non sông thu về một mối.

(1) Theo Báo cáo thống kê sản xuất lương thực của Ủy ban hành chính xã Hòa Bình năm 1974.

(2) Mệnh lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (tại Điện báo số 450/ĐB ngày 7/4/1975).

Hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ, gần 100 người con xã Hòa Bình nhập ngũ chiến đấu trên khắp các chiến trường, 25 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, hàng chục người là thương binh, bệnh binh, 30 người bị nhiễm chất độc da cam. Tại hậu phương, Nhân dân xã Hòa Bình đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, hàng chục tấn thực phẩm và hàng ngàn ngày công phục vụ các nhiệm vụ theo yêu cầu thời chiến. Chi bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình đã có những đóng góp công sức của mình vào thắng lợi vĩ đại của cả nước.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (Giai đoạn 1975 - 1996)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và chi viện sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)

Trận quyết chiến chiến lược mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã chấm dứt sự tồn tại của chính quyền Sài Gòn, tay sai của đế quốc Mỹ. Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất với hai nhiệm vụ chiến lược “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, tháng 6/1975, Chi bộ xã Hòa Bình tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1975 - 1977, với sự có mặt của 26 trên tổng số 31 đảng viên. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa và tình hình mọi mặt của xã trong nhiệm kỳ vừa qua và nhất trí đánh giá: Trong nhiệm kỳ, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và Nhân dân xã Hòa Bình tập trung đóng góp đầy đủ sức người, sức của cho Nhà nước để chi viện cho chiến trường. Hằng năm, xã đều cơ bản hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế, bán nghĩa vụ, bán khuyến khích lương thực, thực phẩm và nông sản từ 91,5 đến 97,2%. Công tác tuyển quân là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, mỗi năm xã đều huy động trung bình 2 đợt gọi nhập ngũ. Riêng năm

1975, chuẩn bị cho tổng tiến công chiến lược giải phóng miền Nam, yêu cầu chi viện cho chiến trường đòi hỏi ngày càng cao hơn, số lượng huy động nhiều hơn nên chỉ trong tháng 2 và tháng 3, huyện đội Võ Nhai đã ra lệnh gọi nhập ngũ liên tiếp 2 đợt, mặc dù có gặp một số khó khăn nhưng xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Bên cạnh ưu điểm, Chi bộ Hòa Bình bộc lộ những yếu kém kéo dài cần kiên trì khắc phục là: Phong trào hợp tác xã tiếp tục sa sút, sản xuất cầm chừng, năng suất, sản lượng lương thực tăng chậm, thậm chí có lúc không tăng do lệ thuộc vào thời tiết, khí hậu và tình hình sâu bệnh phá hoại mùa màng cùng với ý thức làm chủ tập thể chưa cao. Trong xã nổi lên tệ nạn đánh bạc, mê tín dị đoan không được ngăn chặn, thậm chí có lúc còn tăng, còn có cán bộ đảng viên thiếu trách nhiệm và thiếu gương mẫu, một số đảng viên còn tham gia, trong đó có cả cán bộ chủ chốt của xã.

Đại hội quyết định tập trung củng cố hợp tác xã, kiên trì vận động Nhân dân vào sản xuất tập thể, phấn đấu đưa tỷ lệ xã viên đạt trên 50% dân số. Tăng cường quản lý rèn luyện đảng viên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, lấy kết quả công tác để đánh giá chất lượng đảng viên. Kiên quyết xử lý kỷ luật các đảng viên vi phạm, cần thiết phải khai trừ ra khỏi Đảng. Đưa nhân tố mới vào bộ máy lãnh đạo của địa phương nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng

chí Lý Văn Quý làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ, ngay trong năm 1975, với quyết tâm và những biện pháp tích cực, chủ động của Chi ủy chi bộ và sự tổ chức thực hiện của chính quyền, phong trào hợp tác xã ở Hòa Bình được khôi phục thêm một bước. Tỷ lệ xã viên trong các hợp tác xã tăng lên đạt gần 60%. Thu nộp thuế cho Nhà nước đã có chuyển biến khá hơn.

Sau hơn 21 năm đất nước bị chia cắt làm 2 miền Nam - Bắc, từ ngày 22 đến 27/12/1975, Quốc hội khóa V, họp kỳ thứ 2 tại Hà Nội đã thông qua Nghị quyết lịch sử: Phê chuẩn kết quả Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc. Ngày 24/4/1976, Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình cùng Nhân dân cả nước phấn khởi đi bầu cử Quốc hội khóa VI (Quốc hội thống nhất). Cuộc bầu cử Quốc hội tại xã Hòa Bình diễn ra đúng kế hoạch và thành công tốt đẹp với tỷ lệ 98,75% cử tri đi bỏ phiếu. Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội thống nhất đã triệu tập kỳ họp lịch sử, quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với việc đổi tên nước, tên Ủy ban hành chính từ tỉnh, huyện, xã được đổi thành Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.

Bước vào thời kỳ hòa bình, đất nước thống nhất, giang sơn đã thu về một mối, nhưng những hậu quả chiến tranh vẫn ảnh hưởng nặng nề, hàng trăm thanh niên lên đường

(1) Con dấu Ủy ban hành chính xã hình chữ nhật, dùng mực dấu màu tím đen được thay bằng con dấu Ủy ban nhân dân, hình tròn, bên trong có hình Quốc huy, dùng mực dấu màu đỏ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

chiến đấu đã hoàn thành nhiệm vụ trở về, 25 đồng chí đã hy sinh trên các chiến trường, người đã được báo tử, người chưa có tin tức. Tất cả đã có ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo ổn định xã hội của Chi bộ, chính quyền xã.

Chi bộ quan tâm tạo nguồn cán bộ trong số bộ đội phục viên xuất ngũ trở về quê hương, phân công, giao nhiệm vụ hợp lý cho từng đồng chí, sắp xếp bố trí anh em đảm nhiệm công tác từ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ hợp tác xã, đội sản xuất phù hợp với năng lực và sức khỏe. Qua thực tế công tác, nhiều đảng viên, cựu chiến binh chống Mỹ đã trở thành lãnh đạo chủ chốt ở xã như các đồng chí: Nguyễn Văn Hòa, Hạc Xuân Ký, Lưu Thế Sơn, Long Xuân Mẫn, Nguyễn Xuân Trường (Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã); Vũ Anh Bình, Phạm Bá Cường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Hoàng Hải Sơn, Triệu Tiến Thành, Vũ Thế Bắc (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) và nhiều đồng chí khác là cán bộ chủ chốt các ngành đoàn thể, Bí thư chi bộ, Chủ nhiệm hợp tác xã,... kế tục xứng đáng thế hệ cán bộ đàn anh đi trước.

Cuối năm 1976⁽¹⁾ Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV được triệu tập tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đại hội nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và khẳng định đường lối chiến lược cơ bản của cách mạng Việt Nam là “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội*

(1) Đại hội diễn ra từ ngày 14 đến 20/12/1976 tại Thủ đô Hà Nội. Có 1.008 đại biểu thay mặt cho 1.550.000 đảng viên cả nước tham dự.

và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Đồng thời Đại hội cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980), nhằm 2 mục tiêu cơ bản và cấp bách là: “*Xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp. Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân lao động*”⁽¹⁾. Đây là kế hoạch 5 năm lần đầu được thực hiện trong phạm vi cả nước, nó có ý nghĩa to lớn về kinh tế xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Chi bộ và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình xác định quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết mà đại hội Đảng đề ra.

Sau khi lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI (Quốc hội thống nhất), Chi bộ tiếp tục lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa IX (nhiệm kỳ 1977-1979). Do có sự lãnh đạo làm tốt công tác chuẩn bị nên ngày 15/5/1977, cuộc bầu cử đã thành công; cử tri trong xã đã bỏ phiếu bầu đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Tháng 6/1977, Hội đồng nhân dân xã khóa IX đã bầu đồng chí Hạc Xuân Ký làm Chủ tịch, đồng chí Lưu Thế Sơn làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lâm Xuân Huy làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã⁽²⁾.

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, trang 619.

(2) Đồng chí Lưu Thế Sơn (Phó Chủ tịch UBND) được Đảng ủy phân công làm Trưởng Công an xã; đồng chí Lâm Xuân Huy được phân công làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Năm 1977, Chi bộ xã Hòa Bình tổ chức đại hội nhiệm kỳ nhằm kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1975-1977 và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí. Ban Chấp hành tiếp tục bầu đồng chí Lý Văn Quý làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Hòa được bầu làm Phó Bí thư. Đồng chí Hạc Xuân Ký làm Chi ủy viên, Thường trực Đảng.

Từ năm học 1977 - 1978, Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành “Trường Phổ thông cấp I-II xã Hòa Bình”. Khi sáp nhập, Trường Phổ thông cấp I-II xã Hòa Bình có 15 cán bộ, giáo viên và 300 học sinh, chủ yếu là học sinh cấp I và hơn 80 học sinh cấp II; trường đặt tại xóm Phố Hích, do thầy giáo Triệu Viết Thoại làm Hiệu trưởng

Trường Phổ thông cấp I-II xã Hòa Bình tổ chức dạy và học trong bối cảnh cơ sở vật chất đều rất thiếu thốn và hết sức khó khăn. Các nhà dành cho học sinh ngồi học đều làm bằng cây tươi nên nhanh xuống cấp, hằng năm đều phải sửa lại, tốn rất nhiều công sức của cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh. Nhà ở của giáo viên cũng tạm bợ và chật hẹp. Việc vận động học sinh đến trường để duy trì dạy và học đã chiếm mất nhiều thời gian, công sức của các thầy, cô giáo. Vượt lên những khó khăn, phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” vẫn được cố gắng duy trì và không hạ thấp chất lượng, vì vậy tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm dao động ở mức 60%, học sinh đỗ tốt nghiệp cấp II đạt trên dưới 65%.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị⁽¹⁾ “Về Cải cách giáo dục”, Quyết định số: 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ, từ năm học 1981-1982, Trường Phổ thông cấp I-II được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở xã Hòa Bình. Thực hiện nhiệm vụ Cải cách giáo dục, đội ngũ giáo viên của nhà trường được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn để từng bước đảm nhận dạy học từ lớp 1 đến lớp 9 theo sách giáo khoa cải cách. Trong khi kinh tế đất nước và địa phương còn nhiều khó khăn nhưng cán bộ, giáo viên của nhà trường vẫn tâm huyết, gấn bó yêu nghề, nêu cao trách nhiệm, vượt lên hoàn cảnh để thực hiện sự nghiệp trồng người, nên tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp phổ thông cơ sở dần được nâng lên trên 70%.

Thời kỳ này, tuy đất nước ta đã hòa bình nhưng hậu quả hơn 30 năm chiến tranh tàn khốc còn hết sức nặng nề. Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta rất cần có thời gian tập trung các nguồn lực để khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của toàn dân tộc. Nhưng kẻ thù không để chúng ta yên. Ở phía Tây-Nam, Trung Quốc giật dây điều khiển bọng tay sai Pôn Pốt - Iêng Xari đang cầm quyền chế độ diệt chủng ở Campuchia đẩy

(1) Tên đầy đủ là Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, do Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Văn Đồng ký.

mạnh các hành động lấn chiếm và tàn sát dã man đồng bào ta ở dọc tuyến biên giới. Ở phía Bắc, Trung Quốc vừa vu khống “Việt Nam khủng bố, bài xích xua đuổi người Hoa”, vừa thực hiện các hành động lấn chiếm lãnh thổ, phá hoại tài sản vùng giáp biên, gây tình hình căng thẳng trên toàn tuyến biên giới. Những âm mưu thủ đoạn cũng như những hành động khiêu khích, hiếu chiến của các thế lực thù địch đã đặt dân tộc ta trước một thử thách mới hết sức nghiêm trọng.

Năm 1977, bè lũ Pôn Pốt - Iêng Xari (Campuchia) gây ra chiến tranh ở biên giới Tây Nam, thảm sát dã man đồng bào ta ở các tỉnh Tây Ninh, An Giang,... Thực hiện quyền bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế cao cả, quân đội ta đã dũng cảm tiến công vượt biên giới, đập tan bè lũ Pôn Pốt - Iêng Xari cứu dân tộc Campuchia khỏi họa diệt chủng.

Sáng sớm ngày 17/2/1979, bọn phản động Trung Quốc điều hơn 60 vạn quân tiến công xâm lược toàn tuyến biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Vì độc lập tự do, vì chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tính mạng và tài sản của Nhân dân, buộc dân tộc ta một lần nữa phải cầm súng kiên quyết đánh trả kẻ thù xâm lược. Thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến để tập trung cho nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của đất nước, thanh niên Hòa Bình lại cầm súng lên đường chiến đấu chống quân xâm lược. Khi chiến tranh bùng nổ ở biên giới 2 đầu đất

nước, trong xã đã có hàng chục thanh niên đăng ký xung phong lên đường nhập ngũ; đảng viên Nguyễn Hữu Bôn đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Mỹ tiếp tục tái ngũ cùng lớp trai trẻ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Song song với việc vận động thanh niên lên đường chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược, các địa phương khác trong tỉnh được huy động lực lượng đi xây dựng tuyến phòng thủ. Huyện ủy Võ Nhai giao nhiệm vụ cho 4 xã: Hòa Bình, Vân Lãng, Tân Long và Quang Sơn⁽¹⁾ huy động dân công đi xây dựng đập thủy lợi Na Lay tại xã Quang Sơn. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã huy động đầy đủ quân số, đúng thời gian và dân công xã Hòa Bình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhiều quân nhân được quân đội cho phục viên, xuất ngũ về địa phương nên số lượng đảng viên trong Chi bộ xã Hòa Bình tăng nhanh. Đến giữa năm 1979, Chi bộ xã Hòa Bình có 44 đảng viên, sinh hoạt ở 6 tổ đảng theo xóm. Tháng 8/1979, Chi bộ xã Hòa Bình tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1979 -1981). Tới dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Trịnh Văn Uy, Bí thư Huyện ủy Võ Nhai. Tại Đại hội đã công bố quyết định của Huyện ủy Võ Nhai nâng cấp chi bộ

(1) Theo Chỉ thị số 02/CT-VN, ngày 03/4/1979 của Huyện ủy Võ Nhai “V/v tổ chức lực lượng đi xây dựng tuyến phòng thủ của huyện” thì các xã Quang Sơn, Tân Long, Hòa Bình, Vân Lãng không huy động đi làm tuyến phòng thủ mà huy động dân công ra công trình xây dựng đập thủy lợi Na Lay (Quang Sơn).

thành Đảng bộ xã Hòa Bình⁽¹⁾. Sau khi kiểm điểm kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ khóa IX, đề ra phương hướng lãnh đạo khóa X, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 8 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Hạc Xuân Ký làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hòa (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiến hành thành lập 3 chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ Phố Hích-Trung Thành có 20 đảng viên, do đồng chí Lê Văn Nhung là Bí thư, đồng chí Phạm Văn Huệ làm Phó Bí thư; Chi bộ Tân Đô-Đồng Cầu gồm 12 đảng viên do đồng chí Triệu Văn Ninh làm Bí thư và đồng chí Lý Văn Quý làm Phó Bí thư; Chi bộ Tân Yên-Đồng Vung gồm 12 đảng viên, Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Hòa làm Bí thư và 2 chi ủy viên Lê Xuân Tuyên và Long Huy Phong. Các đảng viên là giáo viên Trường Phổ thông cấp I-II người địa phương sinh hoạt theo chi bộ xóm sở tại, số còn lại sinh hoạt tại Chi bộ Phố Hích-Trung Thành.

Căn cứ chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện Thông tri số 22-TT/TW của Ban Bí thư về việc “*Tiếp tục đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*” và Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979

(1) Hiện nay chưa xác định được ngày Chi bộ Hòa Bình được nâng lên thành Đảng bộ. Những căn cứ để viết “Tháng 8/1979, Chi bộ Hòa Bình được nâng lên thành Đảng bộ” là theo cung cấp của đồng chí Lưu Thế Sơn (khi đó là Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND, Trường Công an xã); Báo cáo ngày 20/2/1979 của Chi bộ Hòa Bình do đồng chí Lý Văn Quý, Bí thư chi bộ ký; Báo cáo ngày 7/9/1979 của Đảng bộ xã Hòa Bình do đồng chí Hạc Xuân Ký, Bí thư Đảng ủy ký “Về việc đề nghị xin bầu bổ sung 1 Đảng ủy viên còn thiếu, do đại hội vừa qua mới bầu được 8 đồng chí”.

của Ban Bí thư “*Về việc phát thẻ đảng viên*”, nghiêm túc và đạt kết quả khá. Đợt sinh hoạt thực hiện Thông tri 22 và Chỉ thị 83 diễn ra trong khi địa phương đang có nhiều khó khăn về kinh tế, Nhân dân và cán bộ có biểu hiện bi quan chán nản, Chi bộ xác định đây là đợt sinh hoạt nhằm nâng cao trách nhiệm, củng cố đội ngũ, để xứng đáng với vai trò vị trí của Đảng trong lòng Nhân dân. Mỗi đợt phát Thẻ đảng viên, Đảng bộ đều tổ chức bình xét, đánh giá, phân loại đảng viên theo đúng tiêu chuẩn. Những đảng viên được phát thẻ đều nhận thức được vinh dự, niềm tự hào và trách nhiệm của cá nhân trong việc phấn đấu xây dựng Đảng bộ và quê hương Hòa Bình ngày càng tiến bộ.

Trong lúc Nhân dân Việt Nam phải hy sinh hết thảy cứu giúp dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng bởi bè lũ Pôn Pốt-Iêng xari, các thế lực phản động quốc tế nhân danh “văn minh, dân chủ, nhân quyền” vu cáo Việt Nam xâm lược, tạo có bao vây cấm vận, cô lập nước ta trên trường quốc tế, gây cho ta rất nhiều khó khăn. Hơn nữa, do chiến tranh đã đi qua, chế độ bao cấp không còn phù hợp nhưng không được đổi mới kịp thời. Tất cả đã làm cho đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội; sản xuất bị cầm chừng không phát triển được, nhất là ở các hợp tác xã nông nghiệp càng bị giảm sút nghiêm trọng, cần có sự đổi mới phù hợp.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW, “*Về cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*” (gọi tắt là “*Chỉ thị 100*” hay

“*Khoán 100*”. Đây là bước đi ban đầu quan trọng của Đảng ta về đổi mới tư duy trong lãnh đạo tìm hướng phát triển cho kinh tế nông nghiệp, và cải cách mô hình hợp tác xã. “*Chỉ thị 100*” đã tạo ra sinh khí mới làm hồi sinh các hợp tác xã vốn đang gặp rất nhiều khó khăn. Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã rà soát kiểm tra nắm chắc diện tích đất nông nghiệp của từng đội sản xuất trên từng cánh đồng, từng hạng đất cho năng suất, sản lượng khác nhau để lập kế hoạch giao khoán cho hợp lý.

Sau khi tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và xã viên học tập quán triệt các nội dung của “*Chỉ thị 100*”, Đảng ủy phân công nhiệm vụ cho các Đảng ủy viên phụ trách từng công việc cụ thể. Chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành phân loại ruộng đất, định sản lượng, làm phiếu khoán. Việc triển khai “*Khoán 100*” được thí điểm từ vụ mùa năm 1981, đến vụ đông xuân năm 1982, toàn bộ diện tích canh tác đã được giao khoán cho các hộ gia đình xã viên gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch.

Khi thực hiện “*Khoán 100*”, mọi người từ đồng chí trong Ban Thường vụ, Bí thư các chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các chủ nhiệm hợp tác xã đến từng người dân đều phấn khởi, tính toán lo toan nhằm thực hiện tốt nhất hình thức quản lý mới. Việc trả công lao động theo khoán⁽¹⁾

(1) Khi thực hiện *Khoán 100*, xã viên nộp đủ sản phẩm khoán thì được nhận số công điểm theo khoán. Hợp tác xã cân đối số công trực tiếp lao động với số công gián tiếp để lập phương án ăn chia chung của hợp tác xã. Người lao động chỉ được hưởng lợi từ sự cố gắng tạo ra sản phẩm vượt khoán mà thôi.

đã gắn liền trách nhiệm với quyền lợi nên xã viên tích cực trồng cây, chăm sóc, thu hoạch trên thửa ruộng được giao. Đất đai, sức lao động được tận dụng. Các khâu trung gian trong điều hành sản xuất được bố trí hợp lý. Trách nhiệm của cán bộ đội sản xuất, cán bộ hợp tác xã được đề cao. Trên cơ sở hợp tác xã chịu trách nhiệm 5 khâu là: Bảo đảm giống lúa có năng suất cao, nước tưới, điều hành sức cày kéo, phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật; người nông dân nhận “3 khoán” là khoán cấy (trồng), khoán chăm sóc và khoán giao nộp sản phẩm. Sau khi thu hoạch, xã viên nộp sản phẩm cho hợp tác theo từng hạng đất đã nhận khoán, số sản phẩm vượt khoán xã viên được hưởng. So với trước khi thực hiện khoán, thu nhập sản phẩm của xã viên tăng lên đáng kể. Vì vậy, trong 2 năm đầu thực hiện “*Khoán 100*” (1981-1982) năng suất và sản lượng lương thực của các hợp tác xã trong toàn xã tăng lên đến 30%. Sau khi đóng thuế, bán khuyến khích, bán theo nghĩa vụ cho Nhà nước và để giống cùng các loại quỹ khác của địa phương, số thóc bình quân đầu người năm 1982 đạt 18kg/tháng, chưa kể số lượng màu quy thóc. Thu hoạch lương thực hằng năm đã tăng đáng kể, đời sống của Nhân dân đã có phần được cải thiện.

Cùng với khoán trong nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*Đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính*”, Đảng bộ xã Hòa Bình đã tích cực đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trong Nhân dân. Là xã miền núi đất rộng, người thưa, giao thương buôn bán chưa phát triển, nên hình thức chăn nuôi tự cung, tự cấp ở Hòa Bình phát triển mạnh;

mỗi nhà đều nuôi trâu cày, trâu kéo gỗ, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng, ... Hợp tác xã cũng thực hiện việc khoán chỉ tiêu chăn nuôi gia súc, gia cầm cho từng gia đình. Nhờ vậy, sản phẩm chăn nuôi đã góp phần đáng kể vào tỷ trọng thu nhập của mỗi gia đình, nâng cao đời sống của Nhân dân trong xã.

Giữa những ngày triển khai thực hiện chính sách *Khoán 100* của Trung ương, ngày 25/10/1981, Đảng bộ xã Hòa Bình lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp, trong đó có bầu Hội đồng nhân dân xã khóa XI, nhiệm kỳ 1981-1984. Tháng 12/1981, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lưu Thế Sơn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Hoàng Hải Sơn làm Phó Chủ tịch, đồng chí Long Văn Phong làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa V, chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, trong 2 ngày 13 và 14/10/1982, Đảng bộ xã Hòa Bình tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1982-1984) tại Trường Phổ thông cơ sở xã. Đại hội diễn ra trong điều kiện sản xuất nông nghiệp của xã đang từng bước tháo gỡ khó khăn; các hợp tác xã nông nghiệp bị tan vỡ hoặc vỡ một phần đang dần được củng cố cùng với việc triển khai thực hiện “*Khoán 100*”. Trong tình hình chung như vậy, Đại hội đề ra phương hướng, tập trung phát triển nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm; nâng cao chất lượng y tế,

(1) Đồng chí Hoàng Hải Sơn (Phó Chủ tịch UBND xã) được Đảng ủy phân công làm Trưởng Công an xã; đồng chí Long Văn Phong (Ủy viên UBND xã) được phân công làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

giáo dục; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ do đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Bí thư; đồng chí Lưu Thế Sơn làm Phó Bí thư và đồng chí Hạc Xuân Ký làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI triển khai cùng với thực hiện chính sách *Khoán 100* của Đảng nên được Nhân dân phấn khởi đón nhận và đạt kết quả rõ rệt. Đến năm 1985⁽¹⁾ toàn xã cấy được 70,5ha lúa xuân, năng suất 32,2 tạ/ha, sản lượng đạt 227 tấn (tăng 15,9ha diện tích, 7,8 tạ/ha về năng suất và 93,78 tấn về sản lượng so với trước khi thực hiện *Khoán 100*). Diện tích lúa mùa đạt 88,4ha, năng suất 28,7 tạ/ha, sản lượng 247,5 tấn, tăng 64,05 tấn so với năm 1981. Tổng diện tích trồng lúa 158,9ha, năng suất bình quân đạt 29,86 tạ/ha, tổng sản lượng thóc đạt 474,5 tấn (tăng 157,83 tấn so với trước khi thực hiện *Khoán 100* năm 1981). Toàn xã trồng 111ha ngô, năng suất 31,8 tạ/ha, sản lượng đạt 353 tấn. Tổng diện tích trồng cây lương thực có hạt đạt 269,9ha, năng suất bình quân 30,66 tạ/ha, sản lượng đạt 827,5 tấn (tăng 202 tấn so với năm 1981)⁽²⁾. Thu nhập lương thực tăng, Nhân dân có điều kiện phát triển chăn nuôi trâu, lợn và gia cầm bán nghĩa vụ và phục vụ cho sinh hoạt của gia đình, mức sống được cải thiện rõ rệt.

(1) Theo tiêu đề Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1982-1984, nhưng thực tế nhiệm kỳ kéo dài thành 1982-1985.

(2) Số liệu báo cáo tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XI.

Đảng ủy quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục và đã đạt được những chuyển biến tiến bộ đáng kể. Năm học 1984 - 1985, Trường Phổ thông cơ sở Hòa Bình với 24 cán bộ, giáo viên đảm nhiệm giảng dạy cho 327 học sinh từ lớp 1 đến lớp 9⁽¹⁾. Tổng kết năm học 1984 - 1985, toàn trường có 76,69% học sinh lên lớp thẳng, 10,52% học sinh bị lưu ban. Cán bộ, giáo viên nhà trường có 13/24 đồng chí đạt lao động tiên tiến (đạt tỷ lệ 54,17%) .

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 20 và 21/3/1985, Đảng bộ xã Hòa Bình tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985 - 1987) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ khóa XI, trong đó nhấn mạnh đến kết quả lãnh đạo thực hiện *Khoán 100* trong nông nghiệp. Đại hội thông qua kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa XI và Phương hướng lãnh đạo khóa XII (nhiệm kỳ 1985-1987). Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Văn Hòa được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Thế Sơn làm Phó Bí thư và đồng chí Lê Ngọc Dũng (tức Quỳnh) làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện đều trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh,... Trong tất cả các nhiệm vụ

(1) Thực hiện Quyết định số 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về hệ thống giáo dục phổ thông mới, từ năm học 1981 - 1982, hệ thống giáo dục phổ thông hệ 10 năm được chuyển từng bước sang hệ 12 năm, trong đó bậc phổ thông cơ sở gồm 9 năm từ lớp 1 đến lớp 9.

đều đạt được kết quả theo các yêu cầu nhiệm vụ đề ra, trong đó có lãnh đạo củng cố hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân.

Căn cứ vào Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*” và Chỉ thị số 53/CT-TW, ngày 28/11/1984 về “*Tăng cường công tác quần chúng của Đảng*”, Đảng ủy tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và phân công đồng chí Chu Văn Ao làm Chủ tịch. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy vai trò là trung tâm tập hợp đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức đoàn thể trong xã; tích cực tuyên truyền động viên mọi tầng lớp Nhân dân đoàn kết, chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền trong Nhân dân, nhất là đối với thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự; thường xuyên động viên thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công,...; vận động quyên góp ủng hộ đồng bào biên giới và đồng bào các địa phương bị thiên tai, thúc đẩy các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương, ... Trong công tác bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ động tiến hành công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp đúng luật định...

Hội Phụ nữ xã đã vận động chị em tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” được đông đảo hội viên tham gia. Hội thực hiện

có hiệu quả công tác vận động hội viên hăng hái lao động sản xuất, giúp đỡ nhau giống, vốn phát triển sản xuất chăn nuôi, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sinh đẻ có kế hoạch. Nhiều chị em không những gương mẫu sản xuất vượt mức khoán, giỏi trồng trọt, chăn nuôi mà còn tích cực vận động chồng, con, em lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cũng như góp phần làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Hòa Bình luôn được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và bảo đảm chất lượng, thực hiện có hiệu quả các phong trào: “Tuổi trẻ tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Ba xung kích làm chủ tập thể”, Đoàn Thanh niên xã Hòa Bình luôn là lực lượng nòng cốt trong thực hiện các nhiệm vụ làm thủy lợi, làm đường giao thông và lao động sản xuất, tích cực tham gia huấn luyện dân quân; chấp hành nghiêm việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Qua các phong trào thi đua do Đoàn Thanh niên phát động và xung kích thực hiện, nhiều đoàn viên ưu tú được Ban Chấp hành Đoàn xã giới thiệu với các chi bộ bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã Hòa Bình luôn tích cực chủ động vận động Nhân dân trong thực hiện việc nhận khoán theo “*Chỉ thị 100*”. Hội luôn tuyên truyền và tham gia tích cực trong việc hướng dẫn nông dân nhận “3 khoán” đã từng bước đạt được kết quả theo yêu cầu kế hoạch đề ra.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số: 102-HĐBT, tách

xã Hòa Bình cùng các xã Quang Sơn, Văn Lãng, Tân Long từ huyện Võ Nhai về huyện Đồng Hỷ.

Ngày 13/6/1985, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 155-NQ/HU, bàn giao 4 cơ sở Đảng (trong đó có Đảng bộ xã Hòa Bình) về trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Trước đó, ngày 10/6/1985, Ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai đã bàn giao hồ sơ đảng viên cho Đảng ủy xã. Khi về trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, xã Hòa Bình có 41 đảng viên, Đảng ủy xã có 9 ủy viên do đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Bí thư; đồng chí Lưu Thế Sơn làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Lê Ngọc Dũng (tức Quỳnh) Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng. Sau 84 năm điều chỉnh địa giới hành chính từ huyện Đồng Hỷ sang huyện Võ Nhai, từ ngày 1/7/1985, xã Hòa Bình chính thức trở lại là đơn vị hành chính trực thuộc huyện Đồng Hỷ.

Sau cuộc tổng điều chỉnh chính sách giá - lương - tiền cuối năm 1985, kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng, lạm phát tăng cao⁽¹⁾. Lương thực, thực phẩm, vật tư hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân đều rất khan hiếm, giá cả tăng từng ngày. Các mặt hàng chính phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như giống, phân hóa học, thuốc

(1) Do hậu quả của 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và gần 10 năm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; do chính sách bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu và những yếu kém bất cập trong cơ chế chính sách, thời kỳ này lạm phát ở nước ta lên đến 774% (Bài của Đại tướng Lê Đức Anh, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đăng trên báo Nhân dân số 18596 ra thứ Hai, ngày 17/10/2006).

trừ sâu cũng tăng giá nhiều lần. Mấy năm thực hiện “*Khoán 100*”, tình hình sản xuất cũng như đời sống của Nhân dân có được cải thiện, nhưng vẫn nằm trong tình trạng khó khăn chung của cả nước; quá trình thực hiện “*Khoán 100*” trong nông nghiệp đã dẫn bộc lộ những bất cập, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, phức tạp. Tất cả những khó khăn về kinh tế xã hội của đất nước ta trong thời kỳ này là những thách thức vô cùng cấp thiết, đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải kiên quyết tìm cách tháo gỡ đưa đất nước sớm ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đây là kỳ đại hội có dấu ấn lịch sử sâu sắc vì đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội xác định: “*Đổi mới ở đây không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà được hiểu là thay đổi cách thức để đạt được mục tiêu chủ nghĩa xã hội*”.

Các mục tiêu cụ thể: “*Sản xuất đủ hàng tiêu dùng và có tích lũy; Bước đầu tạo ra cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Tạo chuyển biến tốt về mặt xã hội; Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh*”.

Trong nhiệm vụ đổi mới về kinh tế, Đại hội Đảng VI quyết định: “*Xóa bỏ kinh tế bao cấp, thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần; Đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế: Cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; Đổi mới nội dung và cách thức công nghiệp*

hóa thực hiện 3 chương trình kinh tế: Sản xuất lương thực - thực phẩm, Sản xuất hàng tiêu dùng, Sản xuất hàng xuất khẩu”.

Đại hội quyết định “*Đổi mới nội dung phong cách lãnh đạo và đổi mới công tác quản lý và điều hành của Nhà nước cho phù hợp với cơ cấu và cơ chế kinh tế mới. Đổi mới về quan hệ quốc tế theo hướng mở, kêu gọi hợp tác và đầu tư nước ngoài*”⁽¹⁾.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện quan điểm đổi mới toàn diện đất nước, đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội đã kéo dài những năm qua. Đường lối đổi mới của Đảng cũng như những chủ trương chính sách mới đã gọi mở, khuyến khích Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình phấn khởi cùng cả nước bước vào giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

II. Đảng bộ xã Hòa Bình lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và thứ VII (1986 - 1996)

Sau 6 năm, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình cùng nông dân cả nước thực hiện chính sách “*Khoán 100*” đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, đến thời kỳ này “*Khoán 100*” đã bộc lộ nhiều bất cập; bất cập lớn nhất là lợi ích của người lao động không

(1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI

tương xứng với công sức bỏ ra. Vì vậy, những xã viên trong các hợp tác xã làm việc cầm chừng, sản phẩm làm ra không đạt cả năng suất và sản lượng; tình trạng xã viên bỏ hợp tác xã và hợp tác xã chỉ còn về hình thức đã xảy ra tại địa phương. Trong Đảng ủy xã cũng như ở từng chi bộ đã có sự đấu tranh để vừa giữ được việc thực hiện chủ trương sản xuất phát triển kinh tế tập thể do Đảng khởi xướng từ hơn 20 năm nay, đồng thời cũng phải trăn trở tìm mọi cách để bảo đảm đời sống Nhân dân.

Tuy gặp rất nhiều khó khăn trong lãnh đạo duy trì kinh tế tập thể nhưng Đảng ủy vẫn tập trung lãnh đạo duy trì được khung 6 hợp tác xã với số lượng xã viên hạn chế (thực chất hợp tác xã chỉ còn trên hình thức). Xã viên tiếp tục nhận khoán nhưng các khâu bảo đảm của hợp tác xã giảm sút do việc bảo đảm vật tư như phân hóa học (đạm, lân, kali), thuốc trừ sâu rất khó khăn do nguồn cung cấp của Trạm vật tư huyện không bảo đảm. Vì vậy năng suất và sản lượng lương thực bị giảm sút nhiều.

Theo Chi đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 21 và 22/3/1987, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XIII, (nhiệm kỳ 1987 - 1988) được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 38/43 đảng viên trong Đảng bộ. Đây là đại hội tổ chức lần đầu kể từ khi xã Hòa Bình trở về huyện Đồng Hỷ. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội được tiến hành chu đáo trên tất cả các mặt. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả thu được trong nhiệm kỳ khóa XII trên tất cả

các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân. Đặc biệt Đại hội tập trung đánh giá các ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội đề ra các chủ trương biện pháp lãnh đạo xây dựng Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra.

Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII (nhiệm kỳ 1987 – 1988). Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Lưu Thế Sơn làm Bí thư; đồng chí Long Xuân Mẫn làm Phó Bí thư, đồng chí Triệu Thanh Trì làm Thường trực Đảng.

Ngay sau Đại hội lần thứ XIII, Đảng bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã được ấn định vào ngày 19/4/1987. Để công tác tổ chức bầu cử đạt kết quả cao nhất, Đảng ủy thành lập ban Chỉ đạo cuộc bầu cử do đồng chí Lưu Thế Sơn, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban và thành lập Ban Bầu cử cấp xã do đồng chí Long Xuân Mẫn (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Chủ tịch và đồng chí Chu Văn Ao (Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã) làm Phó Chủ tịch Thường trực. Ban Bầu cử xã đã thành lập các Tổ Bầu cử theo khu vực dân cư và bố trí các địa điểm bỏ phiếu thuận tiện nhất để cử tri trong từng cụm dân cư thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Công tác tuyên truyền cổ động cuộc bầu cử được

tổ chức khá tốt, cử tri trong xã nắm được nội dung và yêu cầu của cuộc bầu cử cũng như lai lịch của từng ứng cử viên. Ngày 19/4/1987, Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình đi bỏ phiếu và đã lựa chọn bầu đủ số đại biểu Quốc hội khóa VIII, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu tại địa phương.

Tháng 5/1987, Hội đồng nhân dân xã khóa XIII (nhiệm kỳ 1987-1989) đã họp và bầu đồng chí Long Xuân Mẫn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bầu đồng chí Triệu Tiến Thành làm Phó Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Hòa Bình đã đóng góp sức người, sức của góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên, từ năm 1985, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và bộ phận chính sách hướng dẫn các đối tượng kê khai thành tích kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Kết quả xã Hòa Bình có 98 người được tặng thưởng Huân, Huy chương gồm 15 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 18 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 39 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 19 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất và 7 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì. Ngày 20/4/1987, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã long trọng tổ chức buổi lễ trao tặng Huân, Huy chương cho các

(1) Đảng ủy phân công đồng chí Triệu Tiến Thành (Phó Chủ tịch UBND xã) làm Trưởng Công an; đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

đối tượng được tặng thưởng.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn bắt cấp sau 7 năm thực hiện *Khoán 100*, đưa kinh tế nông nghiệp phát triển, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là “*Khoán 10*”). Ngày 20/4/1988, Hội đồng Bộ trưởng ra Chỉ thị số 87/HĐBT, cụ thể hoá các nội dung để đưa Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị sớm được thực hiện trong cuộc sống. Phấn khởi, tin tưởng vào chính sách mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Đảng ủy, Chính quyền và Nhân dân xã Hòa Bình nhanh chóng tổ chức thực hiện với niềm tin tưởng, nhất định chính sách mới sẽ mang lại no ấm cho Nhân dân.

Trong 2 ngày 19 và 20/12/1988, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988 - 1991) tiến hành tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Lưu Thế Sơn làm Bí thư, đồng chí Long Xuân Mẫn làm Phó Bí thư, đồng chí Phạm Bá Cường làm Ủy viên Thường vụ-Thường trực Đảng. Đảng ủy bầu Ủy ban Kiểm tra do đồng chí Phạm Bá Cường làm Chủ nhiệm cùng 2 ủy viên là Triệu Tiến Thành và Lương Văn Hà.

Ngày 19/11/1989, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) với tỷ lệ 98,74% cử tri đi bỏ phiếu. Tháng 12/1989, Hội đồng nhân dân xã khóa XIV (nhiệm kỳ 1989 – 1994) họp kỳ thứ nhất

đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Bảo làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Vũ Anh Bình làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Triệu Tiến Thành (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Xuân Trường (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự) làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện “*Khoán 10*” ở xã Hòa Bình đã dần hình thành mô hình kinh tế hộ; Nhân dân chủ động sản xuất đã tạo ra sản phẩm nhiều hơn. Ngoài các cây lương thực chủ yếu như lúa, ngô, khoai, sắn,..., Nhân dân còn tích cực quay vòng sử dụng đất từ 1,8 đến 2 lần/năm như vừa trồng lúa, vừa trồng màu hoặc trồng các loại cây màu tại các thời gian khác nhau trên cùng một thửa đất. “*Khoán 10*” tạo động lực cho Nhân dân phấn khởi, chủ động tận dụng đất đai để trồng các cây công nghiệp như chè, mía,... Cùng với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi theo hộ gia đình cũng được chú trọng với đàn trâu, bò gần 500 con, đàn lợn thịt 1.100 con, 20 lợn nái. Chăn nuôi gia cầm ở mỗi hộ thường có vài chục con, có một số hộ chăn nuôi vịt hàng trăm con.

Trên diện tích đất được giao khoán, Nhân dân chủ động quay vòng gieo trồng kịp thời vụ cho từng loại cây trồng. Năm 1990, toàn xã cấy 74,5ha lúa xuân, năng suất 38,8 tạ/ha, sản lượng 289 tấn; lúa mùa đạt 90,2ha, năng suất 35,6 tạ/ha, sản lượng 321,1 tấn; diện tích trồng ngô 122,4ha, năng suất 33,7 tạ/ha, sản lượng 412,5 tấn. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.022,6 tấn. Nộp thuế cho Nhà nước đạt 84,13% chỉ tiêu.

Cùng với sản xuất lương thực, xã Hòa Bình tiếp tục phát triển diện tích trồng cây công nghiệp được 34,7ha chè (năng suất búp tươi đạt 25 tạ/ha), trồng 25,8ha mía (năng suất 24,3 tạ đường phen/ha); trồng rừng theo chương trình PAM được 20/24ha (đạt 83,33% kế hoạch).

Đến năm 1990, trong xã đã có 70% số hộ có kinh tế đủ ăn trở lên; 25% số hộ thiếu ăn 1 đến 2 tháng, 5% số hộ thiếu đói. Đời sống của Nhân dân so với trước khi có “*Khoán 100*” và “*Khoán 10*” đã có bước tiến bộ khá dài; 70% số hộ trong xã sắm được máy thu thanh, xe đạp, nhiều hộ sắm được xe máy, tivi, máy xay sát, máy khâu, 30% Nhân dân trong xã đã được dùng điện lưới quốc gia.

Về văn hóa cũng có những chuyển biến theo quá trình phát triển chung của xã hội và địa phương. Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1990) đội chiếu phim Video của huyện mang máy về tận các xóm để phục vụ bà con Nhân dân vừa tuyên truyền đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tạo niềm tin tưởng và không khí vui tươi phấn khởi trong đồng bào các dân tộc⁽¹⁾.

Đến cuối năm 1990, Đảng bộ xã Hòa Bình có 41 đảng viên sinh hoạt tại 5 chi bộ: Phố Hích, Trung Thành, Đồng Cầu, Tân Đô, Đồng Vung. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đảng viên về chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ chức trách cá nhân đối với 26

(1) Số liệu về sản xuất kinh tế, văn hóa-xã hội trích từ Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo năm 1990 của Đảng ủy xã Hòa Bình.

đồng chí. Sau kiểm tra đã kết luận 19 đồng chí chấp hành tốt nội dung kiểm tra, 7 đồng chí chấp hành chưa tốt. Trong số 7 đảng viên chấp hành chưa tốt có 1 đảng ủy viên và 1 phó bí thư chi bộ vi phạm Luật Đất đai. Đảng ủy xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 2 và xóa tên 3 đảng viên⁽¹⁾. Qua việc Đảng ủy xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên đã mang lại niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và làm cho chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên.

Chấp hành Thông tri số 16/TT/ĐH, ngày 6/11/1990 của Ban Thường vụ Huyện ủy và chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Hỷ, ngày 11/3/1991, Thường vụ Đảng ủy xã quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh xã Hòa Bình, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời và phân công đồng chí Long Xuân Mẫn làm Chủ tịch. Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh xã có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động tập hợp các Cựu chiến binh, Cựu thanh niên xung phong⁽²⁾ vào Hội và tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành chính thức. Từ đây, Hội Cựu chiến binh xã Hòa Bình là tổ chức chính trị-xã hội và là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, chế độ xã hội

(1) Trích Báo cáo Công tác Kiểm tra năm 1990 của Đảng ủy xã Hòa Bình (văn bản ký ngày 14/12/1990) do Phó Bí thư Đảng ủy Long Xuân Mẫn ký).

(2) Theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa I, đối tượng kết nạp vào Hội Cựu chiến binh Việt Nam giai đoạn này gồm cả các cựu đội viên Thanh niên xung phong.

chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô khủng hoảng nghiêm trọng và sụp đổ. Trong bối cảnh trên, từ ngày 24 đến 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII đã thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*”, “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”, “*Kế hoạch Nhà nước 5 năm 1991 -1995*”. Đại hội đề ra mục tiêu kế hoạch 5 năm 1991-1995 là: *Đẩy lùi và kiểm soát lạm phát; Ổn định phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội; Bước đầu ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất văn hóa của Nhân dân lao động; bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.*” Phần khởi, tin tưởng vào đường lối của Đảng, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 18,19/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994) được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 38 trên tổng số 41 đảng viên của toàn Đảng bộ.

Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả mà Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ khóa XIV, trong đó có đánh giá riêng về công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW “*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*”. Kết quả trong nhiệm kỳ công tác lãnh đạo thực hiện “*Khoán 10*” đã tạo được chuyển biến căn bản về tư duy trong sản xuất nông nghiệp. Người nông dân phần khởi nhận đất, nhận ruộng, chủ động gieo trồng, chủ động thu hoạch. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, quỹ, người nông dân có toàn quyền sử dụng sản phẩm do mình làm ra. Vì vậy nên ngay trong năm đầu thực hiện “*Khoán 10*”, năng suất, sản lượng lương thực đã

tăng lên đến 130%. Lương thực bình quân hằng tháng đạt 24kg/người, trong đó có 18kg thóc.

Đại hội bầu 7 đồng vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV (nhiệm kỳ 1991-1994)⁽¹⁾. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Long Xuân Mẫn làm Bí thư; đồng chí Phạm Bá Cường làm Phó Bí thư; đồng chí Lê Xuân Cường làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Cùng với sản xuất lương thực, cây chè được Nhân dân bước đầu đưa vào trồng ở đất Hòa Bình đã cho hiệu quả kinh tế đáng khích lệ. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo phát triển tăng diện tích trồng chè và phát triển thành một ngành có tỷ trọng đáng kể trong sản xuất nông nghiệp. Song song cùng với việc giao đất trồng chè, công tác giao đất, giao rừng cho từng hộ đã được thực hiện cùng với việc trồng rừng theo “Dự án PAM” được Nhân dân phấn khởi đón nhận và tích cực thực hiện. Trong xã Hòa Bình đã xuất hiện một số hộ đầu tư trồng rừng (chủ yếu là cây bạch đàn trắng) để vừa phát triển kinh tế vừa góp phần bảo vệ môi trường.

Đầu năm 1992, đồng chí Vũ Anh Bình thôi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phạm Bá Cường, Phó Bí thư Đảng ủy được Hội đồng nhân dân xã khóa XIV bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Triệu Tiên

(1) Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI gồm 7 đồng chí được Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y tại Nghị quyết số 02/NQ/ĐH, ngày 25/12/1991 do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký.

Ngày 8/8/1992, đồng chí Lê Xuân Cường bị miễn nhiệm chức vụ Đảng ủy viên. Ngày 16/2/1993 đồng chí Hoàng Hải Sơn được bầu bổ sung vào Đảng ủy xã.

Thành tiếp tục làm Phó Chủ tịch, Trưởng công an xã.

Những năm trước, Nhân dân một số hộ thuộc các xóm phía đông sông Cầu được sử dụng điện thấp sáng của Trạm biến áp Mỏ kẽm chì Làng Hích. Nguồn điện đặt ở xa, dây dẫn không an toàn, tổn thất điện năng lớn nên ánh sáng lúc mờ lúc tỏ. Năm 1993, Chi nhánh điện của huyện Đồng Hỷ, Điện lực Thái Nguyên giúp đỡ, hỗ trợ phần khảo sát thiết kế thi công và nguồn vốn đối ứng của Nhân dân đã xây lắp được Trạm hạ thế tại xóm Trung Thành với tổng số vốn 193,8 triệu đồng. Trạm biến áp Trung Thành là nguồn điện chính chủ đầu tiên do xã Hòa Bình quản lý đã đưa ánh sáng đến các xóm vùng xa như Tân Yên, Đồng Vung bên bờ tây sông Cầu. Việc xây dựng Trạm biến áp Trung Thành là một cố gắng lớn của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình từng bước đưa công nghiệp hóa, hiện đại hóa về với miền quê còn nhiều khó khăn.

Theo thống kê, đến tháng 8/1993 xã Hòa Bình có diện tích đất canh tác 168,8ha. Dân số toàn xã có 2.575 người (523 hộ), trong đó có 20 người hưởng chế độ chính sách người có công, 20 người hưởng chế độ hưu trí. Xóm Phố Hích có 99 hộ, 479 người, do ông Cao Văn Dũng làm Trưởng xóm. Xóm Trung Thành có 101 hộ, 479 người và ông Nguyễn Xuân Căn làm Trưởng xóm. Xóm Đồng Cầu có 75 hộ, 535 người do ông Hoàng Văn Thanh làm Trưởng xóm. Xóm Tân Đô có 73 hộ, 386 người do ông Chu Văn Phiến làm Trưởng xóm. Xóm Đồng Vung có 66 hộ, 363 người do ông Nguyễn Quang Triệu làm Trưởng xóm. Xóm

Tân Yên có 109 hộ, 515 người do ông Lường Văn Hà làm Trưởng xóm.

Đảng bộ xã Hòa Bình có 39 đảng viên, trong đó có 18 đảng viên người dân tộc thiểu số, 3 đảng viên nữ, 3 đảng viên trong độ tuổi Đoàn, 10 đảng viên nghỉ chế độ (hưu trí, mất sức lao động), 4 đảng viên được miễn sinh hoạt do tuổi cao sức yếu⁽¹⁾. Toàn Đảng bộ được chia thành 5 chi bộ: Chi bộ Phố Hích có 12 đảng viên (cả đảng viên là giáo viên Trường Phổ thông cơ sở) do đồng chí Long Xuân Mẫn làm Bí thư. Chi bộ Trung Thành có 4 đảng viên do đồng chí Trương Văn Cải làm Bí thư. Chi bộ Đồng Cầu có 3 đảng viên do đồng chí Lý Văn Quý làm Bí thư. Chi bộ Tân Đô có 9 đảng viên do đồng chí Triệu Tiến Thành làm Bí thư. Chi bộ Đồng Vung có 10 đảng viên, lãnh đạo 2 xóm Đồng Vung và Tân Yên do đồng chí Long Huy Phong làm Bí thư.

Qua phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng năm 1993: Mức 1 có 24 đồng chí (chiếm 63,15%), mức 2 có 11 đồng chí (28,95%), mức 3 có 3 (chiếm 7,89%) và 1 đảng viên mới về không dự phân tích. 6/10 Chi ủy viên đạt mức 1 (60%), 3 đạt mức 2 (30%) và 1 đạt mức 3 (10%). 7/7 Đảng ủy viên đạt mức 1 (100%). Ba chi bộ Phố Hích, Tân Đô, Đồng Cầu xếp loại khá; Hai chi bộ Đồng Vung, Trung Thành xếp loại yếu.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 25 và

(1) Những đảng viên tuổi cao, sức yếu có đơn đề nghị và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho miễn sinh hoạt Đảng thường kỳ và vẫn đóng Đảng phí đầy đủ (thường gọi là chuyển hình thức sinh hoạt Đảng).

26/4/1994, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) diễn ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 35 trên tổng số 39 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội bầu 8 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XVI. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Long Xuân Mẫn làm Bí thư; đồng chí Phạm Bá Cường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Xuân Trường được bầu làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Ngày 20/11/1994, Đảng ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XV (nhiệm kỳ 1994 – 1999). Cử tri đã bầu đủ 31 đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Tháng 12/1994, Hội đồng nhân dân xã họp kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Long Xuân Mẫn làm Chủ tịch, đồng chí Lương Văn Hà làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã khóa XV đã bầu đồng chí Nguyễn Xuân Trường (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nguyễn Quang Hải (Trưởng Công an xã) làm Phó Chủ tịch, đồng chí Vũ Thế Bắc (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã) làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 5/1994, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung vào làm giao thông, thủy lợi; toàn xã tiến hành san lấp mở rộng mặt đường, phát quang hành lang và cải tạo hoàn chỉnh được 7km đường liên xóm. Nhân dân xóm Trung Thành, Phố Hích, Tân Đô hiến đất mở rộng hành lang đường từ Cầu Lát đến núi Hang Trai để mặt đường rộng 9

mét; các cầu, cống xuống cấp được tu sửa. Đặc biệt, Nhân dân 2 xóm Tân Yên, Đồng Vung đã đóng góp vật liệu làm cầu gỗ bắc ngang sông Cầu, thay cho con đò trong mùa nước cạn. Tuy chỉ là đường đất, cầu gỗ tạm thời nhưng các tuyến đường được tu sửa đã giúp cho việc vận chuyển đi lại của Nhân dân được thuận lợi hơn. Hai trạm bơm của xã được tu sửa cùng hơn 500 mét kênh mương được nạo vét đã kịp thời phục vụ tưới cho lúa, màu trong xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết đưa giống lúa lai nguyên chủng, các loại giống cấp 1, giống cấp 2 (kiên quyết loại bỏ giống cấp 3); giống ngô lai Bioxit, đậu tương lai,... vào sản xuất nên năng suất, sản lượng không ngừng tăng. Trong nhiệm kỳ, sản lượng lương thực có hạt của xã đạt trung bình 1.160 tấn/năm; lương thực bình quân đầu người đạt 400kg/năm. Làm nghĩa vụ với Nhà nước vượt 500kg thóc. Trong xã không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm xuống còn gần 17%⁽¹⁾.

Được sự đầu tư của cấp trên, năm 1994 xã Hòa Bình xây dựng được nhà dân số kế hoạch hóa gia đình với số tiền Nhà nước đầu tư 110 triệu đồng. Tháng 8/1994, xã hoàn thành xây dựng Chợ Hích với kinh phí đầu tư 80 triệu đồng, đã tạo điều kiện cho Nhân dân trong xã và các xã Văn Lãng, Tân Long, Phú Đô,... buôn bán trao đổi hàng hóa được thuận lợi.

(1) Trích Báo cáo của Đảng ủy xã Hòa Bình do Bí thư Long Xuân Mẫn ký. Nguyên văn trong báo cáo viết: Lương thực bình quân đầu người từ năm 1994 đến năm 1996 đạt từ 360 đến 400kg/năm.

Công tác an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, số vụ việc gây gỗ, khiếu kiện tranh chấp đất đai gây mất đoàn kết trong làng xóm đã giảm, đến năm 1996 chỉ còn 4 vụ. Có 11 người nghiện chất ma túy được đăng ký quản lý, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh giáo dục lao động xã hội của tỉnh (gọi tắt là Trung tâm 06) 3 người. Tuy nhiên, việc cai nghiện tại cộng đồng và cai nghiện bắt buộc đều chưa thành công; số người nghiện giảm chủ yếu do chết bệnh.

Từ những năm trước đã xảy ra tình trạng đào đãi vàng trái phép trên sông Cầu làm ảnh hưởng môi trường nước, làm thay đổi dòng chảy, sạt lở bờ sông. Công an xã đã báo cáo cấp trên kiểm tra, xử phạt vi phạm kịp thời. Đồng thời với việc tỷ lệ vàng sa khoáng trong đất (đá) thấp, nên tình trạng khai thác vàng trái phép đã dừng lại.

Dân quân xã Hòa Bình thường xuyên được huấn luyện theo chương trình của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đồng Hỷ, kết quả huấn luyện hằng năm có 100% đạt yêu cầu, 77,8% đạt khá, giỏi. Nếu như năm 1991 gọi thanh niên nhập ngũ chỉ đạt 90%, hai năm 1994, 1995 Ban Chỉ huy Quân sự xã gọi 36 thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự, quân số tham gia đủ 100%, có 9/9 đồng chí lên đường nhập ngũ.

Do những khó khăn về kinh tế, các đoàn thể chính trị-xã hội trước đây hoạt động không đều, thậm chí có ngành như Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ có lúc tê liệt⁽¹⁾, các ngành

(1) Trích Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã 6 tháng đầu năm 1991 do đồng chí Long Xuân Mẫn ký.

khác hoạt động kém hiệu quả. Từ sau Đại hội lần thứ XVI, Đảng ủy lãnh đạo tập trung củng cố các đoàn thể chính trị - xã hội của xã. Đồng chí Lưu Thế Sơn, nguyên Bí thư Đảng ủy được phân công làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; các đoàn thể: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể, Đoàn Thanh niên được củng cố và từng bước đi vào hoạt động theo quy định tại điều lệ của từng ngành; tuy còn nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng guồng máy hoạt động đã có nền nếp hơn trước.

Sau 20 năm từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông gấm vóc liền một dải, cũng là 20 năm đất nước phải đối mặt với những thử thách cam go phần do cơ chế chính sách, phần do các thế lực thù địch gây nên. Trong khó khăn gian khổ, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình luôn vững tin vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, cùng Nhân dân cả nước khắc phục khó khăn đưa sự nghiệp cách mạng không ngừng phát triển. Tuy còn nhiều khó khăn thách thức nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong xã vững tin theo Đảng bước vào thời kỳ mới của đất nước thân yêu.

Chương IV
ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH TRONG THỜI KỲ
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996 - 2018)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2005)

Ngày 17/1/1996, Đảng bộ xã Hòa Bình tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 44/49 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI, Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ khóa XVII, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp phiên thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII đã bầu đồng chí Long Xuân Mẫn làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Phó Bí thư; đồng chí Triệu Tiến Thành làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Năm 1996, Đảng bộ phát động phong trào thi đua với 5 mục tiêu chính là: Thực hiện xóa đói giảm nghèo; ủng hộ Nhân dân Cu Ba anh em; phát động phong trào đền ơn đáp nghĩa; phong trào xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; xây dựng các đoàn thể vững mạnh với mục tiêu 2/3 số đoàn thể vững mạnh, không có đoàn thể yếu kém.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, ngay trong năm 1996, lương thực bình quân cả năm đạt 400kg/người; trong xã đã xóa hoàn toàn hộ đói, hộ nghèo còn dưới 20%. Cơ sở hạ tầng giáo dục được cải thiện, 100% các lớp học được ngói hóa, không còn tình trạng học 3 ca như trước. Năm 1996, xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp I. Do thường xuyên chú trọng tuyên truyền vận động nên công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đã đi vào cuộc sống, được Nhân dân đồng tình và đã thu được kết quả khá tốt; số người sinh con thứ 3 giảm từ 16 trường hợp (năm 1994), đến năm 1996 còn 9 trường hợp.

Năm 1996, Đảng ủy đã bồi dưỡng công nhận 20 đoàn viên thanh niên là đối tượng Đảng, xét kết nạp được 8 đảng viên mới. Bình xét phân loại đảng viên năm 1996 có 49/49 (100%) đảng viên đủ tư cách, trong đó có 87,76% mức 1 (43 đồng chí đạt tiêu chuẩn đảng viên tiên phong gương mẫu), 8,16% đảng viên đạt mức 2 (4 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ) và 4,08% đảng viên xếp mức 3 (2 đồng chí có hạn chế khuyết điểm). Đảng ủy có 9 ủy viên, qua phân loại cả 9 đồng chí đều đạt mức 1 (tiên phong gương mẫu). Đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc, 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ đạt Khá; Đảng bộ đạt Trong sạch vững mạnh.

Năm 1996, Chi nhánh Điện huyện Đông Hỷ và Công ty Điện lực Thái Nguyên hỗ trợ xã công việc khảo sát, thiết kế, thi công; Nhân dân trong xã đóng góp đối ứng 100% kinh phí mua sắm, lắp đặt hoàn chỉnh trạm hạ thế tại Phố Hích trị giá 350 triệu đồng. Trạm biến áp Phố Hích, cùng với trạm

biến áp Trung Thành đã giúp cho hơn 95% số hộ trong xã được sử dụng điện lưới quốc gia. Có nguồn điện lưới quốc gia, các ngành nghề sản xuất, chế biến, kinh doanh trong xã được phát triển; Đài quay băng, quay đĩa, quạt điện, ti vi,... được Nhân dân mua sắm, đời sống mỗi gia đình không ngừng được cải thiện.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ phê chuẩn đề nghị của Ủy ban nhân xã thành lập xóm mới Tân Thành. Khi thành lập, xóm Tân Thành có 53 hộ, 252 khẩu được tách ra từ xóm Trung Thành do ông Trần Hồng Vân làm Trưởng xóm. Đa số bà con Nhân dân xóm Tân Thành có nghề làm chè từ nhiều năm trước cùng với trồng lúa, trồng rừng.

Đầu năm 1998, Đảng bộ quyết định tách số đảng viên công tác ở Trường Phổ thông cơ sở của xã đang sinh hoạt tại các chi bộ xóm để thành lập Chi bộ Nhà trường và chỉ định đồng chí Lê Trọng Nghĩa làm Bí thư. Từ đây, Đảng bộ xã Hòa Bình có 7 chi bộ trực thuộc. Tháng 3/1998, Đảng ủy lãnh đạo 7/7 chi bộ trực thuộc tổ chức đại hội theo quy định của Điều lệ Đảng. Kết quả cụ thể: Chi bộ Phố Hích có 14 đảng viên, bầu 3 đồng chí Đoàn Văn Thủy, Lê Xuân Cương và Cam Thị Liễu vào Chi ủy; Chi ủy bầu đồng chí Đoàn Văn Thủy làm Bí thư, đồng chí Lê Xuân Cương làm Phó Bí thư. Chi bộ Tân Đô có 10 đảng viên, bầu đồng chí Triệu Văn Trì làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Toòng làm Phó Bí thư. Chi bộ xóm Đồng Cầu có 6 đảng viên, bầu đồng chí Dương Trọng Hiếu làm Bí thư. Chi bộ Trung Thành có 7 đảng viên, bầu đồng chí Nguyễn Đình Mịch làm Bí thư. Chi bộ xóm Đồng Vung có

9 đảng viên bầu đồng chí Long Huy Phong làm Bí thư, đồng chí Lưu Thế Sơn làm Phó Bí thư. Chi bộ Tân Yên có 5 đảng viên do đồng chí Lường Văn Hà làm Bí thư. Chi bộ Trường Phổ thông cơ sở có 9 đảng viên (4 chính thức, 5 dự bị), tổ chức đại hội và bầu đồng chí Lê Trọng Nghĩa làm Bí thư.

Thực hiện Quyết định số 1995/TCCB, ngày 18/2/1998 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc chia tách trường phổ thông, từ năm học 1998-1999, Trường Phổ thông cơ sở Hòa Bình được tách thành 2 trường mới là Tiểu học Hòa Bình và Trung học cơ sở Hòa Bình.

Khi tách trường, Trường Tiểu học Hòa Bình có 15 lớp học, 120 học sinh, có 21 thầy cô giáo đảm nhiệm dạy học từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 được bố trí học tập tại 5 điểm trường Phố Hích, Trung Thành, Tân Đô, Tân Yên và Đồng Vung. Trụ sở Ban Giám hiệu nhà trường đặt tại điểm trường trung tâm ở xóm Phố Hích, do cô giáo Đào Thị Hoa làm Hiệu trưởng.

Trường Trung học cơ sở Hòa Bình được thành lập trên cơ sở tách khối 6,7,8,9 từ Trường Phổ thông cơ sở Hòa Bình. Trụ sở Ban Giám hiệu Trường Trung học cơ sở đặt tại xóm Phố Hích. Khi mới chia tách, Trường Trung học cơ sở có 15 cán bộ, giáo viên do thầy giáo Lê Trọng Nghĩa làm Hiệu trưởng và Bí thư Chi bộ nhà trường (gồm cả 2 trường Tiểu học và Trung học cơ sở).

Phong trào thi đua trong dạy và học của nhà trường tiếp tục được đẩy mạnh, kết quả học tập năm sau cao hơn năm trước. Số giáo viên dạy giỏi của nhà trường tăng. Không còn

tình trạng học sinh bỏ học. Tỷ lệ lên lớp năm học 1998 – 1999 đạt 100%. Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở đạt Trường tiên tiến cấp huyện.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được chú trọng. 100% nhân viên y tế thôn bản được cử đi học tại trường của tỉnh. 100% số xóm có y tế thôn bản. Trạm y tế xã làm tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu và không để xảy ra sai sót về chuyên môn. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện khá tốt. Tỷ lệ tăng dân số giảm xuống còn 5‰, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn 2% tổng số sinh hằng năm.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng ủy xã thường xuyên lãnh đạo thực hiện chu đáo. Nhân kỷ niệm 50 năm Ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/1997), Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã đã long trọng khánh thành Đài Tưởng niệm liệt sỹ. Đây là sự thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã đối với những người con đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ luôn được tuổi trẻ xã Hòa Bình chăm sóc chu đáo. Các ngày lễ, ngày Tết, lãnh đạo xã và cán bộ các ban ngành đoàn thể đều tổ chức thấp hương tưởng nhớ những người con đã hy sinh vì Tổ quốc.

Lãnh đạo công tác sản xuất là nhiệm vụ trung tâm nên được Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm, diện tích, năng suất và sản lượng lương thực luôn tăng:

Diện tích cây lúa năm 1996 đạt 151ha, đến năm 1999

đạt 157ha; năng suất lúa năm 1996 đạt 32,54 tạ/ha đến năm 1999 đạt 39,24tạ/ha; sản lượng thóc cả năm tăng từ 491,3 tấn (năm 1996) lên 616 tấn (năm 1999). Tổng sản lượng thóc 4 năm (1996-1999) đạt 2.214,6 tấn. Diện tích trồng ngô năm 1996 có 181,5ha, năng suất 35,9tạ/ha; năm 1999 giảm xuống còn 172,2ha, nhưng năng suất đạt 39,22 tạ/ha; sản lượng ngô 4 năm 2.654 tấn. Tổng sản lượng lương thực có hạt 4 năm 1996-1999 đạt 4.868,6 tấn. Giá trị sản xuất trên 1ha gieo trồng đạt 16 triệu đồng, vượt kế hoạch 4 triệu đồng. Lương thực bình quân đầu người đạt 505 kg/năm, vượt 55kg so với kế hoạch đề ra đầu nhiệm kỳ⁽¹⁾.

Trong nhiệm kỳ, công tác trồng rừng, trồng cây công nghiệp và cây công nghiệp ngắn ngày được phát triển. Đến năm 1999, xã trồng được 80ha chè (tăng 53ha so với năm 1996), năng suất chè búp tươi tăng từ 35 tạ/ha (năm 1996) lên 67,7 tạ/ha (năm 1999); sản lượng chè búp tươi tăng từ 146,7 tấn lên 542 tấn. Đến đầu năm 2000, toàn xã trồng được 120ha cây ăn quả (vượt 20ha so với kế hoạch đầu nhiệm kỳ) và trồng được 45ha rừng. Thu nhập kinh tế từ vườn đồi đạt trung bình 20 triệu đồng/ha, thấp hơn kế hoạch 5 triệu đồng.

Chăn nuôi đại gia súc phát triển còn chậm, năm 1996 cả xã có 473 con trâu, đến năm 1999 có 480 con, Nhân dân trong xã chưa chú trọng nuôi bò, ngựa, dê⁽²⁾. Đàn lợn năm 1986 có 1.457 con, đến năm 1999 có 2.500 con, vượt kế hoạch 500

(1) Theo Niên giám thống kê huyện Đông Hồ 1996-2000.

(2) Theo Niên giám thống kê huyện Đông Hồ 1996-2000: Lúc này trong xã Hòa Bình không có ngựa, dê, chỉ có 4 con bò.

con⁽¹⁾ đã góp phần đáng kể vào thu nhập của Nhân dân các dân tộc trong xã.

Thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW, ngày 24/5/1996 của Ban Bí thư “*Về phát triển kinh tế hợp tác trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế*” và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, năm 1998, Đảng ủy lãnh đạo xây dựng được 1 hợp tác xã dịch vụ điện, thủy lợi ở xóm Đồng Cầu. Bước đầu, hợp tác xã dịch vụ điện, thủy lợi hoạt động có hiệu quả. Cùng với hoạt động của hợp tác xã, xã xây dựng được 2 trạm bơm điện cùng 1.200 mét nương xây kiên cố, phục vụ tưới cho 60ha, với số vốn đối ứng 150 triệu đồng.

Cùng với thủy lợi, Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm mở mang giao thông liên xóm. Năm 1998, tuyến đường Tân Yên - Đồng Vung dài hơn 5km được hoàn thành thông lên xóm Khe Quân (xã Văn Lăng) đảm bảo ô tô đi được với kinh phí đóng góp của Nhân dân gần 200 triệu đồng.

Công tác Quốc phòng quân sự địa phương và công tác giữ gìn an ninh trật tự được bảo đảm. Dân quân xã tham gia huấn luyện và diễn tập quân sự hằng năm đều đạt loại khá, giỏi. Trong 5 năm có 17 thanh niên nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Kiện toàn các tổ an ninh ở 100% số xóm, nhờ vậy an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự an toàn trong xã được bảo đảm. Ngăn chặn và từng

(1) Số liệu trong Báo cáo trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, có một số khác với số liệu trong Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ 1998-2000.

bước đẩy lùi số người nghiện ma túy trên địa bàn⁽¹⁾.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới*” được Nhân dân đồng tình hưởng ứng nên đã dần dần đi vào nền nếp; từng hộ đăng ký đạt gia đình văn hóa, từng xóm đăng ký đạt khu dân cư văn hóa hoặc khu dân cư tiên tiến. Đến năm 1999 toàn xã có 450/576 hộ đạt gia đình văn hóa (tỷ lệ 78,13%). Ba xóm Tân Thành, Tân Đô, Đồng Vung được công nhận Làng Văn hóa, trong đó xóm Đồng Vung được công nhận đạt Làng Văn hóa 3 năm liên tục.

Từ ngày 25/1 đến 2/2/1999, Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII thảo luận và ra Nghị quyết về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*” - gọi tắt là Nghị quyết Trung ương VI (lần 2). Một trong các nội dung của Nghị quyết là “*Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2/9/1969 - 2/9/1999) và kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2000). Cuộc vận động tiến hành từ ngày 19/5/1999 đến ngày 19/5/2001, sau đó trở thành nề nếp thường xuyên xây dựng và chính đốn Đảng thực hiện Di chúc của Bác Hồ, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ*

(1) Theo danh sách quản lý người nghiện ma túy của công an xã: Hiện nay (năm 2000) trong xã có 5 người nghiện. Các trường hợp đi cai ở Trung tâm 06 của huyện, tỉnh đã phần đều bị tái nghiện. Các trường hợp tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng cũng không đạt kết quả. Số người nghiện giảm chủ yếu do chết bệnh.

đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng". Thực hiện chỉ đạo của cấp trên mà trực tiếp là Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình sâu rộng trong cán bộ, đảng viên. Các đảng viên nghiêm túc kiểm điểm quá trình phấn đấu rèn luyện, đánh giá ưu, khuyết điểm của bản thân, tìm ra nguyên nhân của những hạn chế yếu kém mà mình mắc phải; cùng với sự đóng góp phê bình của tập thể, mỗi đồng chí xây dựng chương trình hành động của cá nhân về thực hiện Nghị quyết của Trung ương. Qua đợt học tập, Đảng ủy đã khiển trách và cảnh cáo 5 đảng viên, xóa tên 3 người do không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên.

Năm 1999, Đảng ủy, chính quyền xã lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện và xã). Đảng ủy lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; thành lập Ban Bầu cử do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm Trưởng ban và Phó ban thường trực; mỗi xóm thành lập một Tổ Bầu cử và một Tổ kiểm phiếu do Bí thư chi bộ và Trưởng xóm phụ trách. Do làm tốt công tác tuyên truyền và chuẩn bị nên ngày 14/11/1999 có 98,77% số cử tri xã Hòa Bình đi thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Tháng 12/1999, Hội đồng nhân dân xã họp và bầu đồng chí Long Xuân Mẫn làm Chủ tịch và đồng chí Lương Văn Hà làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XVI; đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nguyễn Quang Hải

làm Phó Chủ tịch, đồng chí Vũ Thế Bắc làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 15/1/2000, đồng chí Nguyễn Quang Hải, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an xã đột ngột từ trần. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Vũ Thế Bắc làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an xã; đồng chí Trương Văn Triều được bầu làm Ủy viên Ủy ban và phân công làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Tháng 4/2000, dân số xã Hòa Bình có 2.659 người (588 hộ) sinh sống trong 7 xóm: Xóm Tân Thành có 54 hộ, 266 người do ông Trần Hồng Vân làm trưởng xóm; Xóm Trung Thành có 58 hộ, 267 người, ông Nguyễn Văn Thành làm trưởng xóm; Xóm Phố Hích có 108 hộ, 477 người, ông Đoàn Xuân Thủy là trưởng xóm; Xóm Đồng Cầu có 87 hộ, 390 người do ông Khúc Văn Thìn làm trưởng xóm; Xóm Tân Đô có 91 hộ, 345 người, ông Hoàng Văn Toòng làm trưởng xóm; Xóm Tân Yên có 107 hộ, 441 người, ông Nguyễn Văn Thắng làm trưởng xóm; Xóm Đồng Vung có 83 hộ, 383 người, ông Lưu Thế Kỳ làm trưởng xóm.

Năm 1999, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ Trung Thành thành 2 chi bộ Trung Thành và Tân Thành. Chi bộ Trung Thành có 5 đảng viên do đồng chí Trần Văn Hoàn làm Bí thư. Chi bộ Tân Thành có 4 đảng viên do đồng chí Nguyễn Đình Mịch làm Bí thư.

Năm 2000, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ Nhà trường thành Chi bộ Trường Tiểu học và Chi bộ Trường Trung học

cơ sở. Chi bộ Trường Tiểu học có 7 đảng viên do đồng chí Đào Thị Hoa làm Bí thư. Chi bộ Trường Trung học cơ sở có 4 đảng viên do đồng chí Lê Trọng Nghĩa làm Bí thư. Năm 2000, Đảng bộ có 9 chi bộ trực thuộc bao gồm 7 chi bộ xóm (100% số xóm có chi bộ Đảng) và 2 chi bộ nhà trường. Đảng bộ xã Hòa Bình có 70 đảng viên. Đảng ủy xếp lịch chỉ đạo các chi bộ tổ chức đại hội nhiệm kỳ xong lần lượt trong tháng 4/2000. Cụ thể: Chi bộ Tân Thành có 5 đảng viên, đồng chí Nguyễn Đình Mịch được Đại hội bầu làm Bí thư. Chi bộ Trung Thành có 5 đảng viên, đồng chí Trần Văn Hoàn được Đại hội bầu làm Bí thư. Chi bộ Phố Hích có 15 đảng viên, Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí Lê Xuân Cương, Đoàn Xuân Thủy và Cao Thị Liễu; Chi ủy bầu đồng chí Lê Xuân Cương làm Bí thư. Chi bộ Đồng Cầu có 7 đảng viên, Đại hội bầu đồng chí Dương Trọng Hiếu làm Bí thư. Chi bộ Tân Đô có 13 đảng viên, Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Triệu Văn Trì làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Toòng làm Phó Bí thư và đồng chí Chu Văn Phiến làm Chi ủy viên. Chi bộ Tân Yên có 7 đảng viên, đồng chí Lường Văn Hà làm Bí thư. Chi bộ Đồng Vung có 7 đảng viên, Đại hội bầu đồng chí Long Văn Đức làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Triệu làm Ủy viên. Chi bộ Trường Tiểu học có 7 đảng viên, Đại hội bầu đồng chí Đào Thị Hoa làm Bí thư và Chi bộ Trường Trung học cơ sở có 4 đảng viên, Đại hội bầu đồng chí Lê Trọng Nghĩa làm Bí thư.

Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ (1996 – 2000) có sự tiến bộ. Kết quả bình xét phân loại đảng viên trung

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

binh cả nhiệm kỳ có 94,39% đảng viên loại 1, đảng viên đạt loại 2 có 5,3%, đảng viên loại 3 có 0,31%. Số chi bộ trong sạch vững mạnh chiếm 60%, khá có 37,14% và yếu còn 2,86%⁽¹⁾. Hai năm 1998 và 1999, Đảng bộ xã Hòa Bình được Huyện ủy Đồng Hỷ công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong 2 ngày 5 và 6/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) diễn ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, đề ra phương hướng tổng quát lãnh đạo trong nhiệm kỳ khóa XVIII là: *“Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ tăng trưởng cao; chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; phát huy nội lực để phát triển kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại; tăng cường cơ giới và sử dụng điện năng trong làm đất và chế biến sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục tăng cường xây dựng vật chất cơ sở hạ tầng; đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc,*

(1) Tại Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1996-2000, kết quả cụ thể từng năm như sau: Năm 1996, Đảng bộ có 49 đảng viên (loại 1 chiếm 91,84%, loại 2 chiếm 8,16%; có 1/6 chi bộ đạt TSVM, 4/6 chi bộ khá, 1/6 chi bộ yếu). Năm 1997, Đảng bộ có 60 đảng viên (loại 1 có 91,67%, loại 2 có 8,33%; có 2/6 chi bộ đạt TSVM, 4/6 chi bộ khá). Năm 1998, Đảng bộ có 67 đảng viên (loại 1 chiếm 89,55%, loại 2 chiếm 8,96%, loại 3 có 1,49%; có 4/6 chi bộ đạt TSVM, 2/6 chi bộ đạt khá). Năm 1999, Đảng bộ có 70 đảng viên (loại 1 có 97,22%, loại 2 có 2,78%; có 6/8 chi bộ đạt TSVM, 2/8 chi bộ khá). 6 tháng đầu năm 2000, Đảng bộ có 73 đảng viên (100% đảng viên đạt loại 1; 8/9 chi bộ đạt TSVM, 1/9 chi bộ đạt khá).

ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ngang tầm với nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác “Xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chân chính”, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí Long Xuân Mẫn, Nguyễn Xuân Trường, Lý Ngọc Tân vào Ban Thường vụ và bầu đồng chí Long Xuân Mẫn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Phó Bí thư và đồng chí Lý Ngọc Tân làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng⁽¹⁾, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho nông dân; đưa giống lúa cao sản vào sản xuất. Vì vậy, năng suất, sản lượng trong nông nghiệp hằng năm tăng 3,7%. Năng suất lúa bình quân năm 2000 đạt 40,66 tạ/ha; sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 1.327,2 tấn (trong đó có 792,5 tấn thóc); năm 2004 năng suất lúa bình quân đạt 47,97 tạ/ha, sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.863,5 tấn (tăng 536,3 tấn so với năm 2000). Giá trị thu nhập trên 1 ha đất

(1) Khi Đại hội khóa XVIII, đồng chí Lý Ngọc Tân đi học Trường Chính trị tỉnh, đồng chí Lương Văn Hà (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân) kiêm nhiệm Thường trực Đảng đến đầu năm 2002 giao lại cho đồng chí Tân. Tháng 12/2003 đồng chí Lý Ngọc Tân được bầu làm Phó Chủ tịch UBND xã, đồng chí Lương Văn Hà lại kiêm nhiệm Thường trực Đảng đến tháng 7/2004 bàn giao cho đồng chí Đoàn Văn Tiến.

ruộng đạt 22 triệu đồng/năm. Diện tích trồng chè năm 2000 có 84ha, năng suất 67,7 tạ/ha, đến năm 2004 toàn xã có 165ha, năng suất 91 tạ búp tươi/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 1.501 tấn (tăng năng suất 23,3 tạ/ha và tăng 913 tấn sản lượng so với năm 2000). Xã quản lý 581,5ha đất lâm nghiệp; trồng mới 76ha rừng theo chương trình 327 và 661. Chăn nuôi trâu, bò giảm từ 480 con (năm 1999) xuống còn 389 con (năm 2004); đàn lợn đạt chỉ tiêu 2.500 con. Thu ngân sách các năm từ 1999 đến 2004 đều hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch⁽¹⁾.

Để tạo điều kiện cho nông dân tăng thu nhập, ngày 16/7/2003, Quốc hội ban hành Nghị quyết số: 15/2003/QH11 “về việc miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp” nên nông dân được miễn giảm hoàn toàn thuế nông nghiệp hằng năm. Nhờ vậy thu nhập của Nhân dân tiếp tục tăng. Số hộ có kinh tế khá giả chiếm gần 40%, số hộ nghèo giảm xuống còn 6,7%, xã không còn hộ đói.

Trong 5 năm của nhiệm kỳ khóa XVIII (2000 – 2005), công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có bước tiến bộ, trong xã không có dịch bệnh; chất lượng khám chữa bệnh của Trạm y tế ngày càng được nâng lên. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) có hiệu quả, đã giảm tỷ lệ tăng dân số từ 5‰ (năm 1999) xuống 4,5‰ (năm 2004). Với sự cố gắng trong công tác điều trị và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đến năm 2005, xã Hòa Bình được công nhận “*Đạt Chuẩn Quốc gia về y tế xã*”.

(1) Số liệu tại Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ năm 2000-2005.

Các chính sách của Đảng và Chính phủ đối với các đối tượng chính sách, người có công, đồng bào các dân tộc được Đảng ủy, chính quyền xã lãnh đạo chấp hành nghiêm túc và vận dụng linh hoạt trong quá trình thực hiện đã góp phần vào sự ổn định chung trên địa bàn xã. Ngày 11/7/2002, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg “Về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ 31/12/1960 trở về trước” (thường gọi tắt là Chế độ 47). Đảng ủy lãnh đạo thành lập Hội đồng xét duyệt cấp xã; lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự xã cùng bộ phận văn hóa xã hội hướng dẫn đối tượng kê khai theo đúng quy định. Kết quả có 22 đồng chí được hưởng chế độ theo quyết định của Chính phủ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ đạo của Hội đồng Giáo dục xã, sự phấn đấu của các nhà trường, chất lượng dạy và học ở xã Hòa Bình không ngừng được nâng lên; tình trạng học sinh bỏ học hằng năm giảm xuống còn không đáng kể, tỷ lệ học sinh lên lớp và thi tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt trên 95%.

Ngày 7/10/2002, Trường Mầm non xã Hòa Bình được thành lập theo Quyết định số 937/QĐ-TCCB của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tách ra từ Trường Tiểu học. Địa điểm Ban Giám hiệu nhà trường đặt tại xóm Phố Hích. Khi thành lập, Trường Mầm non xã Hòa Bình tổ chức theo loại hình bán công; toàn trường có 4 lớp, 107 học sinh và 6 giáo viên do cô giáo Văn Kim Xuân làm Hiệu trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất cho dạy và học còn

nhieu khó khăn, nhưng cán bộ giáo viên nhà trường vẫn tích cực bám lớp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cùng với việc tách trường, Chi bộ Trường Mầm non được thành lập do đồng chí Văn Kim Xuân làm Bí thư. Từ đây Đảng bộ xã Hòa Bình có 10 chi bộ trực thuộc⁽¹⁾.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” đạt được kết quả năm sau cao hơn năm trước. Năm 2004 toàn xã có 80,23% số hộ đạt gia đình văn hóa (tăng 2,07% so với năm 2000). Tuy nhiên, các năm từ 2001 đến 2004 chỉ có 2 trong số 7 xóm đạt danh hiệu “*Làng Văn hóa*”, 5 trong số 7 xóm đạt “*Khu dân cư tiên tiến*” và 3 cơ quan đạt Cơ quan Văn hóa. Trong nhiệm kỳ đã vận động xây dựng được 2 nhà “*Đại đoàn kết*” cho hộ nghèo.

Xã Hòa Bình có số đông bào xóm Phố Hích, Trung Thành, Tân Thành theo đạo Công giáo. Thực hiện Quyết định 1329/QĐ-UB, ngày 14/6/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành các quy định về hoạt động tôn giáo, Đảng ủy đã cụ thể hoá bằng các quy định hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã, tích cực, tuyên truyền, vận động Nhân dân sống “tốt đời, đẹp đạo”, “kính Chúa, yêu nước”, đồng thời giáo dục ngăn chặn những hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Đảng ủy xã Hòa Bình luôn quan tâm lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương và an ninh trật tự trên địa

(1) Bảy chi bộ xóm là: Đồng Cầu, Tân Đô, Phố Hích, Trung Thành, Tân Thành, Tân Yên, Đồng Vung. Ba chi bộ nhà trường là: Trường Trung học cơ sở, Trường Tiểu học và Trường Mầm non.

bàn đạt yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Hằng năm, xã đều hoàn thành chương trình huấn luyện dân quân theo kế hoạch của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Trong 5 năm (2000-2004), xã đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự cho 205 lượt dân quân; tuyển chọn 16 thanh niên nhập ngũ; kiện toàn thay thế 3 trong số 7 công an viên ở các xóm và hoạt động có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trong xã luôn được bảo đảm, không có các vụ việc nghiêm trọng.

Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng, củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Do tình hình sức khỏe, đồng chí Lưu Thế Sơn, Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xin nghỉ công tác; tháng 11/2003, đồng chí Vũ Thế Bắc được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Tháng 12/2003, Hội đồng nhân dân miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã đối với đồng chí Vũ Thế Bắc và bầu đồng chí Lý Ngọc Tân (từ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Thường trực Đảng) chuyển sang làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng công an xã. Cũng trong tháng 12/2003, Đảng ủy phân công đồng chí Lường Văn Hà - Đảng ủy viên làm Thường trực Đảng ủy thay thế đồng chí Lý Ngọc Tân.

Ngày 15/4/2004, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVII, nhiệm kỳ 2004 -2009 thành công. Tháng 5/2014, Hội đồng nhân dân xã khóa XVII họp kỳ thứ nhất đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Chủ tịch và đồng chí

Nguyễn Quang Triệu làm Phó Chủ tịch; bầu các thành viên Ủy ban nhân dân xã: đồng chí Lý Ngọc Tân làm Chủ tịch; đồng chí Lương Văn Hà làm Phó Chủ tịch, và đồng chí Trương Văn Triều làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾.

Ngày 12/1/2004, Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y cho đồng chí Hoàng Văn Kiên thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII⁽²⁾ nên Ban Chấp hành quyết một đồng chí. Theo đề nghị của Đảng ủy xã, ngày 12/2/2004, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 337-QĐ/HU “*Bổ sung đồng chí Đoàn Văn Tiến là Ủy viên Ủy ban nhân dân xã phụ trách Nông-Lâm nghiệp vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX*”. Tháng 7/2004, Đảng ủy phân công đồng chí Đoàn Văn Tiến đảm nhiệm nhiệm vụ Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy⁽³⁾, thay cho đồng chí Lương Văn Hà nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trường Công an xã.

II. Lãnh đạo phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng xã Hòa Bình ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2018)

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa IX)

(1) Đồng chí Lương Văn Hà (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) được Đảng ủy phân công làm Trường Công an xã; đồng chí Trương Văn Triều (Ủy viên UBND xã) được phân công làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

(2) Tại Quyết định số 332-QĐ/HU, ngày 12/1/2004 “V/v kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Hòa Bình nhiệm kỳ 2000-2005” do Phó Bí thư Thường trực Lê Anh Thái ký.

(3) Tại Thông báo số 109-TB/HU, ngày 16/7/2004 của Huyện ủy Đồng Hỷ “V/v kiện toàn chức danh Thường trực Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Hòa Bình” do Bí thư Trần Văn Vinh ký.

và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 11 và 12/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ và kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 – 2005), đề ra phương hướng lãnh đạo các nhiệm vụ khóa XIX, (nhiệm kỳ 2005-2010).

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành khóa XIX đã bầu đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Bí thư, đồng chí Lý Ngọc Tân làm Phó Bí thư và đồng chí Đoàn Văn Tiến làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 16-KH/HU, ngày 9/4/2007, của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, ngày 18/5/2007, Đảng ủy xã Hòa Bình ra nghị quyết chuyên đề và kế hoạch tổ chức thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng. Đảng ủy xã ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cấp xã gồm 9 đồng chí do đồng chí Nguyễn Xuân Trường, Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; đồng chí Đoàn Văn Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ làm Phó Ban.

Thực hiện cuộc vận động, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các ban, ngành, đoàn thể

nghiên cứu học tập các chuyên đề của cuộc vận động, như: “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*”; các tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” và “*Di chúc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (học năm 2007); “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí, quan liêu*” và tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (học năm 2008); “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân*” và “*40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” (2009) và chuyên đề “*Tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, là đạo đức là văn minh*”, gắn với việc tổ chức tiến hành Đại hội Đảng các cấp (2010).

Căn cứ sự chỉ đạo thống nhất của Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 6/2008, Đảng ủy quyết định thành lập Chi bộ Cơ quan xã bao gồm các đảng viên đang công tác tại Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trưởng phó các đoàn thể chính trị xã hội và các đảng viên đang công tác tại trạm y tế xã. Đảng ủy chỉ định đồng chí Vũ Thế Bắc làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Triệu làm Phó Bí thư Chi bộ. Từ đây, Đảng bộ xã Hòa Bình có 11 chi bộ trực thuộc (7 chi bộ xóm, 3 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ cơ quan xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, trên lĩnh vực sản xuất đã có sự phát triển khá. Đến năm

2010, diện tích cấy lúa cả năm đạt 227ha, năng suất bình quân đạt 51,37 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 1.166 tấn (trong đó: Diện tích lúa Đông Xuân đạt 112ha, năng suất 53,57 tạ/ha, sản lượng 600 tấn; Diện tích lúa mùa đạt 115ha, năng suất 49,22 tạ/ha, sản lượng 566 tấn). Trồng ngô 214ha, năng suất 47 tạ/ha, sản lượng 1.007 tấn. Diện tích cây lương thực có hạt năm 2010 đạt 441ha, năng suất trung bình 49,27 tạ/ha, sản lượng đạt 2.173 tấn. Tổng sản lượng lương thực có hạt trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 đạt 10.465 tấn. Giá trị trên 1 ha gieo trồng (lúa, màu) đạt trung bình 60 triệu đồng/năm.

Diện tích trồng chè toàn xã đạt 227ha (tăng 62ha so với năm 2005), năng suất 107 tạ/ha, sản lượng năm 2010 đạt 2.431 tấn búp tươi (tăng 930 tấn so với năm 2005). Giá trị thu nhập trên 1 ha chè đạt trung bình 90 triệu đồng/năm và 1 ha trồng rừng đạt 90 triệu đồng/năm⁽¹⁾.

Ngày 15/10/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số: 154/2007/NĐ-CP “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 143/2003/NĐ-CP, ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi*”, tại khoản a, điểm 1 điều 1 đã quyết định miễn hoàn toàn thủy lợi phí cho nông dân sản xuất nông nghiệp trong diện tích đất hạn mức và không quy định hạn mức diện tích đất đối với nông dân vùng khó khăn. Nhờ vậy các khoản chi phí của nông dân trong xã giảm nhiều, thu nhập tăng lên đáng kể.

Trong xã đã dần hình thành các mô hình chăn nuôi tập

(1) Theo Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ năm 2005-2010.

trung trang trại gia cầm. Đàn gia cầm có 60.000 con được chăm sóc tốt. Trong khi một số địa phương xung quanh xuất hiện dịch bệnh ở gia súc, gia cầm thì đàn trâu 420 con, đàn lợn 2.500 con và đàn gia cầm của Nhân dân xã Hòa Bình vẫn được an toàn.

Kinh tế phát triển nên đời sống của Nhân dân Hòa Bình được nâng lên rõ rệt, trong xã không còn hộ đói, hộ nghèo và cận nghèo theo chuẩn mới chiếm tỷ lệ 18,43%. Đảng ủy lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách - xã hội để Nhân dân được vay vốn phát triển kinh tế. Nhờ có nguồn vốn vay của Nhà nước và hướng dẫn giúp đỡ của các cấp, các ngành nên có nhiều hộ đã tích cực sản xuất, kinh doanh vươn lên thoát nghèo.

Trường Mầm non của xã đã liên tục phấn đấu ngày càng vững mạnh. Bên cạnh việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở dạy và học, Trường có phong trào nuôi dạy “Bé khỏe, bé ngoan”, hội thi “Bé tài năng”; các cô giáo phấn đấu đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi. Trải qua 8 năm thi đua dạy tốt, học tốt và xây dựng cơ sở vật chất, năm 2010, Trường Mầm non xã Hòa Bình được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số: 1191/QĐ-UBND, ngày 25/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 28/8/2010, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ ban hành Quyết định số: 1963/QĐ-UBND chuyển Trường Mầm non xã Hòa Bình từ loại hình Trường Mầm non bán công sang loại hình Trường Mầm non công lập.

Trường Tiểu học đã sử dụng nguồn vốn xã hội hóa xây

dựng thêm được 2 phòng học cấp 4 (cuối năm 2005), nâng tổng số phòng học kiên cố và bán kiên cố lên 10 phòng. Từ đây, trường không còn nhà tạm. Nhà trường phát động phong trào thi đua “Hai tốt”, “Trường học thân thiện - học sinh tích cực”, “*xanh, sạch, đẹp*”,... Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trung bình 98%. Với những kết quả đạt được trong dạy và học cùng với sự nỗ lực xây dựng cơ sở vật chất, năm 2006, Trường Tiểu học xã Hòa Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1. Ngày 5/9/2006, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Nhà trường long trọng tổ chức Lễ đón Bằng công nhận Trường đạt Chuẩn quốc gia.

Như vậy, đến năm 2010, xã Hòa Bình có Trường Tiểu học và Trường Mầm non đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Cùng với lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường, thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, xã Hòa Bình còn làm có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục cũng như khai thác tốt trung tâm giáo dục cộng đồng. Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Hội Khuyến học và phân công đồng chí Lường Văn Hà làm Chủ tịch Hội. Hội Khuyến học xã phát động phong trào thi đua khuyến học khuyến tài, xây dựng gia đình, dòng họ học tập và học tập suốt đời trong Nhân dân.

Từ năm 2005 đến năm 2009, xã liên tục triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với các đối tượng tham gia kháng chiến mà Đảng và Nhà nước đã ban hành: Chế độ chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ

của họ bị nhiễm chất độc hóa học (Quyết định số: 120/2004/QĐ-TTg, ngày 5/7/2004, gọi tắt là Chế độ 120); chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (Quyết định số: 290/2005/QĐ - TTg ngày 8/11/2005 của Chính phủ - còn gọi tắt là Chế độ 290); chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong quân đội phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số: 142/2008/QĐ-TTg, ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Chế độ 142). Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân chỉ đạo bộ phận chính sách thực hiện đúng các quy định. Kết quả có 72 trường hợp được hưởng Chế độ 142 và 32 người được hưởng chính sách theo Quyết định 120 (30 người và 2 con đẻ).

Căn cứ vào Hướng dẫn số 10-HD/HU và Kế hoạch số 63-KH/HU, ngày 17/11/2009 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong 2 ngày 28 và 29/1/2010, Đảng bộ xã Hòa Bình tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội lần thứ XX, Đảng bộ xã Hòa Bình vinh dự được Huyện ủy Đồng Hỷ chọn làm nơi tổ chức điểm để rút kinh nghiệm chung trong toàn huyện và Đại hội trực tiếp bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy. Về dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Đỗ Mạnh Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên; đồng chí Trần Duy Minh, Phó

Bí thư Thường trực Huyện ủy cùng các đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng Đảng của huyện và 17 đồng chí Bí thư đảng ủy xã, thị trấn trong toàn huyện.

Sau khi thông qua Báo cáo đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) của Đảng bộ và kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa cũ, Đại hội thông qua phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX và trực tiếp bầu đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Bí thư; đồng chí Lý Ngọc Tân làm Phó Bí thư; đồng chí Đoàn Văn Tiến làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy xã. Với kết quả đạt được, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Bình đã thành công tốt đẹp và đóng góp kinh nghiệm quý cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội cấp cơ sở của Đảng bộ huyện.

Ngày 15/11/2008, Quốc hội khóa XII ban hành Nghị quyết số 25/2008/QH12 *“Về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009 đến năm 2011”* để nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân các cấp và nhiệm kỳ Quốc hội trùng nhau và bầu cử cùng ngày. Căn cứ vào chỉ đạo của cấp trên, ngày 22/5/2011 Đảng ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Nguyễn Xuân Trường làm Chủ tịch và đồng chí Hoàng Văn Thực làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân đã bầu các thành viên Ủy ban nhân dân, bầu đồng chí Lý Ngọc Tân làm

Chủ tịch và đồng chí Lường Văn Hà làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khóa XVIII.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chuyên đề *“Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của Nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”* (học năm 2011 và 2012); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp chủ chốt”* (học năm 2013); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”* (học năm 2014); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với Nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”* (học năm 2015).

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 6/1/2012 *“Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”*, thường gọi là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Đảng bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo học tập Nghị quyết Trung ương 4 cấp xã do đồng chí Nguyễn Xuân Trường, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; thành viên là các đồng chí trong Ban Thường vụ và một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành

Đảng bộ. Đảng ủy đã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của mỗi đồng chí trong thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên gắn với “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và viết bài thu hoạch theo các chuyên đề đã nghiên cứu quán triệt. Thông qua học tập, các đảng viên đã nêu cao vai trò trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức gương mẫu trước Nhân dân, tích cực hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Cùng với việc tự phê bình và phê bình trong Đảng, Đảng bộ luôn tăng cường công tác kiểm tra giám sát đến các chi bộ và đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, quy chế làm việc. Thông qua công tác kiểm tra, Đảng ủy đã kịp thời phát hiện, uốn nắn, giúp cho các tập thể, cá nhân nhanh chóng sửa chữa khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém cũng như xử lý những tổ chức và cá nhân vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật 5 đảng viên (gồm khiển trách, cảnh cáo 3 và xóa tên 2) đã có tác dụng giúp cho mỗi đảng viên không ngừng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Năm 2012, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ cơ quan xã thành 2 chi bộ là Chi bộ Trạm Y tế và Chi bộ Cơ quan xã. Khi thành lập Chi bộ Trạm Y tế có 4 đảng viên do đồng chí Dương Hồng Lệ làm Bí thư. Từ đây (năm 2012) Đảng bộ xã Hòa Bình có 12 chi bộ trực thuộc.

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 20/5/2011 của

Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân, giai đoạn 2010 - 2015*”, từ năm 2012, Đảng ủy đã lãnh đạo đạt kết quả khá toàn diện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân được củng cố, bổ sung kiện toàn và hoạt động khá đều. Tỷ lệ thu hút hội viên, đoàn viên vào các tổ chức chính trị - xã hội đạt trung bình trên 70% (riêng Hội Cựu chiến binh đạt tỷ lệ thu hút trên 90%). Qua phân loại đánh giá từng năm trong nhiệm kỳ của các đoàn thể chính trị-xã hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân của xã đều có 3 trong tổng số 5 năm của nhiệm kỳ đạt loại A; Hội Phụ nữ có 2 trong 5 năm đạt loại A. Các năm còn lại, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều xếp loại B, không có đoàn thể nào xếp loại C.

Sau nhiều năm phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất đào tạo và nâng cao chất lượng giáo dục, năm 2012 Trường Trung học cơ sở xã Hòa Bình được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số: 525/QĐ-UBND, ngày 27/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 29/3/2012, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Ban Giám hiệu nhà trường long trọng tổ chức lễ đón danh hiệu Trường Chuẩn quốc gia. Từ đây, xã Hòa Bình có Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở, Trường Mầm non đạt Chuẩn quốc gia.

Từ năm 2010, Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện chế độ chính sách như Quyết định số: 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011

của Thủ tướng Chính phủ “Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc”; Quyết định số: 1237/QĐ-TTg, ngày 27/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phê duyệt đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo”. Để việc thực hiện đạt kết quả, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác hướng dẫn kê khai quá trình công tác với từng địa bàn tác chiến, đồng thời làm tốt công tác thẩm tra, xét duyệt. Đến năm 2015 có 59 người được hưởng chính sách theo quy định. Hằng năm có 100% số người được hưởng chính sách theo các quyết định 47, 120, 290, 142, 62 được cấp bảo hiểm y tế kịp thời.

Tháng 7/2013, đồng chí Đoàn Văn Tiến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã nên thôi tham gia Ban Thường vụ, Thường trực Đảng; đồng chí Lý Văn Mão, Ủy viên Ban Chấp hành được bầu vào Thường vụ, giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất lương thực của xã luôn đạt được chỉ tiêu đề ra. Đến năm 2015, diện tích lúa xuân đạt 115ha, năng suất 59,22 tạ/ha, sản lượng 681 tấn. Lúa mùa đạt 117ha, năng suất 56,24 tấn, sản lượng 653 tấn. Tổng diện tích trồng lúa 232ha, năng suất bình quân 57,72 tạ/ha, sản lượng 1.339 tấn. Trồng ngô 210ha, năng suất 44,8 tạ/ha, sản lượng 941 tấn. Sản lượng lương thực có

hạt năm 2015 đạt 2.280 tấn. Tổng sản lượng lương thực 5 năm (2010-2015) đạt 11.132,5 tấn. Giá trị thu hoạch trên 1 héc ta gieo trồng đạt 75 triệu đồng/năm⁽¹⁾.

Diện tích trồng chè năm 2010 của xã có 227ha, đến năm 2015 đạt 260ha, năng suất 116 tạ/ha, sản lượng 2.644 tấn. Tổng sản lượng chè búp tươi 5 năm (2010 – 2015) đạt 12.687,5 tấn. Giá trị thu hoạch trên 1 héc ta trồng chè đạt 106 triệu đồng/năm. Sau nhiều năm phấn đấu xây dựng phát triển trồng chè kinh doanh, năm 2012 các xóm Tân Yên, Đồng Vung được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là “Làng nghề chè truyền thống”. Cùng với “Làng nghề chè truyền thống Tân Thành” được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận từ trước (năm 2010) đến năm 2012, xã Hòa Bình có 3 thôn được công nhận Làng nghề chè truyền thống⁽²⁾.

Trong nhiệm kỳ, Nhân dân toàn xã trồng mới 127ha rừng, chăm sóc rừng trồng 200ha và 250ha rừng khoanh nuôi, tái sinh. Thu nhập kinh tế từ trồng rừng đạt trung bình 90 triệu đồng/ha, giúp nâng cao đáng kể đời sống của Nhân dân trong xã.

Nhân dân trong xã chú trọng chăn nuôi, đáng chú ý là hình thức chăn nuôi trang trại đã phát triển khá. Toàn xã có 4 trang trại, gia trại với đàn gia cầm 70.000 con; đàn lợn

(1) Niên giám thống kê huyện Đông Hy 2010-2015 và Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XXI của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình.

(2) Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XXI của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình.

2.900 con. Công tác phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng nên trong suốt 5 năm không xảy ra dịch bệnh. Tuy vậy, chăn nuôi trâu bò trong xã giảm, đến năm 2015 cả xã chỉ còn 390 con trâu bò. Nguyên nhân đàn trâu bò giảm số lượng, do Nhân dân làm đất chủ yếu bằng máy móc và hình thức chăn nuôi trâu bò lấy thịt chưa phát triển. Thu nhập từ trang trại, gia trại đạt bình quân 100 triệu đồng/năm.

Công tác Y tế chăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được chú trọng, nhất là công tác khám chữa bệnh dự phòng cho Nhân dân luôn bảo đảm đúng quy định, không xảy ra sai sót đáng tiếc. Trong xã không xảy ra dịch bệnh. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình bảo đảm tốt. Với những kết quả đạt được trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, năm 2014, xã Hòa Bình được công nhận đạt Chuẩn quốc gia về y tế cấp độ 2.

Xã Hòa Bình là địa phương bị chia cắt bởi sông Cầu, nằm trên đường từ huyện về xã Văn Lãng nên đường giao thông được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện quyết liệt. Từ cuối nhiệm kỳ khóa XIX, xã tổ chức cho Nhân dân làm đường giao thông nông thôn theo hình thức Nhà nước hỗ trợ xi măng, Nhân dân đối ứng kinh phí làm đường. Các tuyến đường Đồng Cầu - Tân Đô, Tân Yên - Đồng Vung, đường nội bộ xóm Tân Thành, Phố Hích; đường từ Trung Thành đi Ba Đình (Tân Long),... lần lượt được hoàn thành. Năm 2013 toàn xã làm được 1,3km đường bê tông (khổ rộng 3 mét), nâng tổng chiều dài đường bê tông trong xã lên 7,8km, giải

quyết tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân.

Tuy vậy, việc qua lại giữa 2 bên sông Cầu hết sức khó khăn, nhất là về mùa mưa lũ, Nhân dân phải qua sông bằng các con đò tự phát, vừa khó khăn vừa nguy hiểm bởi nước sông thường chảy xiết. Mùa sông cạn nước, Nhân dân làm cầu tạm, đi lại khá dễ dàng nhưng sức tải hạn chế. Mỗi khi lũ về cầu lại bị cuốn trôi, phải làm lại gây tốn kém. Thực hiện chương trình cầu dân sinh của Bộ Giao thông, năm 2015, cây cầu treo nối đôi bờ sông Cầu từ Phố Hích sang Tân Yên được khánh thành trong niềm vui của Nhân dân. Tuy nhiên, do mặt cầu nhỏ hẹp, sức tải có hạn nên cầu treo Hòa Bình mới chỉ giải quyết được cho người đi bộ, xe máy, xe thô sơ. Việc vận chuyển bằng ô tô vận tải từ Đồng Vung, Tân Yên sang Phố Hích vẫn không thực hiện được. Tuy vậy, đây cũng là bước tiến bộ lớn trong giải bài toán khắc phục khó khăn về giao thông nông thôn ở xã Hòa Bình.

Trong 2 ngày 17 và 18/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với chủ đề *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Đoàn kết, thống nhất, dân chủ kỷ cương. Xây dựng xã Hòa Bình ổn định chính trị, phát triển về kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng- an ninh. Tập trung cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ*

XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra”.

Đại hội kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 – 2015) gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: *Huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế - xã hội; tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Tăng cường đoàn kết, dân chủ, kỷ cương. Khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tạo sự phát triển bền vững. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện, hệ thống chính trị - xã hội vững mạnh, hoạt động thường xuyên có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”⁽¹⁾.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI (nhiệm

(1) Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hòa Bình lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020.

kỳ 2015-2020) gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, bầu đồng chí Lý Ngọc Tân làm Bí thư, đồng chí Lương Văn Hà làm Phó Bí thư Thường trực - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, đồng chí Lý Văn Mão làm Phó Bí thư.

Năm 2015, đồng chí Nguyễn Xuân Trường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã nghỉ hưởng chế độ hưu trí, Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII đã miễn nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với đồng chí Lý Ngọc Tân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với đồng chí Lương Văn Hà. Đồng chí Lý Ngọc Tân được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Lý Văn Mão được bầu làm Chủ tịch và đồng chí Vũ Duy Mạnh được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW “*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”⁽¹⁾. Ngày 28/10/2008, Chính phủ ra Nghị quyết số: 24/NQ-CP “*Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” và Quyết định số: 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 ban hành “*Bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới*”. Thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới, từ năm 2010, xã Hòa Bình cùng 2 xã Huống Thượng,

(1) Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh ký.

Hóa Thượng⁽¹⁾ được huyện Đồng Hỷ chọn làm đơn vị điểm để rút kinh nghiệm thực hiện trong toàn huyện. Sau hơn 5 năm được sự đầu tư của cấp trên và huy động các nguồn lực, đến năm 2015 xã Hòa Bình đã hoàn thành về đích xây dựng nông thôn mới. Ngày 20/8/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ký Quyết định số: 2091/QĐ-UBND, công nhận xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

Ngày 22/5/2016, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tháng 6/2016, Hội đồng nhân dân xã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Lý Ngọc Tân làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Quân làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân bầu các thành viên Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Lý Văn Mão làm Chủ tịch, đồng chí Vũ Duy Mạnh làm Phó Chủ tịch; các ủy viên là Đoàn Thạch Cương (Trưởng công an) và Triệu Văn Long (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự). Năm 2018, đồng chí Triệu Văn Long chuyển làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Nguyễn Quang Hòa được bầu làm Ủy viên Ủy ban và Đảng ủy phân công làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Tháng 5/2018, đồng chí Lý Ngọc Tân được Huyện ủy Đồng Hỷ điều động phân công làm Phó Giám đốc Trung

(1) Do lý do khách quan nên Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ rút xã Hóa Thượng khỏi danh sách xã làm điểm xây dựng Nông thôn mới. Xã Minh Lập được bổ sung làm điểm thay cho xã Hóa Thượng.

tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội của huyện (gọi tắt là Trung tâm 06); đồng chí Phạm Kiều Hưng, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng được điều động phân công về làm Bí thư Đảng ủy xã. Tháng 6/2018, Hội đồng nhân dân xã khóa XIX đã bầu đồng chí Lường Văn Hà làm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021.

Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), từ năm 2015 đến năm 2018, Đảng bộ đã lãnh đạo đạt được những kết quả trên từng mặt công tác như sau:

Đến năm 2018, diện tích trồng cây lương thực đạt 425ha, sản lượng lương thực năm 2018 đạt 2.271 tấn, và tổng sản lượng lương thực có hạt 4 năm 2015-2018 đạt 9.342 tấn (trong đó có 5.292 tấn thóc và 4.050 tấn ngô). Trồng mới và cải tạo 21,7ha chè, đưa tổng diện tích trồng chè đạt 275ha; sản lượng chè búp tươi 4 năm (2015-2018) đạt 11.557 tấn. Trồng mới rừng được 40ha, đưa diện tích rừng trồng lên 158,5ha. Đàn trâu bò có 130 con. Đàn lợn 3.900 con; đàn gia cầm 101.200 con đạt 101% kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 35,5 triệu đồng⁽¹⁾.

Về văn hóa xã hội: Trạm Y tế đã làm tốt công tác trực chuyên môn, khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân đúng quy định. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế, các chỉ tiêu trên giao đều đạt và vượt yêu cầu. 98,4% trẻ em

(1) Số liệu từ Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo các năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình.

dưới 1 tuổi được tiêm đủ vắc xin; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở mức 10,8%. Tỷ suất sinh thô ở mức 15,8‰. Trong xã không xảy ra dịch bệnh. Quản lý chặt chẽ số người nghiện ma túy, người nhiễm HIV và bệnh AIDS⁽¹⁾ tại địa phương. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện có hiệu quả, vì vậy đến năm 2017, xã Hòa Bình tiếp tục được cấp trên công nhận “Đạt Chuẩn quốc gia về y tế xã” cấp độ 2.

Đảng ủy luôn lãnh đạo thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công, gia đình liệt sỹ. Năm 2016, xã Hòa Bình lãnh đạo triển khai thực hiện chính sách theo Quyết định số: 49/2015/QĐ-TTg, ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số chế độ chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế”. Đảng ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã và bộ phận văn hóa xã hội làm tốt công tác hướng dẫn kê khai, lập danh sách xét duyệt theo quy định. Kết quả xã Hòa Bình có 73 người được hưởng chính sách đối với dân công hỏa tuyến.

Từ cuối năm 2015, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” thay thế Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở

(1) Theo Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ năm 2018: Đến ngày 31/12/2018, xã Hòa Bình có 1 người chết do AIDS; số người nhiễm HIV có 18; số người mắc AIDS còn sống có 11 người.

khu dân cư”, được Nhân dân hưởng ứng tích cực. Xây dựng Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Cơ quan văn hóa trở thành mục tiêu phấn đấu hằng năm của mỗi gia đình, cơ quan, đơn vị. Trong năm 2018 có 90,4% số hộ đạt Gia đình văn hóa. Có 6/7 xóm đạt danh hiệu “Làng văn hóa” và 5/5 cơ quan đạt danh hiệu “Cơ quan văn hóa”.

Phong trào thi đua phát triển kinh tế, phấn đấu giảm nghèo bền vững do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động được Nhân dân hưởng ứng tích cực. Các đoàn thể chính trị xã hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, đứng ra tín chấp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi để phát triển kinh tế. Tổng số dư của 2 ngành⁽¹⁾ tín chấp Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ hiện nay (năm 2018) là 10,1 tỷ đồng gồm 372 hộ được vay để thực hiện xóa đói giảm nghèo, làm nước sạch, hỗ trợ sinh viên nghèo học tập. Nhờ có nguồn vốn vay với lãi suất thấp và sự nỗ lực phấn đấu của Nhân dân, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đến cuối năm 2018 của xã Hòa Bình còn 5,66% (45 hộ)⁽²⁾.

(1) Do số hộ hội viên nghèo trong Hội Cựu chiến binh giảm nên từ năm 2016, Hội Cựu chiến binh không còn tín chấp vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội cho hội viên nữa. Hiện tại chỉ còn 2 ngành là Hội Phụ nữ và Hội Nông dân có nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách xã hội.

(2) Theo Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ năm 2018: Đến ngày 31/12/2018 số hộ nghèo và cận nghèo của xã Hòa Bình có 45/797 hộ (5,66%).

Cơ sở vật chất phục vụ dạy học của 3 nhà trường được xây dựng khang trang, có đủ phòng học và các phòng chức năng cho học sinh học tập. Năm học 2018 - 2019: Trường Trung học cơ sở có 19 cán bộ giáo viên (14 giáo viên) do thầy Hà Huy Hoàng làm Hiệu trưởng; toàn trường có 170 học sinh chia làm 5 lớp. Trường Tiểu học có 21 cán bộ, giáo viên (17 giáo viên) do cô giáo Trịnh Thị Thanh Huyền làm Hiệu trưởng với 275 học sinh, chia làm 10 lớp. Trường Mầm non có 24 cán bộ giáo viên (15 giáo viên) do cô Vũ Thị Huệ làm Hiệu trưởng; toàn trường có 191 cháu chia thành 7 nhóm lớp mầm non⁽¹⁾.

Xã Hòa Bình tiếp tục giữ vững Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và đạt Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Hội Khuyến học thường xuyên phối hợp với các nhà trường để động viên con em Nhân dân tích cực học tập; mặt khác hội luôn quan tâm tuyên truyền xây dựng phong trào học tập theo gia đình, dòng họ khuyến học.

Phát huy kết quả của Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, các tuyến đường liên xóm trong xã tiếp tục được làm mới và khang trang hơn trước. Trên những con đường qua những cánh đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hòa Bình có phong trào “*Con đường hoa*” tạo nên phong cảnh “*đồng lúa - đường hoa*” với những ấn tượng tốt đẹp. Năm 2018, Hội Liên hiệp

(1) Số liệu năm học 2018 – 2019 của Chi cục thống kê huyện Đông Hy.

Phụ nữ xã tổ chức “*Con đường Phụ nữ tự quản*” do Chi hội Phụ nữ xóm Trung Thành thực hiện với các nhiệm vụ: Thường xuyên làm vệ sinh, phát quang dọn dẹp hành lang, trồng hoa bên đường. Đoàn Thanh niên xã Hòa Bình phát động phong trào “*Thắp sáng đường quê*” trên những con đường trên. Từ đây, mỗi khi về đêm, đường thôn ở xã Hòa Bình lung linh ánh điện, lấp lánh sắc màu tạo nên nét đẹp trên quê hương thân yêu.

Năm 2017, xã Hòa Bình phát động xây dựng mô hình điểm “*Cộng đồng tôn giáo và dân cư tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu*” tại xóm Trung Thành, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Từ năm 2017, xã Hoà Bình được cấp trên đầu tư nâng cấp tuyến đường ĐT273 và nâng cấp Chợ Hích. Đảng ủy lãnh đạo Nhân dân tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng để việc thi công được thuận lợi. Đến nay công trình đang dần hoàn thành, mở ra tương lai tốt đẹp cho sự phát triển kinh tế của quê hương.

Đảng ủy quán triệt học tập triển khai thực hiện các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh như: Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 21/11/2016 “*Về tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 – 2020*”; Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 22/11/2016 “*Về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch vững mạnh, giai đoạn 2016-2020*”; Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 25/11/2016 “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án*”

tham những trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”; Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 29/1/2018 “Về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, gắn với bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ và thực hiện tốt chính sách cán bộ”... cho các đối tượng theo quy định. Trong 2 năm 2017, 2018 Đảng ủy thực hiện 4 cuộc kiểm tra ở các chi bộ Đồng Vung, Tân Đô, Đồng Cầu, Y tế, đã giúp cho mỗi chi bộ đánh giá đúng thực trạng để phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh.

Năm 2017 có 131 trên tổng số 145 đảng viên tham dự bình xét (12 đảng viên miễn sinh hoạt, 1 được phép đi làm xa và 1 chuyển sinh hoạt tạm thời). Kết quả có 11,4% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80,2% hoàn thành tốt nhiệm vụ, 7,6% hoàn thành nhiệm vụ và, 0,8% không hoàn thành nhiệm vụ. Chi bộ Mầm non, Trung Thành đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Các chi bộ: Phố Hích, Tân Thành, Trung học cơ sở, Tiểu học và Cơ quan xã đạt trong sạch vững mạnh. 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ là: Đồng Vung, Tân Yên, Tân Đô, Đồng Cầu, Y tế. Đảng bộ đạt mức hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2018 có 124 trên tổng số 146 đảng viên tham dự bình xét. Kết quả 18,5% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 76,6% hoàn thành tốt nhiệm vụ và 4,9% hoàn thành nhiệm vụ. Chi bộ Trung Thành và Trung học cơ sở đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 9 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và 1 chi bộ Đồng Vung hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương, Đảng bộ, chính quyền xã Hòa Bình đã đạt được những kết quả vượt bậc. Kinh tế, xã hội không ngừng phát triển, an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, thế trận quốc phòng trên quê hương được củng cố; đời sống kinh tế, văn hóa, tinh thần của Nhân dân trong xã được nâng lên.

KẾT LUẬN

Đến năm 2018, Đảng bộ xã Hòa Bình đã có 72 năm xây dựng và trưởng thành. Trong hơn 70 năm, cơ sở Đảng xã Hòa Bình có 8 năm (1946 - 1953) sinh hoạt chung trong Chi bộ xã Vân Lãng (tức xã Quảng Lâm). Từ tháng 11/1953, Chi bộ xã Hòa Bình trực thuộc Đảng bộ huyện Võ Nhai. Năm 1979, Chi bộ được nâng lên thành Đảng bộ cơ sở với 3 chi bộ trực thuộc. Đến tháng 12/2018, Đảng bộ có 146 đảng viên sinh hoạt tại 12 chi bộ (bao gồm 7 chi bộ theo thôn xóm, 3 chi bộ nhà trường, Chi bộ Trạm Y tế và Chi bộ Cơ quan xã).

Hơn 72 năm đã qua, từ một tổ đảng trong chi bộ xã Vân Lãng, đến năm 2018, tất cả các xóm, nhà trường và cơ quan xã có chi bộ Đảng. Trong mọi hoàn cảnh, đâu có lúc thăng, trầm nhưng cán bộ, đảng viên Hòa Bình vẫn luôn gắn bó keo sơn, son sắt cùng Nhân dân các dân tộc trong xã kiên trì vượt qua những khó khăn thử thách. Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và Nhân dân đoàn kết xây dựng xã Hòa Bình từ vùng đất khi xưa là rừng núi hoang vu, dân trí lạc hậu, nay trở thành miền quê trù phú, từng bước tiến bộ, văn minh.

Hơn 43 năm kể từ khi lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến kết thúc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1988),

xã Hòa Bình có hơn 400 thanh niên⁽¹⁾ tình nguyện tòng quân chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng, trong đó 32 người là du kích, bộ đội đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường.

Riêng trong kháng chiến chống Pháp, xã Hòa Bình có 21 người tham gia quân đội, nhiều người là du kích, dân công, thanh niên xung phong phục vụ trên các chiến trường, 4 đồng chí anh dũng hy sinh trong chiến đấu, 20 đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Nhân dân Hòa Bình còn giúp đỡ đồng bào tản cư, các cơ quan của Chính phủ, đơn vị quân đội sơ tán về xã được an toàn.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ lãnh đạo Nhân dân xã Hòa Bình kiên định mục tiêu đường lối của Đảng, vừa sản xuất vừa chiến đấu với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người*”. Tuy còn phải trải qua vất vả vật lộn với khó khăn, lúc thăng lúc trầm, nhưng đã hoàn thành được mục tiêu đề ra. Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt*”, Nhân dân Hòa Bình đã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm

(1) Theo thống kê, xã Hòa Bình có 39 bộ đội chống Pháp, 79 bộ đội chống Mỹ và 77 bộ đội thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (từ sau 30/4/1975 đến 31/12/1988). Số liệu này còn chưa được thật đầy đủ. Thời gian đến 31/12/1988 là lấy mốc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Xã Hòa Bình có 32 liệt sỹ gồm: 4 liệt sỹ chống Pháp, 25 liệt sỹ chống Mỹ và 3 liệt sỹ thời kỳ bảo vệ Tổ quốc.

tấn lương thực; hàng chục tấn thịt và nhiều hàng hóa nông sản thực phẩm khác. Trong kháng chiến chống Mỹ, xã Hòa Bình có khoảng 100 thanh niên vào bộ đội chủ lực, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường, 25 người là liệt sỹ, nhiều người là thương binh, bệnh binh và 30 nạn nhân chất độc da cam/điôxin. Nhiều gia đình cha, con nối tiếp nhau lên đường chiến đấu, trong số này có 1 gia đình đồng bào dân tộc Nùng có 4 con là bộ đội chống Mỹ, được Chính phủ tặng Bằng vàng danh dự.

Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc⁽¹⁾, xã Hòa Bình lại cử gần 100 thanh niên nhập ngũ, đa số anh em đều chiến đấu và phục vụ chiến đấu nơi tuyến đầu biên giới và làm nhiệm vụ quốc tế, 3 đồng chí anh dũng hy sinh và một số đồng chí là thương binh cống hiến một phần xương máu cho Tổ quốc.

Từ khi có đường lối đổi mới, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình luôn trăn trở tìm tòi phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Từ đó đời sống của Nhân dân xã Hòa Bình đã được nâng lên đáng kể, trong xã không còn hộ đói, hộ nghèo giảm, số

(1) Theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Ở biên giới Tây-Nam từ tháng 5/1975 đến 7/1/1979; ở biên giới phía Bắc từ tháng 2/1979 đến 31/12/1988; truy quét Funro từ tháng 5/1975 đến 12/1992; làm nhiệm vụ quốc tế giúp bạn Lào từ tháng 5/1975 đến 31/12/1988; làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a từ tháng 1/1979 đến 31/8/1989.

hộ có kinh tế khá giả ngày càng tăng. Kinh tế phát triển, an ninh trật tự xã hội được bảo đảm. Nhân dân Hòa Bình đang hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, tiện nghi hơn và đầy đủ hơn. Xã Nông thôn mới Hòa Bình đang từng ngày thay đổi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn để những đói nghèo của vùng quê heo hút khi xưa trở thành ký ức của một thời khó khăn tăm tối.

Những thay đổi trên quê hương Hòa Bình 70 năm qua, gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là tổ chức cơ sở đảng xã Hòa Bình. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, Đảng bộ và Chính quyền xã đã có những quyết sách phù hợp và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn linh hoạt, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp các ngành; huy động được tiềm năng, sự sáng tạo của Nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ của từng thời kỳ.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo 72 năm qua, Đảng bộ xã Hòa Bình rút ra được những bài học quý giá để thời gian tới tổ chức thực hiện tốt hơn.

Một là: Đảng bộ phải chú trọng công tác xây dựng Đảng thường xuyên liên tục, làm cho Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh xứng đáng là tổ chức tiên phong, là trung tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng, là hạt nhân lãnh đạo ở địa phương.

Để xây dựng Đảng thật sự trong sạch vững mạnh cần

luôn quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên có kiến thức, có năng lực, có trình độ cũng như phẩm chất đạo đức lối sống trong sáng. Mỗi đảng viên phải thường xuyên tự học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất năng lực, đạo đức, tác phong gần dân, trọng dân, vì Nhân dân. Xây dựng Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức và đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng.

Hai là: Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng chính quyền Nhân dân vững mạnh, có đủ bản lĩnh và năng lực điều hành thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất ở địa phương.

Mọi đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước trở thành hiện thực đều phải thông qua công tác tổ chức điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp. Vì vậy, lãnh đạo xây dựng chính quyền vững mạnh là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ. Chính quyền thường xuyên nắm chắc tình hình, diễn biến công việc giải quyết nhanh chóng, chính xác, kịp thời những yêu cầu chính đáng của Nhân dân. Chính quyền địa phương phải nắm chắc chính sách pháp luật, giải quyết nhanh nhạy các vấn đề nảy sinh đúng pháp luật. Xây dựng được chính quyền vững mạnh, chủ động, sáng tạo, biết kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ lâu dài; giữa nhiệm vụ đột xuất với nhiệm vụ thường xuyên; kiên quyết tổ chức và

thực hiện thành công các nhiệm vụ phát sinh ở những giai đoạn có tính chất bản lề, nhạy cảm.

Ba là: Xây dựng sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, chính quyền, đoàn thể trên cơ sở đấu tranh phê bình và tự phê bình. Luôn luôn chú trọng phát huy quyền dân chủ của Nhân dân.

Đảng phải chú trọng lãnh đạo phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân; thực hiện tốt “*Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở*”, tạo sự tin tưởng vững chắc của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ phải luôn coi trọng những phát minh sáng tạo, những cải tiến có giá trị trong thực tiễn, kịp thời tổng kết rút kinh nghiệm từ trong những sáng tạo của Nhân dân thành chủ trương lãnh đạo hoặc nhân rộng điển hình. Trong mọi hoàn cảnh, mọi sự đổi mới sáng tạo đều phải vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

Bốn là: Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài

Đảng bộ cần luôn chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ từ việc tạo nguồn, bồi dưỡng, giúp đỡ để cho cán bộ nâng cao năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức tác phong và lối sống. Đảng cần quan tâm giao nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên thực hiện, đánh giá cán bộ bằng kết quả công tác. Thông qua thực tiễn làm việc, Đảng lựa chọn chính xác những cán bộ có phẩm chất, năng lực và trình độ để bồi dưỡng, sắp

xếp phù hợp với từng vị trí công tác. Đảng bộ sẽ xây dựng được đội ngũ cán bộ thực sự có tâm huyết, tài năng, liêm chính, chí công, vô tư trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, góp phần xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Có được những thành quả ngày nay, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Hòa Bình ghi công công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng không quản ngại khó khăn gian khổ từ những ngày còn hoạt động bí mật. Những con người không tiếc mồ hôi, xương máu để xây dựng xã Hòa Bình không ngừng phát triển và đổi mới tiến bộ, văn minh .

Ghi nhận tôn vinh và biết ơn các anh hùng liệt sỹ, gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, bộ đội công an, thanh niên xung phong, dân quân du kích và Nhân dân trong xã đã đóng góp công sức, mồ hôi, xương máu xây dựng nên trang sử hào hùng của xã Hòa Bình.

Ghi nhận công lao thành tích của các thế hệ cán bộ đảng viên đã một lòng một dạ vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng trên quê hương, phấn đấu không mệt mỏi, lo toan trách nhiệm, đứng ngoài mọi cám dỗ, xứng đáng là những người con ưu tú của quê hương.

Năm tháng trôi qua, thời gian sẽ đưa ngày hôm nay vào quá khứ, nhưng lịch sử vẻ vang của Đảng bộ xã Hòa Bình sẽ mãi mãi là nét son sáng ngời, song hành cùng thời gian, đậm sâu trong tâm khảm của mỗi người. Đó chính

là nguồn động viên, cổ vũ, niềm tự hào, là những bài học cho thế hệ kế tiếp, tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của lớp cha anh để lại; tiếp tục xây dựng xã Hòa Bình ngày càng phát triển: Vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH LIỆT SỸ

TT	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Nhập ngũ	Hy sinh	Ghi chú
1	Ninh Văn Thanh	Đồng Vung	1920		14/10/1947	
2	Lý Văn Thảo	Đồng Cầu	1922	1947	14/10/1947	
3	Nguyễn Văn Thơ	Đồng Vung	1929		14/10/1947	
4	Phạm Văn Mạc	Tân Thành	1928		1954	
5	Cao Văn Chấn	Đồng Vung	1946		12/5/1967	
6	Vũ Đình Dậu	Phổ Hích	1942	1966	11/6/1967	
7	Long Dũng Tro	Đồng Vung	1949	1966	11/8/1967	
8	Đặng Đình Lan	Đồng Cầu	1938	1966	12/11/1967	
9	Nguyễn Văn Thìn				1967	Trên bia LS
10	Hà Văn Lược				1967	Trên bia LS
11	Ninh Văn Thanh					Trên bia LS
12	Nguyễn Đức Hợp				8/5/1968	
13	Hoàng Văn Nhân	Tân Đô	1942	1963	1968	
14	Hoàng Văn Ty	Tân Yên			1968	
15	Hạc Văn Chính	Đồng Cầu	1949	1967	4/3/1969	
16	Triệu Văn Mưu	Đồng Vung	1948	1966	18/4/1969	
17	Trần Văn Hoan	Trung Thành	1940	1966	7/10/1969	
18	Hoàng Văn Dưỡng	Tân Đô			11/10/1969	
19	Nguyễn Quang Cảnh	Đồng Cầu	1950		3/12/1969	
20	Vũ Viết Song	Phổ Hích	1944		1970	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

21	Chu Văn Giai	Tân Đô	1939		26/4/1970	
22	Hoàng Minh Đức	Tân Đô	1949		15/3/1971	
23	Hạc Văn Thái	Đồng Cầu	1949	1968	6/2/1972	
24	Hoàng Văn Biện	Tân Đô	1948	1968	24/8/1972	
25	Nguyễn Quang Tuấn	Phổ Hích	1949		1972	
26	Phạm Xuân Tý	Phổ Hích		1967	1972	
27	Nguyễn Hữu Diệm				1974	Chuyển đi
28	Lý Hữu Ích	Đồng Cầu				Chuyển đi
29	Lý Hồng Sơn	Tân Đô			14/12/1975	
30	Hoàng Thế Vinh	Tân Yên	1958		31/12/1978	
31	Nguyễn Văn Minh	Trung Thành	1959	1978	16/3/1979	
32	Nguyễn Xuân Cường	Mình Lập	1947			Chuyển về

GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẰNG VÀNG DANH DỰ

<i>TT</i>	<i>Người được tặng bằng vàng danh dự</i>			<i>Có thân nhân nhập ngũ</i>	
	Họ và tên (ông, bà)	Xóm	Số, ngày Quyết định	Họ và tên	Nhập ngũ
1	Long Viết Khát Lý Thị Nôm	Tân Yên	245/CP 17/12/1969	Long Xuân Mẫn Long Dũng Tro (LS) Long Minh Hoa	6/1965 11/1966 7/1968
2	Vũ Duy Lộc Nguyễn Thị Tuyết	Phổ Hích		Vũ Xuân Trường Vũ Xuân Hòa Vũ Anh Bình	2/1961 5/1965 4/1968

Gia đình ông Long Viết Khát và bà Lý Thị Nôm còn người con thứ tư là Long Huy Phong (bộ đội chống Mỹ) nhưng chưa có tên trong Bằng vàng danh dự.

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thuộc xóm</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Hoàng Văn Thái	Tân Đô	Chủ nhiệm Việt Minh xã Đặc Kiệt và Quảng Lâm
2	Ngô Văn Hồ	Phố Hích	Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Đặc Kiệt

BÍ THƯ CẤP ỦY XÃ CÁC THỜI KỲ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lý Tân Thành	1946 - 1949	Bí thư chi bộ đại xã
2	Hoàng Văn Thái	1949 - 1953	Bí thư Chi bộ đại xã
3	Lăng Văn Cầm	1953	Q.Bí thư Chi bộ đại xã
4	Vũ Văn Ngát	1954 - 1963	Bí thư chi bộ xã
5	Lý Văn Quý	1963 - 1965	Bí thư chi bộ xã
6	Vũ Văn Ngát	1965 - 1967	Bí thư chi bộ xã
7	Hoàng Văn Khoáy	1967 - 1972	Bí thư chi bộ xã
8	Lý Văn Quý	1972 - 1979	Bí thư chi bộ xã
9	Hạc Xuân Ký	1979 - 1982	Bí thư Đảng ủy xã
10	Nguyễn Văn Hòa	1982 - 1987	Bí thư Đảng ủy xã
11	Lưu Thế Sơn	1987 - 1991	Bí thư Đảng ủy xã
12	Long Xuân Mẫn	1991 - 2005	Bí thư Đảng ủy xã
13	Nguyễn Xuân Trường	2005 - 2015	Bí thư Đảng ủy xã
14	Lý Ngọc Tân	2015 - 2018	Bí thư Đảng ủy xã
15	Phạm Kiều Hưng	Từ 2018	Bí thư Đảng ủy xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)***CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN XÃ CÁC THỜI KỲ***

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lý Tân Thành	3/1945 - 12/1947	Chủ tịch UBLT&UBHC
2	Lăng Văn Ánh	12/1947 - 1952	Chủ tịch UBKCHC
3	Lăng Văn Cẩm	1952 - 1953	Chủ tịch UBKCHC
4	Hoàng Bá Cờ	1954 - 1956	Chủ tịch UBHC
5	Chu Văn Lâm	1956 - 1959	Chủ tịch UBHC
6	Lý Văn Quý	1959 - 1963	Chủ tịch UBHC
7	Chu Văn Lâm	1963 - 1967	Chủ tịch UBHC
8	Lê Văn Cát	1967 - 1969	Chủ tịch UBHC
9	Hứa Viết Độ	1969 - 1971	Chủ tịch UBHC
10	Hoàng Văn Khoáy	1971 - 1973	Chủ tịch UBHC
11	Nguyễn Văn Hòa	1973 - 1977	Chủ tịch UBHC&UBND
12	Hạc Xuân Ký	1977 - 1979	Chủ tịch UBND
13	Nguyễn Văn Hòa	1979 - 1981	Chủ tịch UBND
14	Lưu Thế Sơn	1981 - 1985	Chủ tịch UBND
15	Long Xuân Mẫn	1985 - 1989	Chủ tịch UBND
16	Vũ Anh Bình	1989 - 1992	Chủ tịch UBND
17	Phạm Bá Cường	1992 - 1994	Chủ tịch UBND
18	Nguyễn Xuân Trường	1994 - 2004	Chủ tịch UBND
19	Lý Ngọc Tân	2004 - 2015	Chủ tịch UBND
20	Lý Văn Mão	từ 2015	Chủ tịch UBND

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Văn Bảo	1989 - 1994	TB Thư ký HĐND
2	Long Xuân Mẫn	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Xuân Trường	2004 - 2015	Chủ tịch HĐND
5	Lý Ngọc Tân	2015 - 2018	Chủ tịch HĐND
6	Lường Văn Hà	2018 - nay	Chủ tịch HĐND

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Lường Văn Hà	1994 - 2004	Phó Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Quang Triệu	2004 - 2011	Phó Chủ tịch HĐND
3	Hoàng Văn Thực	2011 - 2016	Phó Chủ tịch HĐND
4	Hoàng Văn Quân	6/2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐND

PHÓ CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN XÃ

(Chỉ ghi tên các đồng chí không làm Bí thư hoặc Chủ tịch xã)

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Lý Chính Tài	1945	Phó Chủ tịch UBNDCM lâm thời
2	Phạm Văn Nhung	1953 - 1954	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
3	Phạm Văn Quyên	1954 - 1961	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
4	Tạ Xuân Thùy	1961 - 1963	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
5	Lưu Văn Bảo	1963 - 1965	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
6	Lê Xuân Tuyên	1965 - 1967	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
7	Lưu Văn Bảo	1967 - 1969	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
8	Lý Thị Phong	~1969~1973	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
9	Phạm Văn Huế	1969 - 1977	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
10	Hoàng Hải Sơn	1981 - 1987	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
11	Lý Văn Hoàn	3 tháng 1987	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
12	Triệu Tiến Thành	1987 - 1994	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
13	Nguyễn Quang Hải	1994 - 2000	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
14	Vũ Thế Bắc	2000 - 2004	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
15	Lường Văn Hà	2004 - 2015	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình
16	Vũ Duy Mạnh	2015 - nay	Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình

CẤP TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Chu Văn Lâm	1952 - 1953	Trưởng Công an xã Vân Lăng
2	Hoàng Văn Quyên	1953 - 1961	PCT, Trưởng Công an
3	Trần Văn Thứ	1961 - 1964	PCT, Trưởng Công an
4	Lưu Văn Bảo	1967 - 1969	PCT, Trưởng Công an
5	Tạ Văn Thùy	1971 - 1973	PCT, Trưởng Công an
6	Hạc Xuân Ký		PCT, Trưởng Công an
7	Lưu Thế Sơn	1979 - 1981	PCT, Trưởng Công an
8	Hoàng Hải Sơn	1981 - 1987	PCT, Trưởng Công an
9	Triệu Tiến Thành	1987 - 1994	PCT, Trưởng Công an
10	Nguyễn Quang Hải	1994 - 2000	PCT, Trưởng Công an
11	Vũ Thế Bắc	2000 - 12/2003	PCT, Trưởng Công an
12	Lý Ngọc Tân	12/2003 - 2004	PCT, Trưởng Công an
13	Trương Văn Triều	5/2004 - 2016	Trưởng Công an
14	Đoàn Thạch Cương	2016-nay	Trưởng Công an

CẤP TRƯỞNG QUÂN SỰ XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Lăng Văn Ten	1948 ⁽¹⁾	Xã đội trưởng
2	Dương Văn Thức	1949	Xã đội trưởng
3	Dương Văn Thân	1952	Xã đội trưởng
4	Nguyễn Văn Mạc	1956 - 1959	Xã đội trưởng
5	Lưu Văn Bảo	1961 - 1963	1956-1960 CVT xã đội
6	Phạm Quang Hiền	1963 - 1967	Xã đội trưởng
7	Hạc Xuân Ký	1968	Xã đội trưởng
8	Phạm Quang Hiền	1969 - 1971	Xã đội trưởng
9	Tạ Xuân Thùy	1973 - 1975	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
10	Nguyễn Văn Dũng	1975 - 1977	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
11	Lâm Xuân Huy	1977 - 1979	Chỉ huy trưởng BCHQS xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

12	Nguyễn Hữu Bôn	1979	Chi huy trưởng BCHQS xã
13	Long Huy Phong		Chi huy trưởng BCHQS xã
14	Triệu Tiến Thành		Chi huy trưởng BCHQS xã
15	Long Văn Đức	-12/1987	Chi huy trưởng BCHQS xã
16	Nguyễn Xuân Trường	1988 - 1991	Chi huy trưởng BCHQS xã
17	Nguyễn Quang Hải	1991 - 1994	Chi huy trưởng BCHQS xã
18	Vũ Thế Bắc	1994 - 1999	Chi huy trưởng BCHQS xã
19	Trương Văn Triều	1999 - 2004	Chi huy trưởng BCHQS xã
20	Triệu Văn Long	2004 - 2018	Chi huy trưởng BCHQS xã
21	Trần Quang Hòa	2018 - nay	Chi huy trưởng BCHQS xã

(1) Những đồng chí ở cột thời gian giữ chức vụ chỉ ghi 1 năm có nghĩa là tổ Biên soạn đã đọc tài liệu thấy năm đó là năm đồng chí đã giữ chức vụ như vậy, nhưng không rõ năm nào bắt đầu giữ chức và năm nào thôi giữ chức vụ ấy

CẤP TRƯỞNG MẶT TRẬN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Hoàng Văn Thái	1945 - 1946	Chủ nhiệm Việt Minh xã Đặc Kiệt
2	Lê Tiến	1946	Chủ nhiệm Việt Minh xã
3	Lăng Văn Ánh	1947	Chủ nhiệm Việt Minh xã Vân Lăng
4	Lăng Văn Cầm	1949 - 1952	Chủ tịch Liên Việt
5	Lâm Hội Sinh	1961 - 1963	Trưởng ban Mặt trận xã Hòa Bình
6	Triệu Văn Ninh	1967 - 1969	Trưởng ban Mặt trận xã Hòa Bình
7	Vũ Văn Ngát	1969 - 1971	Trưởng ban Mặt trận xã Hòa Bình
8	Lý Văn Quý	1979 - 1981	Trưởng ban Mặt trận xã Hòa Bình
9	Chu Văn Ao	1988	Trưởng ban Mặt trận xã Hòa Bình
10	Vũ Xuân Trường	1988 - 1992	Chủ tịch UBMTTQ xã Hòa Bình
11	Đoàn Văn Bản	1992 - 1996	Chủ tịch UBMTTQ xã Hòa Bình
12	Lưu Thế Sơn	1996 - 2003	Chủ tịch UBMTTQ xã Hòa Bình
13	Vũ Thế Bắc	2003 - 2013	Chủ tịch UBMTTQ xã Hòa Bình
14	Đoàn Văn Tiến	2013 - 2018	Chủ tịch UBMTTQ xã Hòa Bình
15	Triệu Văn Long	2018 - nay	Chủ tịch UBMTTQ xã Hòa Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

CẤP TRƯỞNG ĐOÀN THANH NIÊN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Ngô Văn Hồ	1945	Bí thư Đoàn xã Đặc Kiệt
2	Lê Tiến	1/1946	Bí thư Đoàn xã Quảng Lâm
3	Lăng Khánh Văn	1946 - 1947	Bí thư Đoàn xã Vân Lăng
4	Lý Văn Quý	-1948-	Bí thư Đoàn xã Vân Lăng
5	Phạm Văn Nhung	1951 - 1952	Bí thư Đoàn xã Vân Lăng
6	Đoàn Quốc Hải (Ấn)	1953 - 1959	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
7	Hoàng Văn Khoáy	1960 - 1963	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
8	Đoàn Quốc Hải (Ấn)	1964	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
9	Hà Sỹ Luân	1965 - 1967	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
10	Lê Thị Kim	1967 -	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
11	Hạc Công Bằng	- 1976	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
12	Vũ Anh Bình	1976 - 1981	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
13	Trần Mạnh Thắng	1981 - 1983	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
14	Nguyễn Quang Hải	1984 - 1997	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
15	Hoàng Văn Kiên	1998 - 2001	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
16	Vũ Duy Mạnh	2001 - 2004	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
17	Hoàng Văn Quân	2004 - 2012	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình
18	Cao Thị Thủy	2012 - nay	Bí thư Đoàn xã Hòa Bình

CẤP TRƯỞNG HỘI PHỤ NỮ XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Mông Thị Long	1946	Bí thư Phụ nữ Cứu quốc xã Vân Lăng
2	Hoàng Thị Cúc	1948	Bí thư Phụ nữ Cứu quốc xã Vân Lăng
3	Nông Thị Tiến	1949	Bí thư Phụ nữ Cứu quốc xã Vân Lăng
4	Đặng Thị Mân	1951 - 1953	Bí thư Phụ nữ Cứu quốc xã Vân Lăng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

5	Nguyễn Thị Thảo	1956	Bí thư Phụ nữ xã Hòa Bình
6	Ngô Thị Tin	1961	Hội trưởng Hội LHPN xã Hòa Bình
7	Lý Thị Phong	1963	Hội trưởng Hội LHPN xã Hòa Bình
8	Lý Thị Máy	1964	Hội trưởng Hội LHPN xã Hòa Bình
9	Ngô Thị Tin	1969	Hội trưởng Hội LHPN xã Hòa Bình
10	Lý Thị Máy	1973	Hội trưởng Hội LHPN xã Hòa Bình
11	Nguyễn Thị Hợi	1973 - 1983	Hội trưởng Hội LHPN xã Hòa Bình
12	Nguyễn Thị Hoàn	1984 - 1995	Chủ tịch Hội LHPN xã Hòa Bình
13	Lê Thị Thúy	1996 - 1997	Chủ tịch Hội LHPN xã Hòa Bình
14	Lê Thị Ngọc	1997 - 2011	Chủ tịch Hội LHPN xã Hòa Bình
15	Âu Phương Lan	2011 - nay	Chủ tịch Hội LHPN xã Hòa Bình

CẤP TRƯỞNG HỘI NÔNG DÂN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Lý Chính Tài	1947 - 1948	Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc
2	Ngọc Văn Bách	1948 - 1949	Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc
3	Lâm Văn Sen	1949 - 1951	Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc
4	Nguyễn Văn Yên	1954 - 1959	Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc
5	Vũ Văn Ngát	1960	Trưởng ban công tác nông thôn.
6	Hoàng Hải Sơn	1985 - 1993	Chủ tịch Hội liên hiệp ND tập thể
7	Vũ Thế Bắc	11/1993 - 1994	Chủ tịch Hội Nông dân xã
8	Hoàng Hải Sơn	1994 - 2002	Chủ tịch Hội Nông dân xã
9	Hoàng Văn Thực	2002 - 2011	Chủ tịch Hội Nông dân xã
10	Nguyễn Quang Triệu	2011 - 2014	Chủ tịch Hội Nông dân xã
11	Đặng Quốc Đạt	2014 - nay	Chủ tịch Hội Nông dân xã

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Long Xuân Mẫn	1991 - 1993	Lâm thời (TL ngày 11/3/1991)
2	Phạm Văn Tuấn	1993 - 1996	Khóa I (ĐH ngày 28/10/1993)
3	Long Huy Phong	1996 - 2001	Khóa II, III
4	Vũ Anh Bình	2001 - 2012	Khóa IV, V
5	Hoàng Văn Quân	2012 - 2016	Khóa VI
6	Trương Văn Triều	2016 - 2017	Khóa VI
7	Vũ Anh Long	2017 - nay	Khóa VI, VII

CẤP TRƯỞNG CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI ĐẶC THÙ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Long Xuân Mẫn	2009 - 2013	Hội nạn nhân CĐDC/Điôxin
2	Vũ Anh Bình	2013 - 2018	Hội nạn nhân CĐDC/Điôxin
3	Nguyễn Xuân Thục		Hội Chữ Thập đỏ
4	Lường Văn Hà	2005 - 2010	Hội Khuyến học
5	Vũ Duy Mạnh	2010 – 2015	Hội Khuyến học
6	Nguyễn Xuân Trường	2015 - nay	Hội Khuyến học
7	Đoàn Văn Bản		Hội Người Cao tuổi
8	Long Xuân Mẫn		Hội Người Cao tuổi
9	Lê Xuân Cương		Hội Người Cao tuổi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Xuân	1969 - 1970	CN nhà trẻ, mẫu giáo	
2	Văn Kim Xuân	2002 - 2007	Hiệu trưởng	
3	Nguyễn Thị Loan	2007 - 2016	Hiệu trưởng	
4	Nguyễn Thị Kim Hoa	2006 - 2017	Hiệu trưởng	
5	Vũ Thị Huệ	từ 2017	Hiệu trưởng	

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP I, TIỂU HỌC

TT	Họ và tên	Thời gian	Tên trường
1	Ngô Văn Hồ	1947 - 1949	Trường cấp I xã Vân Lãng
2	Ngô Văn Hồ	1952 - 1959	Trường PT cấp I Hòa Bình
3	Trần Dân	1960	Trường PT cấp I Hòa Bình
4	Thầy Chanh	1962	Trường PT cấp I Hòa Bình
5	Hứa Đức Tông		Trường PT cấp I Hòa Bình
6	Lãng Văn Đâu	1964 - 1965	Trường PT cấp I Hòa Bình
7	Trần Đăng Tiến	1965 - 1968	Trường PT cấp I Hòa Bình
8	Đặng Lân	1968 - 1971	Trường PT cấp I Hòa Bình
9	Thầy Bột		Trường PT cấp I Hòa Bình
10	Triệu Đình Đồng		Trường PT cấp I Hòa Bình
11	Triệu Viết Thoại	1977 - 1981	Trường cấp I-II Hòa Bình
12	Phạm Bích	1981 - 1983	Trường cấp I-II Hòa Bình
13	Dương Đình Đạt	1984 - 1990	Trường cấp I-II Hòa Bình
14	Lê Trọng Nghĩa	1990 - 1997	Trường cấp I-II Hòa Bình
15	Đào Thị Hoa	1998 - 2008	Trường Tiểu học Hòa Bình
16	Nguyễn Thị Hào	2008 - 2010	Trường Tiểu học Hòa Bình
17	Trần Thị Hồng Loan	2010 - 2013	Trường Tiểu học Hòa Bình
18	Trịnh Thị Thanh Huyền	2013 - nay	Trường Tiểu học Hòa Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP II, TRUNG HỌC CƠ SỞ

TT	Họ và tên	Thời gian	Tên trường
1	Nông Văn Khăm	1965 – 1967	Trường PT cấp II Hòa Bình
2	Triệu Viết Thoại	1967 – 1971	Trường PT cấp II Hòa Bình
3	Lăng Viết Bằng	1971 – 1974	Trường PT cấp II Hòa Bình
4	Triệu Viết Thoại	1974 – 1981	Trường PT cấp II và cấp I-II
5	Phạm Bích	1981 – 1983	Trường PTCS Hòa Bình
6	Dương Đình Đạt	1984 – 1990	Trường PTCS Hòa Bình
7	Lê Trọng Nghĩa	1990 – 2002	Trường PTCS và THCS
8	Nguyễn Hải Nhân	2002 – 2007	Trường THCS Hòa Bình
9	Đàm Văn Ca	2007 – 2015	Trường THCS Hòa Bình
10	Hoàng Kim Đình	2016 – 2019	Trường THCS Hòa Bình
11	Hà Huy Hoàng	2019 - nay	Trường THCS Hòa Bình

TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đình Hội	1956 -	TB Y tế xã	
2	Vũ Viết Hèo		Trạm trưởng	1979 đi Văn Lăng
3	Chu Văn Phiến	1985 - 1989	Trạm trưởng	
4	Trương Thị Vân	1990 - 2000	Trạm trưởng	
5	Long Thị Mến	2001 - 2007	Q.Trạm trưởng	
6	Nông Bích Thiệp	từ 2008	Trạm trưởng	

DANH SÁCH BCH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH CÁC KHÓA

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình (nhiệm kỳ 1979 - 1982)

(Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, tháng 8/1979, nhưng so với cách đặt tên nổi từ thời kỳ còn là chi bộ xã đến năm 2016 thì đây là Đại hội lần thứ X)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Hạc Văn Ký	1944	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Văn Hòa	1935	Phó BT Đảng ủy	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3	Tạ Xuân Thùy	1934	Ủy viên BTV	
4	Lưu Thế Sơn	1947	Đảng ủy viên	Phó BT từ 20/4/1982
5	Nông Văn Thắng		Đảng ủy viên	
6	Triệu Văn Ninh		Đảng ủy viên	
7	Trần Đình Hòa		Đảng ủy viên	
8	Nghiêm Xuân Thi		Đảng ủy viên	
9	Dương Viết Quý		Đảng ủy viên	

Hiện nay chưa xác định được ngày Chi bộ Hòa Bình được nâng lên thành Đảng bộ. Những căn cứ để viết “Tháng 8/1979, Chi bộ Hòa Bình được nâng lên thành Đảng bộ” là cung cấp của đồng chí Lưu Thế Sơn (khi đó làm Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã) và dựa vào Báo cáo ngày 20/2/1979 của Chi bộ Hòa Bình do đồng chí Lý Văn Quý, Bí thư chi bộ ký và Báo cáo ngày 7/9/1979 của Đảng bộ xã Hòa Bình do đồng chí Hạc Văn Ký, Bí thư Đảng ủy ký “Về việc đề nghị xin bầu bổ sung 1 đảng ủy viên còn thiếu, do đại hội vừa qua mới bầu được 8 đồng chí”. Danh sách Đảng ủy trên đang lưu tại Huyện ủy Võ Nhai, nhưng chưa tách được đồng chí đảng ủy viên thứ 9 được bổ sung sau Đại hội thành lập Đảng bộ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình khóa XI (nhiệm kỳ 1982 - 1984)

(Đại hội Đảng bộ lần thứ II bầu ngày 14/10/1982.
Nghị quyết công nhận số 156-NQ/HU, ngày 10/11/1982
của Huyện ủy Võ Nhai do đồng chí Đặng Tuấn ký)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Nguyễn Văn Hòa	1935	Bí thư Đảng ủy	
2	Lưu Thế Sơn	1947	Phó BT Đảng ủy	
3	Hạc Xuân Ký	1944	UV Thường vụ	
4	Lý Văn Quý	1927	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Hải Sơn	1939	Đảng ủy viên	
6	Chu Văn Ao	1949	Đảng ủy viên	
7	Vũ Anh Bình	1950	Đảng ủy viên	
8	Trần Mạnh Thắng	1950	Đảng ủy viên	
9	Lê Xuân Tuyên	1927	Đảng ủy viên	

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình khóa XII (nhiệm kỳ 1985 - 1987)

(Đại hội Đảng bộ lần thứ III bầu ngày 21/3/1985,
Nghị quyết công nhận số 47-NQ/HU, ngày 5/4/1985
của Huyện ủy Võ Nhai do đồng chí Đặng Vĩnh Tọa ký)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Nguyễn Văn Hòa	1935	Bí thư Đảng ủy	
2	Lưu Thế Sơn	1947	Phó BT Đảng ủy	Chủ tịch UBND
3	Lê Ngọc Dũng (Quỳnh)	1936	UV Thường vụ	
4	Trần Đình Hòa	1927	Đảng ủy viên	
5	Tạ Xuân Thùy	1934	Đảng ủy viên	
6	Hạc Xuân Ký	1944	Đảng ủy viên	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

7	Hoàng Hải Sơn	1939	Đảng ủy viên	
8	Vũ Anh Bình	1950	Đảng ủy viên	
9	Phạm Bá Cường	1956	Đảng ủy viên	

Ngày 21/8/1985 đồng chí Hoàng Hải Sơn được bầu làm Ủy viên Thường vụ thay đ/c Quỳnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình khóa XIII (nhiệm kỳ 1987 - 1988)

(Đại hội Đảng bộ lần thứ IV bầu ngày 22/3/1987.

Nghị quyết công nhận số 53/NQ/ĐH không nghi ngày tháng, năm 1987 do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lưu Thế Sơn	1947	Bí thư Đảng ủy	
2	Vũ Anh Bình	1950	Đảng ủy viên	
3	Trương Văn Cải		Đảng ủy viên	
4	Phạm Bá Cường	1956	Đảng ủy viên	
5	Triệu Thanh Tri	1951	Đảng ủy viên	Thường trực Đảng
6	Hoàng Hải Sơn	1939	Đảng ủy viên	
7	Long Xuân Mẩn	1946	Đảng ủy viên	

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Bình khóa XIV (nhiệm kỳ 1988 - 1991)

(Do Đại hội Đảng bộ lần thứ V, bầu ngày 20/12/1988.

Nghị quyết công nhận số 256/NQ/ĐH ngày 26/12/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Quyền Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lưu Thế Sơn	1947	Bí thư Đảng ủy	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

2	Long Xuân Mẫn	1946	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Phạm Bá Cường	1956	Ủy viên TV	
4	Triệu Tiến Thành	1949	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND
5	Vũ Anh Bình	1950	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Xuân Trường	1955	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Quang Hải	1960	Đảng ủy viên	

8 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994)

(do Đại hội Đảng bộ lần thứ VI bầu ngày 19/12/1991.
Nghị quyết công nhận số 02/NQ-ĐH, ngày 25/12/1991
của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Long Xuân Mẫn	1946	Bí thư Đảng ủy	
2	Phạm Bá Cường	1956	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Lê Xuân Cương	1952	UVBThường vụ	
4	Triệu Tiến Thành	1949	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Xuân Trường	1955	Đảng ủy viên	
6	Lường Văn Hà	1962	Đảng ủy viên	
7	Lâm Văn Cầu	1955	Đảng ủy viên	
8	Hoàng Hải Sơn	1939	Đảng ủy viên	Bổ sung từ tháng 9/1992

Năm 1992, đồng chí Lê Xuân Cương bị thôi chức Đảng ủy viên, ngày 16/2/1993 đồng chí Hoàng Hải Sơn được bổ sung vào Đảng ủy xã.

9 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996)

(do Đại hội Đảng bộ lần thứ VII bầu ngày 26/4/1994.

Nghị quyết công nhận số 175/NQ-ĐH, ngày 10/5/1994

của Huyện ủy Đồng Hỷ, do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Long Xuân Mẩn	1946	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Phạm Bá Cường	1956	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Xuân Trường	1955	Ủy viên Thường vụ	
4	Triệu Tiến Thành	1949	Đảng ủy viên	
5	Lâm Văn Cầu	1955	Đảng ủy viên	
6	Lường Văn Hà	1962	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Quang Hải	1960	Đảng ủy viên	
8	Long Huy Phong	1950	Đảng ủy viên	

10 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000)

(do Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII bầu ngày 17/1/1999.

Nghị quyết công nhận số 170/QĐ-ĐH, ngày 10/2/1996

của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Long Xuân Mẩn	1946	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Xuân Trường	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Triệu Tiến Thành	1949	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Quang Hải	1960	Đảng ủy viên	
5	Lường Văn Hà	1962	Đảng ủy viên	
6	Lưu Thế Sơn	1947	Đảng ủy viên	
7	Lâm Văn Cầu	1955	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Thị Hoàn	1957	Đảng ủy viên	
9	Long Huy Phong	1950	Đảng ủy viên	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

11 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

(do Đại hội Đảng bộ lần thứ IX bầu ngày 6/9/2000.

Nghị quyết công nhận số 334-QĐ/HU, ngày 12/9/2000
của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Trần Văn Vinh ký là khóa XVIII)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Long Xuân Mẫn	1946	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Xuân Trường	1955	Phó BTĐU	
3	Lý Ngọc Tân	1965	Ủy viên thường vụ	12
4	Lương Văn Hà	1962	Đảng ủy viên	
5	Lưu Thế Sơn	1947	Đảng ủy viên	
6	Vũ Thế Bắc	1952	Đảng ủy viên	
7	Trương Văn Triều	1976	Đảng ủy viên	
8	Lê Thị Ngọc	1954	Đảng ủy viên	
9	Hoàng Văn Kiên	1965	Đảng ủy viên	

Ngày 12/2/2004, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Quyết định số 337-Đ/HU do Phó Bí thư Lê Anh Thái ký, bổ sung đồng chí Đoàn Văn Tiến vào Đảng ủy xã. Đến tháng 7/2004 được phân công làm Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

12 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

(do Đại hội Đảng bộ lần thứ X bầu ngày 12/8/2005.

Quyết định công nhận số 143-QĐ/HU, ngày 29/8/2005
của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Trần Văn Vinh ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Xuân Trường	1955	Bí thư	
2	Lý Ngọc Tân	1965	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)

3	Đoàn Văn Tiến	1963	Ủy viên thường vụ	Thường trực Đảng
4	Lường Văn Hà	1962	Đảng ủy viên	
5	Trương Văn Triều	1976	Đảng ủy viên	
6	Long Thị Mến	1975	Đảng ủy viên	
7	Hoàng Văn Quân	1975	Đảng ủy viên	
8	Triệu Văn Long	1973	Đảng ủy viên	
9	Vũ Thế Bắc	1952	Đảng ủy viên	

13 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

(do Đại hội Đảng bộ lần thứ XI bầu ngày 29/1/2010)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Nguyễn Xuân Trường	1955	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Lý Ngọc Tân	1965	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Đoàn Văn Tiến	1963	Ủy viên thường vụ	Thường trực Đảng
4	Lý Văn Mão	1972	Đảng ủy viên	
5	Lường Văn Hà	1962	Đảng ủy viên	
6	Hoàng Văn Quân	1975	Đảng ủy viên	
7	Trương Văn Triều	1976	Đảng ủy viên	
8	Vũ Duy Mạnh	1973	Đảng ủy viên	
9	Triệu Văn Long	1973	Đảng ủy viên	
10	Phạm Văn Phương	1971	Đảng ủy viên	
11	Âu Phương Lan	1966	Đảng ủy viên	

+ Tháng 7/2013, đồng chí Đoàn Văn Tiến thôi tham gia Ban Thường vụ và chuyển sang làm Chủ tịch Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc xã. Đồng chí Lý Văn Mão được bầu vào Ban Thường vụ và được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

14 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

(do Đại hội Đảng bộ lần thứ XII bầu ngày 18/5/2015)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Lý Ngọc Tân	1965	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Lường Văn Hà	1962	Phó BT-TT	Thường trực Đảng
3	Lý Văn Mão	1972	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
4	Đoàn Văn Tiến	1963	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Văn Quân	1975	Đảng ủy viên	
6	Trương Văn Triều	1976	Đảng ủy viên	
7	Vũ Duy Mạnh	1973	Đảng ủy viên	
8	Triệu Văn Long	1973	Đảng ủy viên	
9	Phạm Văn Phương	1971	Đảng ủy viên	
10	Âu Phương Lan	1966	Đảng ủy viên	
11	Phạm Thúy Hường	1976	Đảng ủy viên	
12	Đặng Quốc Đạt	1979	Đảng ủy viên	
13	Cao Thị Thủy	1988	Đảng ủy viên	

Ghi chú:

+ Tháng 6/2017, đồng chí Trương Văn Triều thôi tham gia Đảng ủy, đồng chí Trần Quang Hòa được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII.

+ Tháng 4/2018, đồng chí Lý Ngọc Tân (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân được điều động làm Phó Giám đốc Trung tâm 06 huyện Đồng Hỷ. Tháng 5/2018 đồng chí Phạm Kiềm Hưng (Huyện ủy viên) được luân chuyển, phân công làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 8/2018, đồng chí Lường Văn Hà được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

+ Tháng 10/2018, đồng chí Đoàn Văn Tiến nghỉ hưu, Đảng ủy còn lại 12 đồng chí.

CHÂN DUNG VÀ TÓM TẮT LÝ LỊCH BÍ THƯ CẤP ỦY VÀ CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN XÃ CÁC THỜI KỲ

1. Đồng chí LÝ TÂN THÀNH



- Tên khai sinh: Lý Văn Quế; Tên khác: Sinh Chân;
- Sinh ngày 28/7/1915 tại bản Pác Xoong, xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Đặc Kiệt từ năm 1945 đến năm 1946, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Vân Lăng (tức Quảng Lâm) từ năm 1946 đến

năm 1947. Bí thư Chi bộ xã Vân Lăng từ năm 1946 đến năm 1949. Đã từ trần 1950.

2. Đồng chí LĂNG VĂN ANH



- Sinh ngày 9/4/1906 tại xã Thiệu Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc Nùng; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Vào Đảng ngày 30/4/1947; Chính thức ngày 1/9/1947.

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vân Lăng từ năm 1947 đến năm 1952. Đã từ trần.

3. Đồng chí HOÀNG VĂN THÁI



- Sinh ngày 12/2/1917 tại xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Vân Lăng từ năm 1949 đến năm 1954.
- Từ trần ngày 16/7/2013.

4. Đồng chí LĂNG VĂN CẨM



- Sinh ngày 13/9/1912 tại xã Hòa Bình, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 20/8/1948, Chính thức ngày 20/1/1949;
- **Đã giữ các chức vụ:** Quyền Bí thư Chi bộ xã Vân Lăng năm 1953. Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vân Lăng từ năm 1952 đến năm 1953. Đã từ trần.

5. Đồng chí VŨ VĂN NGÁT



- Sinh năm 1921 tại thôn Đồng Cáp, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Nơi ở của gia đình: xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Vào Đảng ngày 2/9/1949; Chính thức ngày 20/4/1950;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Hòa Bình từ năm 1954 đến năm 1959 và từ 1964 đến

năm 1967.

- Từ trần 26/1/1996.

6. Đồng chí HOÀNG BÁ CỜ



- Sinh năm 1916, tại xã Do Đạo, huyện Hưng Nhân (nay là huyện Hưng Hà), tỉnh Thái Bình;
- Nơi ở của gia đình: xóm Phố Hích, xã Hòa Bình, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Ngày vào Đảng: không.
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính và Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Hòa Bình từ năm 1953 đến năm 1956.
- Từ trần ngày 11/11/2006.

7. Đồng chí CHU VĂN LÂM



- Sinh năm 1918 tại xã Quang Trung, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Vào Đảng ngày 20/2/1947; Chính thức ngày 20/6/1947;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Hòa Bình từ năm 1956 đến năm 1959 và từ năm 1963 đến 1967.

- Đã từ trần.

8. Đồng chí LÝ VĂN QUÝ



- Sinh ngày 27/5/1927 tại xóm Đồng Cầu, xã Đặc Kiệt, châu Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Nơi ở của gia đình: xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 8/4/1948; Chính thức ngày 14/10/1949;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Hòa Bình từ năm 1959 đến năm 1963;

Bí thư Chi bộ xã Hòa Bình từ năm 1963 đến năm 1965 và từ năm 1972 đến năm 1979.

- Đã từ trần

9. Đồng chí HOÀNG VĂN KHOÁY



- Sinh ngày 1/2/1933 tại xã Yên Lộ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 28/12/1959; Chính thức ngày 23/3/1961;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Hoà Bình từ năm 1967 đến năm 1971; Bí thư Chi bộ, Chủ tịch xã Hòa Bình từ năm 1971 đến năm

1973;

- Từ trần ngày 15/7/2010.

10. Đồng chí LÊ VĂN CÁT



- Sinh năm 1929; tại xóm Phố Hích, châu Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nơi ở của gia đình: xóm Phố Hích, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Vào Đảng ngày 28/7/1964; Chính thức ngày 21/10/1965;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Hòa Bình từ năm 1967 đến năm 1969.
- Đã từ trần.

11. Đồng chí HỨA VIẾT ĐỘ



- Sinh năm 1926;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ;
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Yên, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Vào Đảng ngày 6/11/1964; Chính thức ngày 19/8/1966;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Hòa Bình từ năm 1969 đến năm 1971.
- Đã từ trần.

12. Đồng chí NGUYỄN VĂN HÒA



- Từ trần năm 2018.

- Sinh năm 1935, tại Ninh Bình;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nơi ở của gia đình: xóm Đồng Vung, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Vào Đảng ngày 28/7/1964; Chính thức ngày 28/7/1965;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 1973 đến năm 1977 và từ năm 1979 đến năm 1981. Bí thư Đảng ủy xã từ năm 1982 đến năm 1987.

13. Đồng chí HẠC XUÂN KÝ



- Sinh năm 1944, tại xóm Đồng Cầu, xã Đặc Kiệt, châu Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Nơi ở của gia đình: xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Vào Đảng ngày 14/5/1967; Chính thức ngày 14/2/1968;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 1977 đến năm 1979; Bí thư Đảng ủy xã Hòa Bình từ năm 1979 đến năm 1982.

- Từ trần ngày 19/1/2013.

14. Đồng chí LƯU THẾ SƠN



- Sinh ngày 6/2/1947 tại xóm Tân Yên, xã Vân Lãng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Nơi ở hiện nay: Xóm Đồng Vung, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 19/5/1970; Chính thức ngày 19/2/1971;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình từ năm 1981 đến năm 1985; Bí thư Đảng ủy xã Hòa Bình từ năm 1987 đến

năm 1991.

15. Đồng chí LONG XUÂN MẢN



- Sinh năm 1946, tại xóm Tân Yên, xã Vân Lãng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Nơi ở hiện nay: xóm Phố Hích, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Vào Đảng ngày 27/7/1966; Chính thức ngày 27/7/1967;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình từ năm 1985 đến năm 1989; Bí thư Đảng ủy xã Hòa Bình từ năm 1991 đến

năm 2005.

16. Đồng chí VŨ ANH BÌNH



- Sinh ngày 13/10/1950 tại xóm Phố Hích, xã Vân Lãng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Nơi ở hiện nay: Xóm Phố Hích, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 3/9/1973; Chính thức ngày 3/9/1974;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình từ năm 1990 đến năm 1992.

17. Đồng chí PHẠM BÁ CƯỜNG



- Sinh Ngày 12/2/1956 tại xóm Trung Thành, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo;
- Nơi ở hiện nay: xóm Trung Thành, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Vào Đảng ngày 21/12/1980; Chính thức ngày 21/12/1981;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình từ năm 1992 đến năm 1994.

18. Đồng chí NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG



- Sinh ngày 17/10/1955 tại xóm Trung Thành, xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Nơi ở hiện nay: xóm Trung Thành, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 7/5/1982; Chính thức ngày 7/5/1983;
- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XXI (từ 2000 đến 2005); Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình từ năm 1994 đến năm 2004; Bí thư Đảng ủy xã Hòa Bình từ năm 2005 đến năm 2015.

19. Đồng chí LÝ NGỌC TÂN



- Sinh ngày 8/10/1965 tại xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Nơi ở hiện nay: tại xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 23/7/1986; Chính thức ngày 23/7/1987;

- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XXII, XXIII (từ 2005-2015); Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Hòa Bình từ năm 2005 đến năm 2015; Bí thư Đảng ủy xã Hòa Bình từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2018;

20. Đồng chí LÝ VĂN MÃO



- Sinh ngày 6/4/1972 tại xóm Đèo Khế, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi ở hiện nay: xóm Phố Hích, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 4/10/1999; Chính thức ngày 4/10/2000;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình từ 2015 đến nay.

21. Đồng chí PHẠM KIỀU HÙNG



- Sinh ngày 6/5/1972, tại xã Tân Quang (nay là phường Bách Quang) thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi ở hiện nay: phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 5/7/2007; Chính thức ngày 5/7/2008;

- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XXIV, Bí thư

Đảng ủy xã Hòa Bình từ tháng 5/2018.

**CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ
HIỆN NAY**



Đồng chí
Lương Văn Hà
Phó Bí thư Thường trực
Chủ tịch HĐND



Đồng chí
Hoàng Văn Quân
Đảng ủy viên
Phó Chủ tịch HĐND



Đồng chí
Vũ Duy Mạnh
Đảng ủy viên
Phó Chủ tịch UBND

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ HÒA BÌNH



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình (2018)



Trạm Y tế xã Hòa Bình (2018)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)



Trước cổng Đền Hích - Di tích Lịch sử Văn hóa cấp tỉnh



Lễ hội đền Hích được tổ chức ngày 15 tháng Giêng hằng năm



Đình Đồng Cầu (năm 2018) bên cạnh Nhà văn hóa xóm Đồng Cầu



Đình Tân Đô (2018)



Đình Tân Yên (2019)



Nhà thờ giáo họ Hích (2019)



Tuổi trẻ xã Hòa Bình chăm sóc Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã (2019)



Học sinh Trường Mầm non xã Hòa Bình (2018)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)



Trường Tiểu học Hòa Bình (2019)



Trường Trung học cơ sở Hòa Bình (2019)



Chiếc cầu tạm nối 2 bờ sông Cầu (2013)



Và cây cầu dân sinh hiện nay (2019)



Cánh đồng lúa xóm Đồng Cầu (2019)



Cánh đồng ngô Đồng Cầu



Xóm Tân Thành được công nhận Làng nghề chè truyền thống đầu tiên của xã Hòa Bình (Được công nhận năm 2010)



Con đường hoa do Hội Phụ nữ xã trồng và chăm sóc (2017)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH (1946 - 2018)



Hội nghị Ban Thường vụ mở rộng về triển khai biên soạn cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình (ngày 11/4/2018)



Các đại biểu dự Hội thảo khoa học
Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình (1946 – 2018), ngày 27/11/2019



Ngày 8/1/2020, các thành viên Hội đồng khoa học Lịch sử tỉnh Thái Nguyên Nhận xét thẩm định cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Bình, giai đoạn 1946-2018”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ, Nxb Lý luận chính trị, 2007.
- 2 Báo cáo đặc biệt của UBKCHC tỉnh Thái Nguyên từ 1945 - 31/5/1948.
- 3 Đại Nam nhất thống chí, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.
- 4 Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Thời Đại, 2013.
- 5 Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009.
- 6 Đồng Khánh địa dư chí - Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888).
- 7 Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Kháng chiến chống xâm lược, Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 2006.
- 8 Hương ước xã Đại Hữu, tổng Vân Lăng, châu Vũ Nhai.
- 9 Hương ước xã Đặc Kiệt, tổng Vân Lăng, châu Vũ Nhai.
- 10 Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở Văn hóa TT - TT tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản năm 1997.
- 11 Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, 1989.
- 12 Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945 - 2005), Nxb QĐND, 2009.
- 13 Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu I - Việt Bắc, Nxb QĐND, 2015.
- 14 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, (1936 - 1965), Phạm Tất Quynh chủ biên, xuất bản 2003 (sơ thảo).
- 15 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965-2000), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 2005.

- 16 Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1997 (sơ thảo).
- 17 Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1993.
- 18 Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1955-2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 2004
- 19 Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), xuất bản 12/2006.
- 20 Lịch sử Đảng bộ xã Huống Thượng (1946 – 2010) Nguyễn Ngọc Lâm và Lê Hữu Hùng đồng chủ biên, xuất bản 2011.
- 21 Lịch sử Đảng bộ xã Minh Lập (1946-2016), Nxb Hồng Đức, 2018.
- 22 Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946-2016), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, Nxb Lao động, xuất bản năm 2017.
- 23 Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lãng (1958-2018), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, Nxb Lao động, xuất bản năm 2019.
- 24 Lịch sử Sư đoàn 31 Lam Hồng-Nxb Quân đội Nhân dân, 2002.
- 25 Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ IX, Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, Nxb Khoa học xã hội, 1981.
- 26 Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Ngô Vi Liên, Nxb VH - TT, 1999.
- 27 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.
- 28 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.
- 29 Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

- 30 Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
- 31 Tài liệu lưu của Đảng ủy, UBND, các ngành, đoàn thể xã Hòa Bình.
- 32 Văn kiện Đảng toàn tập
- 33 Việt Nam những sự kiện lịch sử tập I (1945 - 1975). Nxb Giáo dục, 2002.
- 34 Việt Nam thế kỷ XX-Những sự kiện quân sự, Nxb QĐND, 2001.
- 35 Lý lịch của các đảng viên xã Hòa Bình, Văn Lãng, Tân Long, Quang Sơn, Minh Lập, Hóa Thượng.

MỤC LỤC

	Lời giới thiệu.	Trang 9
Mở đầu:	Quê hương - con người và truyền thống.	Trang 13
Chương I:	Chi bộ xã Quảng Lâm, Hòa Bình trong kháng chiến chống Pháp (giai đoạn 1946 - 1954).	Trang 45
Chương II:	Chi bộ, Đảng bộ xã Hòa Bình trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).	Trang 77
Chương III:	Đảng bộ xã Hòa Bình trong thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1996).	Trang 127
Chương IV:	Đảng bộ xã Hòa Bình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2018).	Trang 163
	Kết luận.	Trang 205
	Phụ lục.	Trang 213
	Một số hình ảnh về xã Hòa Bình	Trang 247
	Tài liệu tham khảo.	Trang 259

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA BÌNH
(1946 - 2018)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: Info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

MAI THỊ THANH HẰNG

Biên tập

TẠ THỊ THU HÀ

Bìa và trình bày

LÊ THỊ THANH TÂM

Sửa bản in

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Chủ biên

NGUYỄN NGỌC LÂM

Địa chỉ: Xóm Cây, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên

ĐT: 081 453 00 43 & 034 720 03 05

Email: NguyenngoclamCCB@gmail.com

In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên;

Địa chỉ: Số 10, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Số xác nhận ĐKXB: 845-2020/CXBIPH/08-47/LĐ

Số Quyết định: 282/QĐ-NXBLĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2020.

Mã ISBN: 978-604-9929-81-6. In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.